

MINH-QUAN
LƯA DÂY
TRỜI XUÂN



LỬA DẬY TRỜI XUÂN

---* ❖ *---

Tác giả: **Minh Quân**

Nhà xuất bản **Tuổi Hoa**

Loại: **Hoa Tím**

Nguồn text: **Tusachtuoihoa**

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**



CHƯƠNG 1

Ai bảo cứ hễ giàu là sướng và nghèo thì khổ? Hoà không tin vậy. Bằng cứ là nó thấy thằng Tâm, bạn thân của nó, con nhà giàu thật sự, giàu ghê gớm, giàu nhất trong số những nhà giàu mà nó được biết, cứ luôn miệng kêu khổ không ngừng.

Ngay cả Hoà, nó cũng tin là bạn mình khổ thật chứ không phải giả vờ. Kể ra, thoát nghe qua người ta khó mà tin được, thì vẫn... xưa nay ai người ta cũng nghe, cũng nói tiếng *nghèo* đi kèm bên tiếng *khổ*: nghèo khổ! Chứ có ai mà lại đi nói ngược đời *giàu khổ* bao giờ?

Nhưng mà sự thật vẫn là sự thật, không sai suyển đi đâu được. Thằng Tâm khổ lắm, có thể nói nó là đứa trẻ khổ nhất mà Hoà được biết, cũng như chuyện Hoà biết nhà Tâm giàu có nhất vậy.

Trước hết, Hoà biết bạn nó rất khổ về chuyện ăn mặc – nói vậy cho xuôi tai chớ thật ra không có chuyện ăn ở đây, mà là chuyện mặc thôi. Vâng! Tâm vẫn điên đầu về chuyện này và thường thổ lộ tâm tình với bạn là nó khổ sở ra sao. Nó khổ điên vì có nhiều quần áo quá ; nào quần áo mặc đi học, nào quần áo mặc đi chơi, nào quần áo mặc lúc đi lễ nhà thờ, nào quần áo mặc vào dịp nhà có chuyện trọng thể (chẳng hạn như tiệc tùng, tiếp tân mà nhà nó thì tiệc tùng, tiếp tân không ngớt) hay đám cưới các anh chị nó. Tâm còn kể rằng mấy năm trước, hễ đến khi ăn, nó phải mặc một thứ áo khoác riêng, nhưng điều này thì quá sức tưởng tượng của Hoà, nên Hoà không tin. Cho đến khi Tâm tức đến chảy nước mắt ra vì bị bạn cho là nói dóc, giơ tay thề, Hoà mới hết nghi ngờ.

Tâm vẫn nhìn các bạn cùng trường và cùng lớp của nó bằng đôi mắt thêm thường ao ước. Bởi quần áo nó quá sang, nó phải giữ gìn cẩn thận, giờ ra chơi cũng như giờ học, không được tự do chạy nhảy, leo trèo như các bạn. Tâm đứng đâu đứng yên, ngồi đâu ngồi thẳng chỉ những nơm nớp sợ nhàu nát bờ ly quần, nếp áo thì về nhà bị la rầy về tội ăn mặc không đúng “biên tư nuy”. Có trời mới biết được biên tư nuy là cái quái quỷ gì, riêng đối với Tâm thì ba tiếng đó rất là đáng ghét, đáng sợ, đầy đe dọa.

Mặc dù vậy, một lần nọ, Tâm ta quên phắt cái bốn phận phải “biên tư nuy” của mình đi, lăm le nhập bọn với tụi thằng Hoà. Tức thì thằng bạn thân nhất của nó (thằng Hoà) lôi nó về với bốn phận liền, không do dự:

- Thôi! Đừng coi tụi tao chơi cũng vui rồi, đừng bày đặt...

Hoà coi vậy chớ khá tế nhị, nó không bao giờ muốn nói trắng ra sợ làm bạn buồn lòng, song đâu phải tất cả bạn bè đều tốt bụng như Hoà, cho nên trong đám đông có tiếng cười khùng khúc và tiếng nói cất cao:

- Ông đừng nhập vô đây chi, lở rách áo, trầy da, tụi nghèo thêm... mệt!

Hoà gắt thẳng vừa cất tiếng trêu Tâm:

- Thôi đi Sứ, chọc tức nó làm chi? Bộ nó không phải là bạn của mình sao chớ?

- Ha! Binh hả? Binh nhà giàu hả? Nịnh hả? Chầu rìa hả?

Hoà nghe mặt mình bừng nóng, mắt mình bừng nóng, nó sùng sộ:

- Nói ai nịnh? Nói ai châu rìa? Đồ chó! Muốn ăn thôi hử?

- Được! Nhào vô chơi! Coi đĩa nào ăn...

Thế là trong một nháy mắt, một pha đâm đá gay cấn xảy ra, trên sức tưởng tượng của Tâm. Thăng bé đa cảm bùng mặt khóc rấm rức. Nó bị cái mà các nhà trí thức (giả và thật) kêu là “mặc cảm tội lỗi” giày vò hành hạ. Nó biết chính nó là nguyên nhân cuộc bạo động. Sân trường trống rỗng mấy góc kia, đám đông tụ tập lại một góc, góc mà Hoà và Sử đang quần nhau. Tiếng cổ võ reo hò, tiếng vỗ tay náo động cả sân trường, bụi tung mù mịt, át cả tiếng khóc của Tâm.

Tâm không ngờ rằng câu chuyện đó lại có lợi cho nó: tuy Hoà mất đi vài giọt máu mũi và rách hết một ống tay áo, song kể từ đấy tình bạn giữa hai đứa thắm thiết hơn lên. Đặc biệt hơn nữa, từ đó trở đi, tuyệt nhiên không một đứa nào dám nho nhoe trêu chọc Tâm, nghĩa là trêu câu nặng nặng, còn những lời châm chích nhẹ thì cứ tiếp tục như thường...

*

Một hôm cậu học trò con nhà giàu, cậu học trò vẫn khổ tâm mỗi khi vô ý vương một chút mực ở ống quần, lai áo, coi như phạm một trọng tội đó, thỏ thẻ hỏi bạn:

- Tối ngủ Hoà có thay áo không?

Thay áo quần trước khi ngủ? Chà! Bộ nó tưởng mình là con ông Hoàng chắc? Hoà nghĩ thầm chứ chưa trả lời, Tâm tưởng Hoà chưa nghe rõ, hỏi lại:

- Tối ngủ Hoà có thay áo quần không?

Bởi theo ý Tâm đó là một việc bắt buộc, mà bắt buộc thì là không vui, là phải làm, mà hễ có tiếng “phải” ở đâu thì cái khổ theo liền ở đó, không sai. Hoà cười khẩy, đáp bằng giọng tự tin:

- Không! Không thay, thay làm chi, mệt!

Tâm ngạc nhiên:

- Thiệt không? Như vậy mà bạn luôn áo quần này ngủ hả? (gục gặc đầu ra dáng người hiểu biết) chà, dơ chết!

Hoà làm bộ ta đây cũng là một con người vệ sinh:

- Trời ơi! Mà khi nào quá! Ai lại bận áo quần dơ mà ngủ bao giờ? Đi học cả ngày bụi bặm, lấm lem (cụ cậu đỏ mặt lên ấp úng) ai thềm bạn...

Tâm sốt ruột, hỏi dồn:

- Ủa, mà nói không thay, không bận áo quần này, vậy thì...

Hoà lấy lại bình tĩnh, đáp gọn:

- Trời nóng, tao chỉ bận quần đùi mà ngủ thôi!

Nhìn vào mặt bạn, Hoà ngờ ngợ hỏi lại:

- Mà lạ lắm hử? Bộ mà chưa khi nào bận quần đùi mà ngủ hết chắc?

- Trời ơi! Sướng quá! Tao muốn bận quần đùi mà ngủ lắm chứ mà không được đâu, mẹ tao la.

Lại một lần Hoà đến nhà bạn chơi. Tâm lôi Hoà lên phòng nó, điệu bộ bí mật y như là có điều gì quan trọng lắm (nhân cha mẹ Tâm đi vắng chứ có hai ông bà ở nhà thì cho kẹo Hoà cũng không vô). Miệng Tâm liến thoắng:

- Mau! Có cái này hay lắm. Mau lên coi, Hoà!

Hai đứa vừa thở vừa kéo nhau lên lầu. Tâm tiếp:

- Hoà, nói thiệt đi! Bộ mày chưa bao giờ bận đồ ngủ hết, phải không?

- Chưa, rồi sao không? Không tin hả?

Hoà trả lời bạn, hơi tức vì Tâm tỏ vẻ nghi ngờ lời mình. Tâm tươi tỉnh nói:

- Vậy thì tao đưa mày một bộ, bận coi chơi, hay lắm. Bận cho biết.

Đoạn nhanh nhẹn mở tủ, du bạn lại trước mặt kính, lôi ra bộ quần áo ngủ bằng hàng trắng có sọc xanh, miệng lia lịa:

- Bạn vô coi chơi, đi! Nếu mày ưng...

Trời đất ơi!*Quần áo ngủ!* Từ thuở cha sinh mẹ đẻ cho đến nay Hoà nào có biết hình thù bộ áo ngủ ra làm sao đâu? Nhà nghèo làm gì có chuyện may thứ áo quần chỉ dành cho mỗi việc: bận trong lúc đi ngủ? Tuy vậy, Hoà cũng làm theo lời bạn. Chỗ bạn bè con trai với nhau, không xấu hổ gì, Hoà ta cứ tự tiện tuốt phăng ra, vất bộ áo quần của mình lên ghế bên bàn học của Tâm, mặc bộ đồ ngủ vào. Tâm đứng yên, lặng lẽ nhìn bạn. Xong xuôi rồi, Hoà nhìn vào gương thấy mình kỳ cục làm sao: y tựa trái dưa gang, một trái dưa gang biết di động! Lúng ta lúng túng, Hoà đỏ mặt cởi ra trong lúc bạn thì xuýt xoa khen:

- Trời ơi! Hoà bận coi... hay lắm, được lắm!

Hoà đâm cáu, gạt:

- Hay con khi! Y như trái dưa gang mà kêu “hay” nổi gì? Dóc...

- Không phải dóc đâu, tao nói thiệt đó. Mày ưng không?

- Hỏi chi vậy?

- Mày ưng thì lấy đi, lấy về bận chơi, tao có nhiều, không sao. (Tâm chợt nhớ đến chuyện bạn vì ra tay hào hiệp bênh mình mà bị chảy máu mũi và rách áo nên giọng nồng nhiệt hơn) lấy một bộ bận đi, Hoà!

- Thôi, thôi... -- Hoà dầy nẩy như đĩa phải vôi – Thôi! Không bận đâu.

Tâm thật thà tiếp:

- Mày sợ ba má tao biết hả? Không sao đâu, tao có nhiều lắm, ba má không...

Tuy cảm động trước lòng tốt của bạn, song chỉ cái lúng túng vướng víu ban nãy cũng đủ làm Hoà mất cảm tình với bộ áo quần rồi. Huống chi nghĩ đến chuyện tốn xà phòng Hoà lại ngán hơn. Đó là chưa kể mình phải tự tay giặt lấy khi nào mẹ hay chị vắng nhà, bận việc. Thôi, đánh cái quần đùi giản dị, tiện lợi bao nhiêu?

Ừ, phải chi Tâm cho bạn cái quần đùi còn quí hơn, được việc hơn. Nhưng mà Hoà không thể nói toạc ra như vậy, kỳ quá. Mình cũng biết giữ thể diện của mình chứ! Còn Tâm, không bao giờ có ý nghĩ cho bạn cái quần đùi, như vậy là khinh bạn quá. Nghĩ coi, ai lại nói:

- Hoà, tao cho mày cái quần đùi, nghe? Tao có nhiều...

Bộ bạn mình nghèo tới nỗi không sắm được cái quần đùi sao? Còn tặng nhau áo quần ngủ là chuyện khác, không ngại gì, không thương tổn gì đến tình bạn hết.

Thấy Hoà từ chối, Tâm hơi phật ý. Tuy nhiên, vốn tính hiền lành Tâm không muốn làm mất lòng bạn nên chỉ buồn thầm thôi, không nói ra.

Nghe Hoà khen mình có nhiều quần áo đẹp, Tâm nhẩn nhó:

- Có nhiều thêm khổ, sướng ích chi đâu?

Hoà trở mắt nhìn Tâm, tưởng là Tâm nói chơi, song khi nhìn kỹ mặt bạn, Hoà hiểu ngay là Tâm nói thật. Bấy giờ Tâm mới trình bày cặn kẽ nỗi khổ của mình: phải giữ gìn quần áo ra sao? Đi học về phải thay ra sao? Tối ngủ thay ra sao? Mùa nắng mặc thứ gì? Mùa lạnh mặc thứ gì? Lạnh vừa mặc áo lót thứ gì? Lạnh nhiều mặc áo lót thứ gì? Nghe chối cả tai.

Sau cùng, trầm ngâm một giây, Tâm thêm để bạn đừng buồn lắm về tình cảnh mình:

- Coi vậy chớ tao cũng còn đỡ, không đến nỗi khổ quá như chị Bạch Tuyết, chỉ khổ gấp mấy tao, Hoà ơi!

Bạch Tuyết! Nghe tên đó Hoà bật cười – không nén được dù nó cố nén – vì chị Tâm, chị có cái tên hay ho đó lại là một cô gái đen thui, đen thui, đen cây, đen kịt đi kìa, trời hời! (Phải, Hoà không có hân hạnh cầm đến bút lông, song Hoà thừa biết đi rằng bạch là trắng, tuyết là trắng như tuyết, mà Bạch Tuyết gì lại đen thui?) Tuy nhiên Hoà cũng biết lịch sự, giữ ý tứ, không có cười to, cười mím mím thôi. Ai ngờ trông thấy bạn cười, Tâm ta sừng sộ lên:

- Mà cười cái gì? Bộ ai thèm nói láo sao? Chị Bạch Tuyết khổ thiệt đó. Đứa nào nói láo, xe cán liền...

Hoà chồm tới, bịt miệng bạn:

- Thôi, đừng thề, tao tin mà. Có điều tao không hiểu chỉ khổ cái gì? Tao thấy chỉ chơi không...

- Vậy mới kỳ. Mà thấy chỉ đứng trước tủ áo của chị, chọn cái này, lựa cái kia, bận thử cái nọ, mặc vô rồi cởi ra, mặc cái khác, chắt lưỡi cởi ra nữa... kêu trời trách đất, nhăn nhó, hăm hừ... mà mới thông cảm, mới biết chỉ khổ hơn tao.

- Chắc gì?

- Sao không chắc? Tao thấy bộ dạng chỉ là tao biết vì đôi khi tao cũng giống y như chị, với lại, không khổ sao chỉ kêu “Khổ quá! Khổ quá!” hoài mỗi lần sắp mặc áo đi đâu?

- Chỉ còn nói gì nữa không?

Hoà làm một cuộc phỏng vấn tốc hành. Tâm cao giọng:

- Có chớ: chỉ nói vầy nữa: “Kỳ ghê, kỳ hết sức, cái nào khi treo coi cũng *ngộc cũng hay* mà khi bận vô thì xấu đui, xấu điếc. Kỳ ghê, sao vậy trời?” Đó, mà coi, tội chỉ chớ, Hoà? (Tâm nhìn bạn mong Hoà biểu đồng tình) phải không?

- Ủ! Tội nghiệp thiệt!

- Mà có cái tao cũng ghét chỉ -- Tâm tiếp – là vầy: miệng thì kêu khổ mà cứ tiếp tục may thêm không ngừng. Tao thì trái lại, không ưng may mà cứ bị bắt phải may thêm.

*

Kể từ ngày đó, Hoà không bao giờ còn cảm thấy buồn tủi về nỗi mình ít áo quần. Trái lại, nó thấy mình quả là có phước. Coi thằng Tâm kia: nó có bao giờ được cái hân hạnh mặc quần đùi đi chơi không, ngủ không? Lúc nào cũng bơi lội trong trái dưa gang. Lúc nào cũng vướng víu, khi thì chật chội trong bộ âu phục, nịt niết hần hoi, khi thì lụng thụng trong bộ áo quần ngủ thùng thình, lượt thượt y như ông cụ già! Đi học, ăn bận như trẻ khác vào dịp lễ lạc hay ngày tết không bằng. Đôi khi Hoà vẫn tự hỏi: “Sao người ta bày đặt may đồ ngủ có sọc làm chi?” và rất muốn hỏi Tâm nhưng vốn tế nhị, sợ khơi dậy nỗi khổ tâm

của bạn, nên cố nén tò mò xuống.

Tâm hay đau ốm bất ngờ. Theo lời nó kể lại thì Hoà hiểu rằng nó không có lỗi gì trong chuyện đau ốm cả. Tại cha mẹ nó mà ra. Bằng giọng rầu rầu, nó thêm:

- Cậu tao nói vậy đó, Hoà ơi! Cậu tao là Huynh trưởng hướng đạo, mày ơi! Cậu tao đã năn nỉ nhiều lần để cha mẹ cho tao vô hướng đạo mà...

- Đơn nào cũng bị bác hết, phải không? – Hoà khôì hài tỉnh.

- Ủa, sao mày biết?

- Sao lại không? Nghe giọng nói mày là biết liền.

Tâm hậm hực:

- Tao vô hướng đạo thì có tốn kém gì đâu mà cha mẹ tao tiếc, không cho?

- Đó là ông bà thương mày lắm, sợ mày đang nắng nhiều, nắng nó chiếu cổ tới mày thì sổ mũi, nhức đầu, hiểu chưa?

Tâm móc túi lấy khăn tay hỉ mũi, giọng càng tấ m tức:

- Rồi không đi Hướng đạo sao tao sổ mũi hoài đây? Nói nghe coi? Hả?

Tâm chợt thấy mình vô lý, ngừng lại, bởi Hoà đâu có trách nhiệm gì về chuyện mình sổ mũi? Sao lại thua một đấng, gỡ một nẻo?

Hoà rất hiểu nỗi bức mình của bạn, an ủi cầm chừng:

- Thôi đừng buồn. Biết chừng nữa ông bà nghĩ lại, sẽ cho mày đi Hướng đạo cũng nên.

Tâm đi học bằng xe hơi nhà, có anh tài xế của sở lái, đưa nó đến trường. Cu cậu khổ sở, bứt rứt ngồi lọt thỏ m trong lòng nệm xe, buồn bã giương mắt nhìn lữ bạn kéo đi lữ lượt dưới đường, phía trước hay bên hông, sát cạnh mình. Thật là: “tuy trong gang tấc mà xa nghìn trùng!” Chao ơi là xa cách, là lẻ loi!

Thình lình, trông thấy nó (thường thì cả lũ ít để ý, mãi bạn trò chuyện) nhiều đứa tình nghịch giở mũ ra tung lên trời, hét toáng:

- Cự đi kinh lý, bay ơi! Cự đi kinh lý! Dang ra! Dang ra...

Tâm đỏ bừng mặt vì xấu hổ, tức giận. Không phải tức giận bạn mà tức giận cha mẹ đã không cho mình đi bộ như mọi người, từ nhà đến trường xa xôi chỉ cho cam?

Nó muốn khóc song cố ngăn giữ nước mắt lại, nuốt ực xuống trong lúc anh tài xế mở cửa xe cho nó một cách trân trọng. Anh ta lừ mắt, chỏ vào bọn học trò buông sông ba tiếng:

- Đồ mất dạy!

Anh ngỡ là mình đã làm vừa lòng tiểu chủ, ai ngờ Tâm cau có thêm lên:

- Anh kỳ quá, anh nói làm chi vậy?

Thật tội nghiệp cho Tâm! Nó bị trêu chọc, ghét bỏ, hành hạ đủ điều chỉ vì có mỗi cái tội không do nó gây ra: con nhà giàu có! Mà nào Tâm có kiêu hãnh hay làm bộ làm tịch chi đâu? Lúc nào nó cũng hiền lành, nhũn nhặn đó chứ? Ngay cả Hoà ban đầu cũng tỏ ra không ưa nó, về sau thấy Tâm như bị cả “thế giới học đường” khai trừ một cách bất công, độc ác nên đâm ái ngại, kết thân với nó.

Tâm còn cho Hoà biết rằng cậu nó vẫn chỉ trích bố mẹ nó không biết cách nuôi con, ông nói:

- Anh chị cho uống thuốc bổ làm chi, vô ích, có tiền bày đặt. Coi thử lũ con tôi coi, có bổ báu gì đâu, toàn ăn thứ rẻ tiền mà đứa nào cũng mạnh như trâu...

- Thiệt không? Mà thấy con cậu mà mạnh như trâu không? (Hoà ngắt lời bạn)

- Có, tao thấy tụi nó mạnh lắm. Mà ưng gặp không? Bữa nào tao dẫn tới chơi?

Đoạn, không cần Hoà phát biểu ý kiến về đề nghị của mình, Tâm thú thật rằng vì uống quá nhiều thuốc bổ, mình không ăn cơm được. Thấy vậy cha mẹ nó đem đi bác sĩ, lại thuốc bổ, lại tiêm làm nó càng khổ thân hơn mà hình dạng thì lúc nào cũng mỏng tanh, gầy nhom như cái que được chuốt kỹ!

Tâm làm Hoà phát hoảng lên, gần chóng mặt vì những bữa ăn nhà nó ; nó gọi những bữa ăn đó bằng những cái tên vắn vè như: ăn điểm tâm, *ăn tráng miệng*, *ăn guýt tê*, ăn lót lòng, ăn... khuya...v.v. Mẹ ời! (Hoà kêu thầm) nhà mình *nói chung* và nhà tụi bạn *nói riêng*— Hoà học lõm mấy tiếng hay ho này đâu trong sách báo mà chưa có dịp nào dùng thử, bây giờ thấy đúng chỗ quá nên dùng liền – chưa bao giờ có chuyện *điểm tâm*, *lót lòng*, *tráng miệng* cả. Ăn là ăn thẳng cánh, ăn thực sự, hễ bữa cơm dọn ra xong thì a lê hấp: cả nhà ngồi tùm lại, tay bát, tay đũa, vèo một nháo là xong. Ăn thì ăn no chứ miệng làm sao mà tráng được? Miệng người ta chớ cái chén, cái tách sao? Vô lý! Lại còn chuyện lót lòng: lót cách nào, kia chứ? Làm sao mà lót lòng cho được? Một khi thức ăn vào đến dạ dày là tiêu hoá tất, lộn xà ngẫu với nhau tất, lót cóc khô gì được đâu? Đến như điểm tâm, tiếng này nghe dường được một tị, vì nó có vẻ nho nhã, hiềm cái Hoà không hiểu nổi. Đã bảo Hoà không có làm bạn với bút lông mà. Tuy nhiên, Hoà không thấy có gì chướng tai về hai tiếng điểm tâm. Hoà chấp nhận. Còn ăn guýt tê và ăn... khuya thì phải hỏi cho ra lẽ mới được. Tâm vui vẻ giải thích ngay:

- Guýt tê là ăn lúc xế xế, cỡ bốn giờ chiều đó, hiểu chưa?

- À, vậy thì tao hiểu rồi. Lâu lâu, vào giờ đó mẹ tao có luộc cho tụi tao nời khoai lang. Ăn khoai lang có kêu là guýt tê được không?

- Sao lại không? Muốn ăn gì thì ăn, miễn là ăn vào giờ nào thì kêu thứ tiếng đó, còn ăn gì tùy ý mình chớ. Ai cấm mình? Mà quên quá!

- Không phải, tao cứ tưởng là phải ăn ba tê, xúc xích, xăng ứt, cá hộp mới là...

Hoà ngừng nói, hai đứa đấm thùm thụp vào lưng nhau, cười ngặt nghẽo. Bỗng, Hoà nghiêm giọng:

- Vậy còn “ăn... khuya?” Người ta chớ muối sao mà ăn khuya? Mà giảng nghe coi?

- Ăn khuya là ba má tao đi coi hát hay đi chơi về khuya đói bụng ăn cháo gà hay bồ câu hầm gì gì đó...

Và rồi đột nhiên Tâm nổi giận bất ngờ, giọng gắt gỏng:

- Đừng chọc giận tao, sao mà nói muối mới ăn khuya? Khinh cha mẹ tao hả? Bộ cho cha mẹ tao là muối hả?

Hoà nhỏ nhẹ:

- Thôi, xin lỗi, xin lỗi! Tao nói thiệt, tao không biết, tao đâu dám...

Tâm nguôi giận, song vẫn không tin, gặng lại:

- Bộ nhà mày không khi nào ăn khuya hết, phải không?

- Không bao giờ -- giọng chắc nịch, Hoà xác nhận -- nếu có thì tao đã biết, không hỏi mày làm chi. Tao cứ tưởng muối nó vo ve nửa đêm mới đi ăn chớ người ta thì ngủ khò, thức làm chi mà ăn uống?

- Mà ngu quá: muối đâu có ăn? Nó hút máu người ta chớ?

Đó là lần đầu Tâm tỏ ra thông minh hơn bạn nhưng Hoà không chịu thua:

- Thì hút máu, mà nó không có ăn, chỉ biết hút thôi thì phải kể là ăn chứ!

Tâm tò mò:

- Nhà mày mỗi ngày ăn mấy bữa?

- Ba.

- Ngày nào cũng vậy hết hả? Ngon không?

- Ngày nào cũng vậy hết, ngon lắm.

- Bữa sáng ăn cái gì?

- Cơm!

- Cơm?

- Ủ, cơm nguội chiên.

- Sao không ăn bánh mì? Hay là ăn phở?

- Bày đặt, tốn tiền mà không chắc bụng. (Giọng Hoà như người lớn). Hiếu chưa?

- Sao mày biết không chắc bụng?

- Mẹ tao nói, sao không biết?

Trầm ngâm một giây, Tâm phê:

- Vậy mà mày cũng sướng hơn tao.

Hoà không cãi lại Tâm. Nó chỉ nghĩ rằng giá nhà Tâm nghèo nghèo một chút, một chút thôi, chứ đừng nghèo quá thì chắc là Tâm sướng hơn. Hoà chỉ khổ cái ăn cơm nguội mỗi sáng, chứ Tâm ấy à, bao nhiêu thứ khổ nữa kia, trời ạ!

Vì vậy, Hoà hiểu cái câu tối nghĩa của bạn, không trách móc gì, giá đứa khác nói, nó sẽ mắng ngay cho một câu:

- Đồ ngu! Ăn cơm nguội mà kêu là sướng.

Dần dà, Hoà khám phá thêm nhiều nỗi khổ của Tâm hơn. Chẳng hạn một lần đến nhà Hoà chơi, gặp lúc Hoà đang tắm. Tâm đứng nhìn bạn múc dội, múc dội từ đầu xuống chân, nước chảy loang loáng khắp sân. Thấy Tâm, nó chỉ cười khi một cái rồi vẫn tiếp tục múc dội không ngừng. Phải chi ở nhà mà mình làm vậy là má la rồi đó, nào là ướt sân, nào là cảm gió đủ thứ. Tâm buồn bực nghĩ. Nhìn đôi mắt đầy thèm muốn, ước ao của bạn, Hoà biết rằng không bao giờ Tâm được tắm nước lạnh như mình, dù cho trời nóng đến bậc nào đi nữa. Cứ tưởng tượng đến nồi nước luộc của mẹ nó trong phòng kín – dĩ nhiên là trong lúc tức, Tâm nói quá đi, nhân cái nóng bức lên cho bạn dễ dàng thông cảm – là Hoà đủ ngán ngấm rồi! Tắm nước nóng! Trời ơi! Sao ở đời lại có những chuyện kỳ quái khác thường như vậy không biết: củi than không để nấu cơm, kho cá, củi than ở đâu mà phí phạm, mà dùng vô công chuyện nấu nước tắm, hờ trời?

Giữa lúc Hoà vừa cười, vừa rung rung cái đầu tóc ngắn cho nước rụng hết xuống, Tâm nghiêm trang nói:

- Cậu tao biểu ánh nắng mặt trời chiếu lên da tốt lắm đó, nó tác dụng sinh ra vitamin D đó, ông biểu má tao đừng bày đặt tắm xà phòng làm chi vì xà phòng làm mất chất ấy. Vậy mà má tao đâu có nghe? Tắm kiểu này là đúng cách lắm đó, Hoà ơi!

Hoà len lén thở dài một cái: cu cậu vẫn ưa được tắm xà phòng thơm. Bữa nay vì mẹ chưa mua, miếng cũ hết rồi đành phải tắm không chứ nó nào biết kiểu cách chi đâu?

Từ bữa nghe tâm nói, Hoà không thèm ăn cắp xà phòng thơm của em bé nữa. Chẳng biết lời cậu Tâm nói đúng hay sai, có điều được cái lợi là mẹ khỏi rầy. Mẹ Hoà rầy thì... nhức đầu lắm. Mỗi lần bánh xà phòng mòn đi một chút hay dính tóc Hoà (đi hớt tóc về Hoà lấy gội cho thơm một tí mà) là bà kêu lên:

- Thăng Hoà thiệt! (không biết *thiệt* cái gì) Con trai sao mà ngứa quá! Ăn cắp xà phòng của em hoài. Mẹ cấm đa, từ này còn tái phạm, mẹ đánh đòn đa!

Hoà ức lắm, cãi lại:

- Sao mẹ không cấm chị Mai? Chị Mai xài hoài đó, có sao đâu? Bộ con không phải con mẹ sao? Mẹ tiếc chút xà phòng với con sao?

Mẹ Hoà cắt nghĩa:

- Chị Mai mà nó dùng xong nó cất vô hộp tủ tể, nó không có làm rớt dính đất, không có để dính tóc như mày, nó cũng không làm hao, còn mày...

Chị Mai coi bộ đắc chí lắm, chen vô:

- Mà con trai cần gì thơm? Miễn sạch sẽ là được rồi. Nhiều chuyện...

Hoà tức lộn ruột lên, gây với chị Mai một chặp. Tới chừng mẹ đòi đánh cả hai, mới thôi.

Càng chơi với Tâm, Hoà càng thấy mình sung sướng, những sung sướng nó mặc nhiên tận hưởng mà không hề hay biết, phải nhờ Tâm mới nhận ra.

Mới đây nhất, Hoà biết rằng vì nhà giàu, có máy truyền hình, có máy ghi âm, có máy hát, radio hai ba cái (nhà Hoà cũng có một cái radio mà hễ ba đi làm thì đem theo) cho nên mãi mê coi, nghe mấy thứ đó, học bài không thuộc, làm bài không thông, chuyên môn ăn trứng ngỗng.

- Nhiều khi không phải tại tao, chị Tuyết Mai chỉ ưa mở nhạc, mở đài bất tử, làm mình lo ra...

Tâm phàn nàn với bạn. Hoà hỏi:

- Mày có phòng riêng mà, tao có phòng riêng thì...

- Thì phòng riêng, mà phòng chỉ gần phòng tao, chỉ mở to ong óng, đội vô lỗ tai chớ tưởng...

- Sao không nói chỉ tắt đi đừng mà học? Bộ chỉ không thương mày sao?

- Ai dám lại gần chỉ? Má tao kia mà tao còn không dám lại gần nữa là...

- Kỳ không? Tại sao vậy?

- Tại sao? Tại người nào cũng sợ tao tới gần làm nhàu áo chớ tại sao. Hỏi hoài... đâu phải được như mày...

- Như tao cái gì?

Giọng bùi ngùi, Tâm nói:

- Như mày hễ thấy mẹ hay chị đi đâu về là a đại tới như em bé, chớ như cái gì nữa. Làm bộ hoài, mày không biết chớ ai biết?

Hoà nén một tiếng thở dài thương cảm, an ủi bạn:

- Thôi, đừng buồn...

Còn đang ngập ngừng không biết nên khuyên bạn cách nào cho có hiệu quả thì Hoà ta chợt nhớ ba mình hay trêu mình cứ lẻo đẻo theo bên mẹ với chị Mai như con gái, liền tiếp:

- Mình là con trai, đừng theo đàn bà con gái làm chi, theo ba vui hơn.

Tức thì Tâm trừng mắt lên:

- Ba tao? Bộ mày tưởng chuyện chơi sao chứ? Tao đâu dám lại gần ông! Tưởng ba tao cũng như ba mày hả? Muốn ăn đòn hả?

- Sao kỳ vậy? Bộ ông không thương mày sao? Ông dữ lắm sao?

Tâm trả lời xuôi xị, câu trả lời không bao giờ Hoà có thể ngờ tới:

- Thương chứ! Mà điều... ông *thương cái cặp da hơn*. Suốt ngày tao thấy ba tao ôm khư khư cái cặp da. Có lúc tao muốn làm cái cặp da còn hơn. Hề rời cái cặp da ra là tới giờ ăn, giờ đi ngủ, đi chơi hay tiếp khách. Ba tao có giờ nào rảnh đâu mà tao dám lại gần? Tao...

Nói xong một hơi, Tâm có vẻ hối song quá muộn, nó ngừng lại đột ngột, nhìn lên chòm cây trước ngõ như có gì đáng chú ý trên đó lắm vậy. Hoà cũng ái ngại quá: càng đi sâu vào tâm tình bạn, càng biết nhiều khúc mắc đáng... buồn hơn! Trông bộ dạng mơ màng của Tâm, giá lúc khác, Hoà đã trêu:

- Mày coi bộ thi sĩ quá!

Nhưng Hoà phanh kịp và ngay lúc ấy Tâm chợt quay lại, Hoà thấy bạn mình chớp mắt một cái, hai giọt nước trào ra, lăn dài xuống má.

Đêm đó, lần thứ nhất Hoà quì xuống trong bóng tối, nó lặng lẽ cảm ơn Trời đã quá thương, quá rộng lượng mà ban cho mình một thiên đường nho nhỏ. Nó có cảm tưởng mình giàu lắm, giàu hơn tất cả bạn bè, dù đôi khi nó thiếu thốn vài thứ vì cha mẹ ít tiền không sắm nổi. Hoà hiểu rằng không sự thiếu thốn nào đáng buồn, đáng sợ, đáng kể bằng sự thiếu thốn Tình Thương. Mà Hoà, Hoà được bao dung, che chở, yêu mến, nó không hề thấy điều quan yếu ấy. Hoà bơi lội, vùng vẫy trong Tình Thương như con cá trong nước vậy! Hoà cảm thấy rằng rồi đây mình sẽ đủ sức vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, thử thách trong đời.

Hoà xoay mình, trèo lên giường nằm duỗi thẳng, cười thầm trong bóng tối, yên tâm chờ giấc ngủ, trong khi nhà ngoài mẹ và chị Mai đang cặm cùi vá áo quần.



CHƯƠNG 2

Cha Hoà làm tài xế xe vận tải. Ông luôn luôn khoe với mọi người rằng trong đời cầm tay bánh của ông, ông chưa hề cán chết một con chó hay một con gà. Ông hết sức cẩn thận. Quả vậy, ông là tài xế giỏi được chủ xe rất mực quý mến, tin dùng. Ông cũng dưỡng cái xe không khác chi các con ông. Mẹ Hoà thường nửa đùa nửa thật nói rằng không biết con ông với cái xe, ông quý cái nào hơn. Cha Hoà cười xoa, vui vẻ:

- Làm sao lại thương cái xe hơn con mình được, nhưng mà chủ người ta đã tin mình, giao xe cho mình, mình phải giữ gìn cẩn thận, khỏi phụ lòng tin cẩn của người ta.

Dạo trước xe chạy đường Lục Tỉnh. Mỗi lần về đến nhà, người đầy bụi bặm, mệt phờ, song ông vẫn lục xách tay lôi quà ra cho vợ con rồi mới chịu nằm nghỉ trên cái võng trước hiên.

Cha Hoà mua nhiều thứ: chuối khô, cam, ổi, ốc, cua, bánh phồng tôm v.v... thổ sản địa phương có gì, ông mua về thứ ấy. Nằm nghỉ một lát, ông ngồi dậy, ra sắm soi cái xe cả đời nữa rồi mới đi tắm. Có khi ông rửa xe, có khi chỉ lau qua trước khi đi tắm. Tắm xong, lại lên võng nằm ngâm nga mấy đoạn thơ Lục Vân Tiên:

-Khoan khoan ngồi đó chờ ra.

Đó là phận gái đây (ta) là phận trai.

Tiểu thơ con gái nhà ai?

Đi đâu nên nổi mang tai bất kỳ?

Ông ngừng lại đột ngột, rồi tấm tắc khen:

- Đời xưa có khác, người ta giữ gìn ý tứ như vậy thiệt là hay! Tao ưa như vậy! Đúng là (lại ngâm):

Trai thời trung hiếu làm đầu.

Gái thời tiết hạnh là câu trao mình...

Hoà với chị Mai cười khúc khích. Nghe tiếng con cười, người cha chợt nhớ ra quà mình mua về chưa được các con thưởng thức, liền thôi ngâm, giục vợ:

- Mẹ nó coi luộc ốc cho trẻ ăn đi!

Hay:

- Mẹ nó chiên bánh phồng tôm cho trẻ ăn đi!

Mẹ Hoà không ngừng tay làm việc, bà đang nấu cơm hay giặt gia chi đó, bà nói vọng lên:

- Ông làm như tụi con ông chết đói tới nơi rồi vậy. Đi đâu mà lặt đặt? Ăn uống phải có giờ giấc, chừng mực chớ. Gần tới bữa ăn rồi...

Cha Hoà ngắt lời vợ:

- Biết rồi, người ta có nói chưa tới giờ cơm đâu? Mà người ta muốn cho con người ta ăn trước mặt người ta, ăn liền cho nó mát con mắt một chút, có sao không?

- Chẳng có sao hết, trước mặt hay sau lưng gì rồi cũng là ăn, hối hả cái gì? Ông sợ tôi đem bán, không cho tụi nó ăn chắc?

- Ai sợ? Người ta đã nói người ta muốn nhìn con người ta ăn... đàn bà lắm chuyện.

Thật vậy, cha Hoà có thói quen thích nhìn con ăn. Ông nói rằng nhìn các con ăn, ông *ngon mắt* lắm, muốn no luôn! Hễ trong túi rủng rỉnh chút tiền là ông lén vợ chở con đi ăn tiệm liền. Lén, nhưng rồi chỉ một buổi, chậm lắm là một ngày sau, chuyện đổ bể ra. Mẹ Hoà không bằng lòng, bà nói:

- Cha con muốn ăn gì, nói, rồi người ta mua làm cho mà ăn, ăn tiệm tốn tiền, mắc mà không ngon.

Mai cũng theo phe mẹ, chê ăn tiệm. Chỉ Hoà với em Bé theo phe cha. Rốt cuộc, ông chê đàn bà con gái hà tiện, ưng khổ thân, *không biết chuyện!*

Không biết chuyện? Đó là ba tiếng ông năng dùng để chỉ những ai mà ông có ý chê. Hà tiện, xấu bụng, gian xảo, ích kỷ v.v... đều là không biết chuyện tất!

Từ khi xe chạy ra Trung, ông hay vắng nhà hơn trước. Chừng như để bù vào chỗ thiếu sót đó, mỗi bận về ông đem cho vợ con nhiều quà quý giá hơn: tơ tằm tận Quảng Nam, võng gai ngoài Bình Định, mạch nha của Quảng Ngãi, mực khô ở Nha Trang, nón bài thơ xứ Huế... và ông ở nhà nghỉ cũng lâu hơn. Nhà vui như Tết!

*

Theo lời mẹ kể thì Hoà được biết cha mình vốn quê ở miền Trung. Ông bà nội hiếm hoi sinh có mình ông thôi. Nhà có nhiều ruộng đất, nhưng cha Hoà không ra tỉnh học, cha Hoà được học qua quýt chữ quốc ngữ ở trường làng, còn chữ nho thì nhiều hơn, ông bà nội rước thầy về dạy trong nhà. Không phải ông bà nội hà tiện, mà ông bà nói rằng chữ thánh hiền tốt hơn chữ *tây u*. Mà cần gì phải học nhiều? Học, theo quan niệm của ông bà, là để biết đạo làm người, xử thế, chứ không phải để kiếm cơm, hay làm quan.

Nổi nghiệp nhà, cha Hoà cũng làm ruộng như ông nội. Nhưng phong trào Kháng chiến với những lời kêu gọi đầu tiên vừa hùng hồn vừa thống thiết làm xúc động sâu xa tâm hồn người thanh niên con một, quê mùa và chất phác kia. Người thanh niên hiền lành ấy nhất định ra đi trong sự bằng lòng của cha và rất nhiều nước mắt của mẹ. Anh buông cày, cầm súng, tham dự nhiều trận giao tranh một cách hăng say, tin tưởng. Anh không phải là người được nhồi nhét nhiều kiến thức mới như thanh niên thành phố, anh không quan tâm đến những danh từ lớn. Lòng yêu nước trong anh được bộc lộ một cách tự nhiên, giản dị nhưng không kém nồng nhiệt khi được thức tỉnh, kêu gọi đúng lúc.

Đó là lòng yêu nước của một nông dân, bắt nguồn từ luống cày, bó mạ, từ đồng lúa, vườn rau.

Họ là những kẻ thực thà, nhút nhát, không hề tính toán đến những điều khác lạ, cao xa, người ta có thể cho rằng suốt đời họ không bao giờ rời được lũy tre, đồng ruộng, nhưng bỗng chốc, cảm thấy mình cần phải chiến đấu, thế là họ lặn mình vào chiến đấu. Giản dị thế thôi.

Thình thoảng, cha Hoà ghé về thăm nhà, lại thấy cha vui và mẹ khóc. Tuy chưa biết ai nhiều bằng mẹ anh, anh cũng kết luận rằng “đàn bà rất nhiều nước mắt.”

Cuộc Kháng chiến kéo dài, dài hơn anh tưởng, nó kéo anh đi xa lắc, hết còn dịp nào trở về thăm cha mẹ như buổi ban đầu.

Chính quyền thân Pháp tại địa phương được tái lập và họ kết tội cha mẹ anh, tịch thu hết gia sản, ruộng vườn. Ông bà già quá rồi, không chịu đựng được nỗi thảm nhục và cũng không còn sức lực để lao tác nuôi

thân. Nhiều người thương xót nhưng không dám giúp đỡ và sau cùng, song thân anh lần lượt nằm xuống, không có mặt người con trai độc nhất theo sau linh cửu cũng như vuốt mặt cho, hai điều mà họ hết lòng ao ước.

Hay tin dữ, cha Hoà khóc lặng. Từng đêm, từng đêm dài anh băn khoăn tự hỏi mình: “Yêu nước là một tội ư? Mà tội lây đến cả mẹ cha ư?” và anh không thể nào tìm được câu giải đáp. Sự việc xảy ra trên sức tưởng tượng của anh. Cha Hoà không mấy tiếc những đất ruộng nay thuộc về tay kẻ khác mà anh xót đau cho cha mẹ, xót đau dai dẳng không nguôi.

Nếu ngay lúc đó mà anh được trở về thì anh sẽ chĩa mũi súng vào ngực kẻ đã làm tan nát gia đình anh rồi nhắm mắt bóp cò, rồi anh mở mắt ra nhìn kẻ ấy quằn quại trên vũng máu mới hả lòng căm tức. Anh sẽ không biết thương hại là gì đâu, trời ạ! Nhưng anh không về được, phải nén lòng chờ. “Ta sẽ về! Ta sẽ về, tội bây phải đền tội, rồi coi!” Anh hậm hực giơ quả đấm về phía trước, thì thảo trong bóng tối.

Song, than ôi! Đó chỉ là lời dọa suông thôi. Kể từ sau gia biến, anh không bao giờ còn được trở lại gia hương.

Trong một trận giao tranh, anh bị thương, bị bắt, bị giam giữ suốt hai năm ròng. Khi được thả ra, anh lạc lõng giữa một đô thị xa lạ và xa hoa đáng sợ: Sài Gòn! Sài Gòn mà từ thuở bé anh chỉ nghe thoang thoáng như một địa danh xa lạ, không ngờ rằng có ngày mình lại có mặt ở đây. Một thân đau ốm, quanh mình không một ai là thân thuộc họ hàng.

May sao, anh gặp ông ngoại của Hoà. Trong con mắt ông thì cha Hoà là hình ảnh của người con trai ông, người con trai đã xả thân vì yêu nước năm nào.

Ông đưa anh về nhà, tận tình thuốc men chạy chữa. Mỗi lần nhìn cha Hoà, ông lại mang máng nhớ đến cánh thư cuối cùng của con trai ông, anh viết rằng: “...*Cha hãy coi như không có con, như con không còn trên đời nữa, vì con không biết chắc có ngày về không. Nếu con được trở về thì vui, còn không thì em con sẽ thay con mà phụng dưỡng cha. Con cam tội bất hiếu. Trên đời này có những mối tình lớn, những nghĩa vụ lớn hơn tình nghĩa gia đình. Con không thể nào một mình hoàn tất cùng một lượt nhiều nghĩa vụ. Con mong cha hiểu mà tha tội cho...*”

Không! Ông không thể hiểu và cũng chẳng cần tìm hiểu. Ông cảm thấy rằng ông sắp mất con ông, đứa con trai ông chặt chiu từ khi còn tằm bé, một mình ông còm còm gà trống nuôi hai con – nhưng mẹ Hoà là gái rồi sẽ theo chồng -- từ khi mẹ chúng nằm yên vào lòng đất. Ông không nuôi *concho nước*. Tại sao đến lúc con ông trưởng thành thì nước lại cướp mất con ông? Mặc con ông nói gì thì nói, ông không cần biết, ông chỉ biết một điều ghê gớm: ông sắp mất nó, thế thôi!

Quả như ông nơm nớp lo sợ: đó là cánh thư chót mà người con ông có thể gửi về. Sau đó, ông không nhận được chữ nào. Ông nhớ con quay quắt thiết tha nhưng ông ngụy trang lòng nhớ thương sâu đậm đó, phủ nhận niềm mất mát lớn lao đó bằng cách không bao giờ giở cánh thư cũ ra đọc lại, cũng không bao giờ nhắc đến tên con. Nào nó có thương ông mà ông thương nó?

“Con bạc bẽo thì thôi” ông thốt câu trên bằng giọng hờn dỗi, buồn rầu.

Rồi tin dữ đến. Ông đón nó một cách trầm tĩnh, thản nhiên đến độ làm cho mẹ Hoà hoảng sợ, cô gái vừa lau nước mắt, vừa nghẹn ngào van xin cha tha thứ cho anh cô vì anh cô đã chết rồi.

Ông quay đi, giọng chìm xuống, mơ hồ như từ cõi xa xăm nào vọng lại:

- Không, cha có giận nó đâu, cha thương nó lắm... nhưng mà...

Đôi vai gầy run run qua lần lựa mỏng, ông che mặt khóc, khóc thảm thiết, khóc tức tưởi, tưởng như bao nhiêu khổ sở, nhớ thương, mong đợi, dồn nén lâu nay tan hoà trong nước mắt ông.

Đó là lần đầu mà cũng là lần cuối, mẹ Hoà thấy ông nhắc đến anh mình, tỏ lòng nhớ tiếc anh mình.

Ông thu gói tình thương đó lại, kín đáo, lặng lẽ cũng như ông lặng lẽ kín đáo thu thập di vật của người con trai ngẩn số cất vào một chỗ, một chỗ sâu kín của lòng ông.

*

Năm ấy mẹ Hoà mười chín tuổi. Cô từ chối những lời cầu thân của nhiều người vì cô chưa nghĩ đến tình yêu, song có lẽ phần lớn cô do dự bởi ngại nỗi về nhà chồng thì cha già hiu quạnh một mình. Cứ lần lửa đến đâu hay đó. Mỗi bận cha cô bàn đến chuyện chồng con thì cô lại thưa cha hãy thông thả, rằng cô muốn được gần cha ngày nào hay ngày ấy, rằng sớm muộn gì mà cô không phải lấy chồng?

Cô rất cảm tình với người thanh niên nghèo khổ xa lạ mà cha cô đưa về. Từ cảm tình đến tình yêu thật không xa cách mấy, nhưng mỗi lúc nghĩ đến miền Trung xa tít tắp nào đó mà mình sẽ phải đi theo, để cha già còm cộm, thui thủi lẻ loi sớm chiều trong gian nhà vắng lặng thì lửa tình cô tắt biến. Mãi cho đến khi cô thú thật điều lo ngại của mình, thì cha Hoà thổ lộ hết chuyện gia đình và bằng giọng xót xa, anh nói:

- Tôi còn về đó làm chi? Đau lòng quá lắm! Tôi sẽ lấy quê em làm quê tôi, cha em làm cha tôi...

Trầm ngâm một lát, anh tiếp:

- Mà dù có tính đến chuyện về cũng còn lâu lắm, chừng nào cha em...

Thế là họ thành hôn. Ông ngoại Hoà vui vẻ, vuốt râu chờ bế cháu. Ông chờ có hơi lâu, vì mẹ Hoà chậm sinh, mãi đến ba năm mới có tin mừng.

Ông nhắc đi nhắc lại một câu ông đã nói nhiều lần, mỗi lần bế cháu trên tay:

- Vậy mà ông cứ lo cháu đợi ông chết rồi mới ra đời chứ!

Hết sức mãn nguyện vì rể tốt, cháu ngoan, ông ngoại Hoà nói rằng ông sẵn sàng chờ chết. Và ông mất trong một giấc ngủ yên lành.

*

Khi cái cơ duy nhất ngăn cản ý định về quê của cha Hoà không còn nữa, thì chiến tranh lại tái diễn đến mức không ngờ. Tái diễn một cách khốc liệt, dữ dội. Riêng đối với cha Hoà thì càng vô lý, khó hiểu. Ông tưởng rằng cởi bỏ ách thống trị, dân tộc mình có thể sống trong sự tương thân...

Dù không muốn, gia đình cha Hoà đã mặc nhiên trở thành thị dân và nghề tài xế dù không phải là một nghề ông vừa ý, song ít nhất nó cũng là một nghề đủ nuôi sống gia đình.

Như hoa hướng dương luôn luôn quay về hướng mặt trời, cha Hoà cũng vậy, tình quê dào dạt trong lòng ông. Ông thường nhắc đến ước mơ được về quê cầm lại cái cày, cán cuốc. Nhưng điều ao ước tầm thường, nhỏ nhặt đó cũng mịt mù, xa xôi, cũng thăm thẳm khó đạt, khó với tới như cái hy vọng được thấy hoà bình vẫn hồi trên mảnh đất thân yêu.

Cha Hoà ngạc nhiên thấy thù hận bấy giờ nhạt nhoà hẳn trong trí nhớ, mối thù mà ông từng nghĩ rằng thế sẽ trả cho bằng được, ngày đêm ôm ấp đợi chờ từng phút từng giờ đó, sao bây giờ tan biến như sương buổi sớm, như khói lam chiều, không để lại dấu vết nào. Thù oán làm chi nữa? Cha mẹ mình có sống lại được đâu? Mà chắc gì kẻ gây tội ác được sung sướng? Chưa biết chừng ruộng đất đó đã đổi chủ cũng nên?

Chào! Cuộc đời dẫu bề...

Cha Hoà không mong muốn được làm giàu. Giàu có thì sung sướng chi? Ông cho rằng dù giàu có đến bao nhiêu đi nữa, người ta vẫn ngủ một đêm bảy hay tám giờ, mỗi lần chỉ mặc một bộ quần áo và ban đêm không thể choán chỗ trên hai chiếc giường. Ông tỏ ý thương hại những người giàu có khư khư khổ sở chật bóp để có thêm mà không dám tiêu dùng chuyện đáng tiêu, như vậy có sung sướng chi đâu? Mình làm chủ của cái chợ của cái sao làm chủ được mình?

- Chuyện gì gọi là *chuyện đáng tiêu* đâu? Làm sao anh biết?

Mẹ Hoà cười, gặng hỏi. Cha Hoà nghiêm trang:

- Sao tôi lại không biết chuyện đáng tiêu? Như tôi đây này, tôi mà có tiền nhiều thì tôi cất trường học, xây nhà thương, làm những việc có ích...

- Nhưng anh thì làm gì có nhiều tiền để làm nổi những chuyện có ích? Còn nói thí dụ như anh có tiền, biết chừng đâu lúc ấy anh lại đổi tính nghĩ khác cũng nên...

- Khác làm sao đâu?

- Nghĩa là anh cũng nghĩ như những người mà anh chê hiện nay đó: khư khư ky cốp kiếm thêm...

Cha Hoà kêu lên, vẻ phật ý:

- Trời ơi! Mẹ thằng Hoà! Mình cho tôi là hạng người gì chứ? Tôi này, cha thằng Hoà, cha con Mai này mà lại *không biết chuyện* như vậy hay sao? Không đời nào!

Hai người cười vang lên. Các con cũng cười theo. Chúng vui vì thấy cha mẹ vui.

Những lúc vắng nhà lâu, cha Hoà gửi thư về. Ông cũng là *tay văn chương* có hạng.

Ông viết như sau: "... Anh nhớ mình với các con lắm, cho đến nỗi nhiều khi anh muốn từ bỏ quách cái nghề tài xế này đi. Anh biết là mình cũng muốn vậy, song nghĩ lại anh thấy không thể nào ngồi không, chờ mình chạy gạo cho cả nhà được.

Mình đáng được sung sướng hơn. Các con cần học hành tới nơi, tới chốn. Chuyện con Mai thôi học tôi buồn lắm đó, tôi không muốn vậy, nhưng bởi mình nghèo, phải chịu thôi. Con Mai nay học may đã khá chưa? Chừng nào thì ba khỏi đem vải ra cho thợ? Còn Hoà, con mà đậu tiểu học thì ba sẽ cho con cái xe đạp. Gắng lên! Con Mai sẽ có may may. Chịu không? Còn Bé nữa, ba không quên đứa nào đâu. Kỳ này ba đi xa, khó nhọc nên ba có nhiều tiền hơn.

Mưa dữ quá, lại lạnh nữa. May nhờ mẹ con phòng xa bỏ trong xách ba cái áo len chứ không thì phải biết. Mẹ con là người biết chuyện. Ba cảm ơn mẹ con nhiều lắm đó. Chắc vài tuần nữa ba về. Chỉ tại cái xe nó già rồi, hay làm nũng, nằm vạ luôn, thật khó chịu, khó đỡ. Tức cười không? Ba cũng già mà không làm nũng, cái xe thì trái lại. Đi xa thì đỡ xe, về nhà thì đỡ các con. Coi chừng kéo mẹ đánh, không có ba, không ai đỡ đâu, nghe không?

Thôi, ba ngừng nơi đây. Thăm các con với mẹ, nghe không..."

Buồn cười thay: mẹ con Hoà ít khi có dịp thưởng thức được cái tài văn chương của ông trong khi ông vắng mặt vì một điều giản dị là thư luôn luôn về đến sau người viết! Mẹ Hoà phàn nàn dữ lắm, nhưng Hoà thì không. Thằng con trai ứng đọc thư cha trước mặt cha: nó có dịp thấy cha đỏ mặt lên ngượng ngịu vì những lời lẽ âu yếm do chính tay mình viết, do ý nghĩ thành thực của mình. Nó làm sao ấy... nó kỳ cục... nó tiểu thuyết, chịu không được.

Người cha nhào tới, giằng lấy lá thư, song Hoà nhanh chân chạy biến ra đường. Khi Hoà trở vô, ông làm bộ giận, kêu lên:

- Đưa cái thư đây, thằng nhỏ!

- Ủa, ba gởi cho mẹ với tụi con thì để con đọc chứ, ba gởi làm chi mà không cho con đọc?

Ông chịu thua, xuống giọng:

- Thì đọc đi, mà đừng có đọc to, thằng nhỏ răn mắt!

Nhưng *thằng nhỏ răn mắt* không đọc nhỏ như lời cha bảo, nó đọc to cốt để trêu cha, sau cùng mẹ nó can thiệp, đòi phết cho mấy roi vào mông, nó mới thôi.

Sau những chuyến đi xa và lâu, cha Hoà trở về với rất nhiều quà, có nhiều chuyện kể cho các con nghe và cũng nghỉ ngơi lâu hơn.

Nằm trên võng, ông nghe ngao cật giọng ngâm một đoạn Lục Vân Tiên – vì ông không biết gì khác hơn:

-Làm con đâu dám cãi cha,

Dẫu cho muôn dặm đường xa cũng đành.

Chẳng qua là sự bất (ớ ớ... ớ) bình.

Hay vầy (ơ ơ... ơ) tôi chẳng (có) đăng trình làm chi.

Lâm nguy chẳng gặp giải (ơ... ơ ơ) nguy,

Tiết trăm năm cũng (a a... a) bỏ đi...

Thình lình, ông ngồi bật dậy như cái lò xo, gọi mẹ Hoà giật giọng:

- Mẹ nó đâu? Mẹ nó ời!

- Chuyện gì vậy?

- Mình nướng bánh chưa?

- Chưa, chi gấp vậy?

- Thì nướng để kéo mạch nha cho lũ nhỏ ăn chứ chi gấp? Người ta mua về mà không cho con người ta ăn...

Và rồi, ông nói hoai, lằng nhằng dai dẳng cho đến chừng mẹ Hoà phải ngừng công việc khác, bỏ dở đó đi nướng bánh, ông mới bằng lòng.

Nằm xuống võng, ông quên bém đoạn tiếp theo. Cũng chẳng hại gì. Ông bắt sang đoạn khác, giọng ông trầm xuống cho hợp với tâm tình người trong truyện:

-Đã đành đá nát vàng phai.

Đã đành xuống chốn tuyền đài gặp (á á... á) nhau...

Ngồi thì tìm lụn dầu hao.

Hỡi (a a) người trong tượng trầu cau đây này!

Cách nhau đã mấy năm chầy.

Không ai hơn thiệt cho khuây...

Đang nằm trong lòng cha, lim dim mắt, bỗng Bé ngồi lên, vùng vằng:

- Con không chịu, con không chịu ba hát cái đó.

- Mà quyền thế dữ há? Ba muốn hát cái nào ba hát chứ, ăn thua gì mà không chịu? Làm trời hả?

Muốn đón không?

Mai quát em. Người cha vội vàng ngăn:

- Thôi, kệ em, con! (Ông dịu dàng hỏi Bé) Sao con không chịu? Tại cái đó buồn quá phải không?

- Con không biết (Bé càng phụng phịu) con không ưng ba hát cái đó...

- Thôi, ba hát cái hay hơn nghe không? Ba hát hay lắm chứ không phải thứ hát rên rên như chị Mai với anh Hoà con đâu.

Và ông dặng hắng lấy giọng, hát to:

- Thanh niên Việt-nam mau bồng súng ra sa trường. Thanh niên Việt-nam không lùi bước trước làn gươm. Tay phất cao lá cờ...

- Hay ghê! Ba hát hay ghê!

Bé vỗ tay tán thưởng, nhưng đúng lúc ấy người cha lại quên đoạn tiếp. Ông quên mất cái bài hát mà năm 45, 46 ông thuộc nằm lòng, bài hát đã lôi cuốn ông cùng vô số người trẻ tuổi. Trí nhớ mình tệ thật, ông nghĩ thầm. Bé giục:

- Hát đi ba! Con ưng ba hát cái đó!

Để con vừa ý, ông xoay qua điệu cải lương:

- Nổi ngôi trời sửa trị, Trẫm tước hiệu Minh Vương, ra oai phong bủa khắp bốn phương, rưới nước đức thấm nhuần muôn họ, nhưng mà, Trẫm nghĩ lại Trẫm giận thay cho (ca lớn lên) các loài Tây thiên, chẳng nể, không kiêng, rất...

Lại bí. Bé dấy lên, oà khóc. Chị Mai trừng mắt một cái, xông lại bên em:

- Đi chỗ khác cho ba nằm. Đừng có làm rộn...

- Thôi, Mai! Con sao có được cái tài ăn hiếp em là nhưt. Để nó nằm với ba. Cha con tao làm gì mặc kệ cha con tao. Mà lo theo mẹ mà đi! Lôi thôi, tháng tới tao không mua máy may cho đâu.

Mai lườm em một cái, dọa:

- Còn làm rầy ba, coi chừng đó!

Rồi Mai xuống bếp. Tiếng võng lại kẽo kẹt, cha Hoà nằm xuống, trở lại đoạn thơ Lục Vân Tiên đang dở vừa chợt nhớ ra.

Cha Hoà như thế đó: cứng con, quý vợ, vui vẻ, hiền lành, tận tâm, chăm việc.

Cho đến nỗi bà Năm bán quán vẫn nói với mẹ Hoà:

- Mà thiệt là có phước! Có thằng chồng sao mà tốt nết quá chừng! Từ hồi về đây tới nay hai năm, tao chưa bán cho nó được một đồng bạc rượu, gói thuốc lá cũng không.



CHƯƠNG 3

Một buổi chiều, mẹ con Hoà đang quây quần bên mâm cơm. Mai nói:

- Phải có ba ở nhà mà ăn cơm giờ này chắc ba chê liền, ba nói mình ăn giống như gà đặng lên chuồng sớm, phải không mẹ?

Mẹ chưa nói gì thì em Bé, vốn được ba nuông chiều, nghe nhắc đến ba, buông đũa liền:

- Cơm dở lắm, con không ăn. Chờ ba về có đồ ăn ngon con mới ăn.

- Rồi đa! Đừng làm trời! Ba chưa về đâu mà làm bộ. Ăn đi, chờ ba về đã rồi làm nũng, cô Tư! Nói cho mà...

Hoà đang nói bỗng ngừng bật, kêu lên thất thanh hai tiếng:

- Mẹ! Mẹ ơi!

Nghe giọng Hoà, mẹ cũng đâm hoảng lên, bà hỏi dồn:

- Cái gì? Há? cái gì mà...

Hoà rú lười lại, nghẹn cứng họng, lặng lẽ giơ cao đôi đũa đang cầm trong tay chỉ ra hiên, mọi người cũng nhìn theo: trên bậc thềm sừng sững một người vừa bước lên, người phụ của cha Hoà!

Băng keo dán kín một bên mắt, băng ga quấn trắng toát khắp cánh tay, chân bước hơi khập khiễng, Miên đang tiến lại bên mấy mẹ con với dáng bộ buồn rầu chưa từng thấy. Mẹ Hoà đứng bật dậy, thốt lên một câu nghẹn ngào trong cổ họng:

- Miên? Bác Hai đâu? Ổng...?

Rồi tiếng bà tắt nghẽn. Miên lắc đầu, uể oải ngồi phịch xuống ghế, trông như người kiệt sức vì vượt qua sa mạc giữa trưa. Giọng anh lắp bắp, đứt quãng:

- Bác trai... còn đâu nữa... Bác đã... Bác ơi!...

Và anh ta bưng lấy mặt khóc rấm rức, khóc thảm thiết. Mẹ Hoà chưa chịu tin cái tin dữ ấy. bà run run gặng lại:

- Há? Miên, mà nói...?

Miên gật đầu một cách khó nhọc, xác nhận lời mình lần nữa:

- Dạ, phải! Bác đã... dạ!...

Mai run bần bật, xô lại níu tay Miên:

- Anh Miên! Ba tôi chết hả? Sao lại chết? Anh Miên? Anh nói...

Mẹ Hoà ngồi lặng. Bà không khóc lóc, không gạn hỏi nữa. Mặt bà xám ngoét, bà rũ gục xuống như cái xác không hồn. Anh Miên cuống quýt:

- Trời ơi! Bác ơi! Bác phải bình tĩnh chứ! Bác làm sao vậy? Cô Mai ơi! Làm sao...

Bé ngạc nhiên quá, nó hết nhìn người này đến người kia. Bé còn nhỏ quá, nó đâu đủ trí khôn để hiểu

được chuyện ghê gớm xảy ra. Mai và Hoà bật khóc nhưng khi thấy mẹ lả đi thì cả hai ráo hoảnh mắt, gọi rồi rít: “Mẹ ơi! Mẹ ơi!”

Người mẹ khốn khổ vẫn nghe mang máng tiếng hai con bên tai nhưng cổ bà nghẹn cứng, tim bà như ngừng đập, tay chân lạnh giá, bà giương đôi mắt thất thần nhìn con rồi bà lịm dần, lịm dần.

Miên càng bối rối. Chỉ tại mình mang tin dữ đến. Anh thù ghét, ghê tởm công việc của anh. Nhưng biết làm sao hơn? Tránh trút cho ai? Bốn phận anh là phải mang tin đó về cho vợ con người xấu số, vì người chủ xe muốn tránh mặt trong trường hợp đau thương ấy. Sớm hay muộn, anh cũng phải báo tin đó cho gia đình Hoà. Vả lại, còn việc chôn cất người chết nữa.

Mai sức nhớ đến bà Năm bán quán, cô gái chạy như bay đến nhà bà, vừa thở vừa lôi bà qua nhà mình. Bà Năm tiên đoán được đôi chút thái độ Mai. Nhưng bà cũng hỏi:

- Cái gì? Cái gì? Con phải nói rõ chứ?

- Mẹ con...

Cô gái chỉ nói được hai tiếng rồi thôi, nước mắt ràn rụa tuôn trào. Bà Năm không gạn hỏi lôi thôi nữa, lẳng lặng theo Mai. Lên khỏi bậc thềm, thấy quang cảnh đó bà khựng lại, kêu lên:

- Trời ơi! Mẹ mày làm sao vậy? Khổ chưa? Đầu đuôi ra sao? cái gì vậy, Miên?

- Dạ, bác trai chết rồi, bà Năm ơi! Con về...

- Chết?

Bà Năm sửng sốt kêu lên rồi lặng đi một giây, bà quá xúc động vì cái tin không bao giờ bà ngờ được đó.

Giây phút kinh hoàng qua đi, bà tỉnh lại. Phải lo cho người sống! Bà lăm bắm một mình: “Phải lo cho người sống!” Bà lại gần mẹ Hoà, sờ tay lên ngực, lên mũi mẹ Hoà, ra lệnh:

- Thăng Miên, con Mai! Coi phụ với tao một tay, mau!

Ba người xúm lại vực mẹ Hoà lên. Mẹ Hoà mềm nhũn, lạnh ngắt làm Mai càng khiếp đảm. Cô gái nức nở:

- Mẹ ơi! Đừng chết bỏ tụi con! Mẹ ơi!

Hoà nín cứng bà Năm:

- Mẹ con chết không bà Năm? Mẹ con không chết chứ, bà Năm?

- Bậy bạ nào, chết chóc cái gì? Đừng làm rối, tụi nhỏ!

Bà gắt nhẹ và cho tay vào túi áo lấy ra lọ dầu nóng xoa khắp người mẹ Hoà.

- Đem lò lửa đây cho bà coi, mau!

Miên lật đật theo Mai xuống bếp. Hoà lẳng xẵng bên bà Năm, ruột nóng như cào, nó chưa ăn qua một chén cơm, mà không thấy đói chút nào. Sợ mẹ chết, Hoà quên bẵng đi chuyện cha chết. Bà Năm vừa xoa dầu cho mẹ Hoà, vừa kêu nho nhỏ:

- Tội nghiệp quá! Chết chi mà...

Bà lặng lẽ khóc, nước mắt ràn rụa trào ra, lăn dài xuống đôi gò má nhăn nheo. Bà quay phía khác, lén lút gạt đi nhưng nó cứ trào ra, trào mãi. Nghe tiếng “chết” và thấy bà khóc, Hoà càng hãi, nó gào to:

- Mẹ ơi! Mẹ chết bỏ tụi con...

- Đừng nói bậy! Chết chóc cái gì, chạy qua bên nhà bà lấy đem đây ít trái bồ kết, coi!

- Chi vậy bà Năm? Bộ gọi đầu cho mẹ thức dậy hả, bà Năm?

Bé tò mò hỏi, giọng nó ướn sùng. Nó hơi thoang thoáng hiểu. Hoà cầm cổ chạy biến, quên cả dạ. Chỉ chút xíu, lửa và bồ kết đã có đủ. Bà Năm bẻ nhỏ mấy trái bồ kết bỏ lên lò lửa, mùi bồ kết cháy xông lên khét lẹt, toả khắp nhà. Bé và Hoà ho sặc sụa. Mắt người nào cũng đỏ hoe. Bà Năm kê lò lửa, trên đó mấy trái bồ kết đang cháy lấp lánh, sát bên mũi mẹ Hoà, tay giật giật mái tóc mai của mẹ Hoà, miệng kêu tên mẹ Hoà không ngớt.

Bé hét lên:

- Bà năm làm đau mẹ, Bé ghét bà Năm...

Mai bịt miệng em, lời bừa con bé ra ngoài, bà Năm hiền lành nói:

- Kệ trẻ nhỏ, đừng rầy nó làm chi, Mai! Con nít biết gì...

Mấy cặp mắt đều đổ dồn, chăm chú vào mẹ Hoà. Mai mím môi, nén khóc. Cô sốt ruột nhưng không dám hỏi. Cô tưởng như tiếng nói của mình cất lên có thể nguy hại đến tính mạng mẹ mình. Hoà cũng vậy. Bà Năm bắn khoăn:

- Sao lạ vậy kìa? Sao nó không tỉnh kìa?

Miên đứng dậy:

- Hay là để con qua kêu anh Tú chích cho bác một mũi?

- Phải! Phải, tao lú đi chớ! Đi mau đi, Miên!

Miên bước ra chưa khỏi ngõ thì bỗng mẹ Hoà hắt hơi một cái, bà đã hồi tỉnh.

Tức thì bà Năm kêu giật Miên lại:

- Thôi! Miên! Khỏi! Đừng đi nữa, Miên!

Rồi bà cúi xuống sát mặt mẹ Hoà, giọng bà êm ái, bùi ngùi:

- Mẹ thằng Hoà! Mà tình rồi phải không? Đừng có *bậy bạ* nghe không? Bộ mà không nghĩ tới lũ con sao? Không thương lũ con sao? Bộ mà...

Ba cái miệng cùng kêu lên một loạt:

- Mẹ ơi!

Mẹ Hoà mở bừng mắt, đôi mắt chứa đầy kinh hoàng thống khổ, nhưng rồi bà nhắm lại ngay. Bà muốn ngủ quên, muốn mê lại, không muốn nhớ đến cái tin dữ vừa rồi. Hai bên khoé nước mắt trào ra, đọng lại, bà nghiêng về một phía, và nước mắt bà chảy, chảy rưng rưng, rưng rưng, liên tục không ngừng.

- Tôi còn sống làm chi nữa? Hờ trời! Tôi sống làm sao được nữa? Hờ trời!

Giọng bà làm mũi lòng lũ con, Miên và cả bà Năm. Những tiếng khóc bị ngăn chặn, bấy giờ được khơi ra như giòng suối mới khai thông.

Rõ là quang cảnh của một nhà có đại tang.

*

Xác cha Hoà quàng trong nhà thương. Bà Năm bàn với mẹ Hoà nên để yên trong đó chờ khâm liệm rồi đem an táng luôn. Bà cương quyết ngăn cái ý muốn của mẹ con Hoà là mang xác về nhà, dù mấy mẹ con đều ững như vậy.

- Không nên, mẹ thằng Hoà phải nghe tao, tao già cả, không nói bậy bạ đâu. Đừng đem về không nên. Tục lệ ông bà phải nghe theo...

- Tục lệ... tục lệ gì kỳ quái: nhà đây, con đây vợ đây mà phải nằm một mình lạnh lẽo...

Mẹ Hoà ngưng bật, tấm tức khóc không ra tiếng. Trông mẹ khóc, Hoà đau nhói tận tim. Nó không quen thấy người thân yêu khổ, thà nó khổ, nó chịu hơn. Nó không hiểu rằng khóc được, mẹ nó với bớt khổ đau đang chịu nặng trong lòng.

Em Bé không dám mè nheo vò vĩnh nữa. Chị Mai nghỉ học may, không buồn chải mớ tóc óng mượt mà chị ấy thường chải soi, vuốt ve mỗi sáng mỗi chiều. Cả nhà rối lên vì người *nằm xuống*. May sao, có bà Năm, người láng giềng có tuổi, tốt bụng và có Miên giúp cho mọi việc, nếu không chẳng biết ra sao.

Trong mấy ngày đó Hoà như người nửa tỉnh, nửa mê, y như kẻ bị chứng mộng du, cử động nói năng do một sức sai khiến ngoài ý muốn. Ôi chao! Sao mà chán nản, sao mà đau đớn, sao mà mỗi một đến nhường này? Hoà không nhớ gì, không quan tâm đến cái gì mà cũng không buồn suy nghĩ gì, một thói quen mà Hoà có từ khi cắp sách đến trường. Hình như ngoài những khuôn mặt quen thuộc vừa kể trên, còn thấp thoáng một khuôn mặt nữa, cũng quen thuộc với Hoà: khuôn mặt của thầy giáo Hoà. Song bởi quá đau đớn và xúc động, Hoà không hề tự hỏi tại sao thầy có mặt tại nhà mình.

Thình thoảng đâu đây như vắng vắng tiếng ngâm thơ của cha Hoà:

“Vân Tiên anh hỡi cố tri!

Suối vàng có biết chuyện ni chăng là?

Tay lau nước mắt trở ra...”

Phải! Bây giờ thì Vân Tiên đã nằm xuống rồi! Làm sao ông biết những gì xảy ra? (Không biết do một liên tưởng nào Hoà lại cho cha mình là Vân Tiên, người trong truyện mà cha thường nhắc đến, người anh hùng giữ tròn trung, hiếu, nghĩa, tình, đã hứng chịu nhiều khổ sở thử thách mà cuối cùng vẫn sống sót, đoàn tụ, yên vui với gia đình) Làm sao ông biết rằng con mình đang khổ? Hoà gạt nước mắt, cố ru mình bằng cái ý nghĩ: “Biết chừng đâu cũng như Vân Tiên, *ông chết giả*? Không phải là chết thật, ông mất tích ít lâu? – Vì hoạn nạn mà! -- Rồi lại lừng lững trở về trong một lúc bất ngờ nhất, mang theo không biết bao nhiêu là quà cho mẹ con mình? Lúc đó thì... phải biết!”

Bà Năm ra lệnh cho Bé *ở nhà chơi*, không được vô nhà thương. Chỉ hai đứa lớn được đi thôi. Đó là nhờ thầy giáo Hoà năn nỉ lắm chớ không thì chưa chắc Hoà được đi. Lạ kỳ quá: từ mấy ngày nay chuyện gì cũng do bà Năm với thầy giáo quyết định, mẹ không có quyền gì hết. Nhưng thỉnh thoảng thầy giáo phải nhường quyền đó cho bà Năm, vả lại, thầy thoát đó đã mất dạng hồi lâu, chứ không hiện diện thường xuyên như bà Năm. Trên đường vô bệnh viện, Hoà thấy mình tỉnh táo hơn.

Trong nhà thương, một toán người ăn vận nom như lính lệ thời xưa trong sách, áo viền, quần nẹp, sẵn sàng trong công việc liệm xác cha Hoà. Bà Năm thay mặt mẹ Hoà đứng lên nói vài lời cảm ơn và mời từng người một “nâng chén rượu lạt” trước khi bắt tay vào việc. Họ cũng nói phải trái lại vài tiếng rồi uống rượu, rửa tay sạch sẽ bằng rượu nữa. Một người khôì hài:

- Thôi, uống vừa vừa, cha nội! Chừa lại để tắm rửa cho xác chết, đừng có mềm môi uống quá độ...

Hoà bức lắm, người ta có thể đùa cợt trong trường hợp thế này sao? Nhưng cũng nhờ vậy mà Hoà biết rằng người ta không tắm rửa xác cha mình bằng nước mà là bằng rượu. Trân trọng như vậy là phải lắm. Hoà Nghĩ.

Mặc dù Miên và bà Năm ngăn lại, khi cửa nhà xác vừa hé hé là Hoà chui tọt vô liền. Hoà nhớ cha

quá, thương quá nên quên cả sợ. Mà sao phải sợ? Cha mình chớ phải ai xa lạ chi sao?

Ghê quá: trong đó không phải chỉ mình cha Hoà thôi. Qua hai lớp cửa dày, phòng trong có nhiều băng ca sắp hàng hàng và trên mỗi cái đều có một xác người. Khí lạnh ập vào mũi Hoà, mùi hôi như thật đậm, thật đặc, nhưng chìm dưới thấp, chắc là tại quạt máy dìm nó xuống, không cho xông lên? Người ta khiêng băng ca đựng cha Hoà ra phòng ngoài, nghĩa là cách phòng đựng xác một bức tường, chớ cũng trong phạm vi phòng xác. Hoà liếc qua một cái, không dám nhìn kỹ, xác nào cũng được đắp kín từ đầu chí chân. Vậy mà có cái thò chân ra, da tái ngắt và như khô tóp lại, có cái bày đầu ra, tóc phất phơ trông thật hãi!

Cuộc khâm liệm bắt đầu. Người ta giở cái mền đắp trên mình cha Hoà ra, thân mình ông trần trụi không một mảnh vải che (điều đó làm mẹ Hoà đau đớn quá mức, bà hét lên một tiếng và ngắt liền khi vừa thấy) Hoà hoa mắt lên, mí mắt lại cố hết sức can đảm để nhìn cha nhưng chỉ thấy thoáng qua: cha Hoà mất hẳn đi một bên vai, lưng lấm tẩm ở ngực, máu đọng lại, khô trên những vết lấm tẩm đó. Từ miệng ông một giòng máu bò ra, đóng khô quánh, in một vệt dài xuống tận cằm. Một mảnh da đầu bay mất, da ông trắng bệch và đặc biệt nhất là ông có vẻ dài hơn nhiều, so với khi còn sống, dài ngoằng. Đôi mắt ông không nhắm kín như khi ngủ, có vẻ trợn trừng và lòng trắng nhiều hơn lòng đen.

Hoà đau lặng, đau tê mà mắt vẫn ráo hoảnh. Tội nghiệp cha mình biết chừng nào! Chắc cha mình đã phải đau đớn nhiều, nhiều lắm trước khi chết? Người ta lấy rượu rửa ráy cho ông trong lúc Hoà đứng bất động vì xót đau và sùng sốt... Ông có làm ai đau đớn bao giờ đâu? Một con chó, con gà ông cũng không nỡ cán, kia mà?

Cha mình đó sao? Chết rồi? Chết thật rồi? Sao mà dễ dàng vậy? Mau chóng vậy? Sao mà tàn nhẫn vậy? Vô lý thật! Ông tội lỗi gì? Ai giết ông? Sao phải chôn đi? Ước gì người ta đừng tính đến chuyện đó, cứ để cho Hoà được thấy mặt cha, dù từ nay ông cứ nằm yên, nằm mãi trong dáng bộ im lìm, đau đớn, lặng lẽ đó... Hoà ưng thấy như thế để đau đớn vò xé lòng Hoà. Hoà thích thế. Hoà muốn thế! Không! Hoà không dám đòi hỏi chi hơn. Hoà xích lại cho gần xác chết thêm chút nữa. Hoà se sẽ sờ vào tay cha, bàn tay dính be bét máu khô chưa được rửa. Lạ chưa: tay cha Hoà sao mà nhám, cứng và lạnh buốt. Cái cảm giác giá buốt đó như chuyền ngấm vào da Hoà làm thẳng bé bàng hoàng lùi lại, bật lên một tiếng kêu thảng thốt.

Không! Không phải cha Hoà! Hoà cảm thấy dừng dừng, xa lạ với cái xác kia quá, cái xác mà trước đó một giây, Hoà biết đúng là cha mình, Hoà ao ước được nhìn thấy mãi. Hoà đã nhìn cái xác đó bằng hai mắt thương xót không cùng, trước khi đựng đến. Thôi! Hết rồi, thật hết rồi! Hết cả rồi...

Hoà bưng mặt rưng rức khóc, không phải khóc vì thương cha mà vì cảm thấy mình tội lỗi quá, bạc bẽo quá, bất hiếu quá, không muốn nhìn chính cha mình! Bởi thấy mình xa lạ, dừng dừng trước xác cha mình. Chôn đi là phải! Chôn đi là phải! Hoà không muốn nhìn đâu... Hoà cố nén, nếu không, nó đã phải kêu lên như thế.

Hoà run bầy bầy, nó thấy mình vừa đúng vừa sai, nó muốn lại gần nhìn cha lần nữa nhưng như có bàn tay vô hình nào kéo nó lùi ra xa. Hoà mất cả tự chủ... Anh Miên dìu Hoà ra, nó gục đầu vào lòng anh Miên, đau đớn, hối hận, sợ hãi chen lẫn trong lòng nó.

Chắc cha mình đã đau nhiều lắm trước khi tắt thở? Tội nghiệp cha! Ông chết khổ sở quá! Ý nghĩ đó làm tim Hoà lại đau nhói lên, rồi thốt nhiên như ngừng đập.

Hoà đau dội, đau nhói cả lồng ngực.

Thình lình, Hoà có cảm tưởng như nổi thống khổ xoắn chặt lấy nó, thu hút sạch sức nặng của nó, nâng bổng nó lên làm nó lơ lửng, chơi vơi giữa không trung, không bám víu vào đâu được. Và đột nhiên, sức nặng trở lại cũng bất ngờ như khi bị thu hút vậy – Hoà rơi từ trên cao vút xuống, thẳng tuột với một tốc lực nhanh ghê gớm, tưởng sẽ phải nát ngườu cả xương, da. Hoà chóng mặt, nhắm chặt hai mắt lại, tuyệt vọng chờ đợi phút kinh hoàng đó... Mà rồi không: Hoà rơi trên mặt biển, lập lờ, chao đảo, bập bênh... Hoà hoang mang không biết mình tỉnh hay mê, mọi điều xảy ra là thực hay mộng, cho đến khi mùi rượu sục nước ập vào hai mũi và tiếng khóc thê thảm của mẹ nó vọng mồn một vào tai làm nó tỉnh hẳn.

Đầu óc trống rỗng, tứ chi rã rời, một nỗi chán chường đè nặng lên Hoà, xâm chiếm lấy Hoà.

Lần đầu trong cái tuổi ngây thơ, sung sướng của mình, Hoà cảm biết, hiểu, hiểu một cách thấm thía thế nào là khổ đau, thiếu thốn. Sự mất mát to lớn quá, choán rợp lấy Hoà. Nó ngơ ngác như một kẻ bị đẩy ra giữa muôn ngàn sắt máu mà không biết cầm khí giới. Như một người chưa được võ trang mà bị xua ra mặt trận...

Trong lặng lẽ, sâu kín của lòng nó, một tiếng nói vọng lên, xót xa thấm thía:

- Tâm ơi! Bây giờ tao khổ hơn mày rồi đó, hơn nhiều lắm, Tâm ơi



CHƯƠNG 4

Hoà đang học bài để thi. Trong đầu nó hai ý kiến tương phản như hai cái mũi nhọn cứ chực đâm nhau. Ban đầu Hoà nghĩ “phải rán học để thi đậu, mẹ mừng”. Rồi nó lại nghĩ: “Đậu để chi chớ? Cha chết rồi, ai biết công cho mình? Mẹ cứ nói học nhờ tấm thân hoà, ghét quá!” Nghĩ đến đó, Hoà đâm chán nản, chỉ muốn buông xuôi.

Từ ngày cha Hoà chết mẹ nó đâm ra gắt gỏng, khó tính. Bà như mất tin tưởng ở trời phạt, ở lòng người. Hừ! Trời phạt! – Bà kêu lên trong bóng tối -- nếu có trời phạt, sao trời phạt lại để cho một người hiền lành, tốt bụng, tận tâm như chồng bà phải chết, chết tức tưởi giữa đường, giữa sá như vậy chớ? Không, ông đã táng mạng vì tận tâm, vì tốt bụng: đáng lẽ bỏ mặc cái xe đó chạy thoát lấy thân như lời Miên giục, ông lại dùng dằng, do dự rồi sau cùng quay lại chỗ đang đánh nhau mà lái xe đi. Và súng đạn của đôi bên không cần biết đến việc làm của con người tốt bụng đó, đã nã vào người ông... và khi ông chết rồi, chủ xe đền công ông bằng cái áo quan gỗ tạp kèm theo một số tiền nho nhỏ, cho người mang đến chớ cũng không thèm bỏ công đến nhìn thử mặt mũi ông ra sao.

- Cái xe chỉ bể kính, hàng hoá còn nguyên vẹn – Miên hậm hực nói – mà họ keo kiệt như vậy đó, bác thấy không? Phải làm cho ra lẽ, chớ?

- Thôi! chẳng qua là cái số nó ngăn ngại, ai ăn ở bất nhân phải có trời soi xét, mẹ con Mai đừng để bụng làm chi. Đừng bày đặt kiện thưa, tốn tiền vô ích. Rốt cuộc, thầy kiện họ ăn hết tiền giờ. Tao già chừng này tuổi đầu, tao đã qua cái cửa thầy cò, thầy kiện rồi, tao biết.

- Trời ơi! – Miên kêu lên – bà Năm, bà nói con nghe không được. Như vậy thì chẳng lẽ không có pháp luật hay sao? Người nghèo cứ chịu ức hiếp hoài sao?

- Có chớ! – Bà Năm cười chua chát – có pháp luật chớ, nhưng pháp luật là của kẻ có tiền, có thế lực, còn mình nghèo lại dốt nát thì đừng mong...

Câu đó vọng mồn một vào tai Hoà. À! Ra vậy? Pháp luật không ở về phía kẻ nghèo khổ? Không ở về phía kẻ dốt nát? Không! Hoà không chịu như vậy. Hoà sẽ học giỏi, để không dốt nát và để làm cho pháp luật đứng về phía kẻ dốt nát, kẻ nghèo khổ mới được. Hoà sẽ nghèo! Được! Nhưng nghèo mà không khổ đâu (trừ cái khổ mất cha thì không thể tránh) Hoà sẽ cố học, thi lên, thi lên, thi lên...

Hoà tiêu tan cái hy vọng được chiếc xe đạp sau khi thi đậu rồi. Nhưng mà thôi, không có xe thì đi bộ, đã chết đâu? Mất cái cột cái trong nhà (theo giọng bà Năm thường nói) thì quả sự chống đỡ có yếu đi, song rồi đây Hoà sẽ lớn lên thay vào chỗ đó. Hoà là con trai... Hoà mơ màng một ngày kia mình lớn lên, học hành đến nơi đến chốn (tuy không biết học đến chừng nào mới đến nơi đến chốn) mình sẽ đi làm đem tiền về cho mẹ, cho chị, cho em. Cái máy may của cha mua cho chị Mai lúc đó sẽ chỉ dùng để may áo quần cho mấy chị em và mẹ mà thôi. Chị Mai sẽ chẳng vất vả may áo cho người ngoài nữa. Hoà sẽ mua lụa tơ cho

mẹ mặc. Mẹ với ông ngoại đều ưa lụa tơ tằm. Hoà, Hoà cũng ưa nữa.

Thầy giáo có dạy Hoà là sản phẩm của mình, mình phải quý chuộng. Mình nên dùng đồ nội hoá để nâng đỡ công kỹ nghệ nước nhà. Thầy dùng chữ gì đây này... chắc! Chữ gì mình quên rồi, nhưng mà hay lắm (Hoà bóp trán suy nghĩ) à, à! *Vọng ngoại!* Phải! Thầy nói: “Những kẻ vọng ngoại hay ưa chuộng thứ lạ, thứ sang, thứ đắt tiền, có khi không bền, không tốt mà cũng ham, những kẻ đó không có tinh thần dân tộc, các con đừng bắt chước”

Buồn cười quá, có đưa gờ tay đứng lên hỏi lại:

- Thừa thầy, con nghe mẹ con nói đồ nội hoá cái gì cũng xấu, cũng đắt tiền làm sao mình ưa chuộng được?

Hoà chong mắt, lắng tai, trong lòng hồi hộp tợn: Hoà e thầy khó trả lời câu đó, Hoà không muốn thấy thầy mình lúng túng, mà câu hỏi thì quả là hắc búa. Hoà lo cho thầy. Thầy không chút ngập ngừng, giọng chậm rãi, rành mạch:

- Mẹ con cũng có lý phần nào. Bởi xứ mình đang có chiến tranh, mọi nỗ lực đều thiên về quân sự, nhân công thiếu thốn, nguyên liệu thiếu thốn, máy móc tối tân không có cho nên hàng hoá sản xuất kém cả phẩm lẫn lượng. Giá vốn lại đắt, làm sao cạnh tranh nổi với sản phẩm nước ngoài? Nhưng nếu mình biết yêu cái gì của mình, cứ chịu khó dùng, nâng đỡ sản phẩm nội hoá, rồi đây tình trạng sẽ được cải tiến dần dần thì sau này mình đâu có thua ai?

Hoà thở phào một cái, nhẹ cả người. Thầy mình coi vậy chứ mà cũng quảng bác lắm! Thiên hạ cứ tưởng rằng chỉ mấy thầy giáo Đại học, Trung học mới giỏi, còn thầy Tiểu học thì kiến thức lơ mơ lắm. Họ lầm to: bằng cớ là thầy Hoà biết rất nhiều điều hay ho, cao xa kia!

Ừa, mà thôi, lan man xa quá, mình đang nghĩ đến chuyện mua sắm cho mẹ mà! Ờ! Mua tơ tằm. Gì nữa đây? Một cái nhà nhỏ ở chỗ nào mà xung quanh không có lầu cao, chỉ có nhiều cây cối và bóng mát. Có chỗ cho mẹ nuôi gà vịt. Hoà sẽ xui mẹ đừng nuôi heo, dơ lắm. Ngoài vườn, hai chị em sẽ trồng chuối, cam, măng cầu, mận và chanh. Nếu có nhiều đất thì trồng thêm mía với khoai lang. E khó, đất ở đô thành mà làm gì có nhiều dũ vậy? Hoà sẽ mua một cái xe gắn máy, ha! Mình sẽ chở chị Mai với em Bé đi chơi vài tua. Mình sẽ có dịp làm cho chị Mai hết hồn, chị ấy phải van lạy mình, mình mới chậm lại, mình lao vun vút (sát lè tay mặt) cho chị chóng mắt chơi.

Tiếc quá: thằng Tâm đi xa lắc, phải chi có nó ở đây, mình sẽ chở nó đi chơi, vui biết chừng nào? Mà làm sao cha mẹ nó lại đi xa vậy kia? Tâm vẫn viết thư về cho mình kêu buồn, vì xứ tây lạnh lẽo và vì nhớ mình nữa. Được rồi, Tâm! Nếu tao có tiền thế nào tao cũng đi thăm mày một chuyến. Chắc còn lâu lắm, nhưng mà thế nào tao cũng đi thăm mày. Mày cứ tin tao!

Hoà mặc cho óc tưởng tượng phong phú của mình vẽ vờ ra một tương lai rực rỡ, lấp lánh và cao vút, cao vút như quả bong bóng màu mà nó thả vào một buổi sáng đẹp trời khi cha còn sống.

Thoắt cái, Hoà liên tưởng đến cha. Hoà nghe từng tức và đau nhói trong lồng ngực. Mình mơ mộng quá rồi! Không chắc gì mình đạt tới những điều đó. Mình sẽ đạt tới nếu còn cha. Bây giờ thì... Hoà nước lên khóc, mộng ước bị xoá nhoà đi trong nước mắt.

*

Năm rồi Hoà thi hỏng. Chắc phần lớn tại thầy đi lính. Ông thầy mới làm Hoà thêm thất vọng. Ông

không chăm sóc đến học trò như thầy cũ của Hoà. Ông nói luôn miệng về ông. Ông nói làm nhảm về *hân phận con người*, về nỗi buồn của tuổi trẻ và về sự phi lý của cuộc đời! Ông lại nói đến buồn nôn (Mà Hoà hiểu là mửa: một hình thức nổi loạn của dạ dày khi nó không chấp nhận thức ăn) Ông còn nói đến hiện hữu (chắc như hồn người chết hiện lên? Hoà ngẫm đoán) Về các đạo, tiếng này Hoà không hiểu nổi, sau nhờ lũ bạn kháo nhau, nó mới biết nghĩa là ý ông muốn chỉ đến những cô gái, mè của ông. Ông còn nói nhiều nữa, miệng ông luôn phì phèo điếu thuốc lá và câu: “Chán bỏ xừ đi!” Ông thở dài sườn sượt mà rằng:

- Mẹ kiếp! Ông đâu phải ứng làm cái nghề chó chết này? Ông đâu có ứng? Khốn kiếp! Cơm áo trói buộc người ta như thế đấy! Thà ông đi lính còn hơn. Chán bỏ xừ! Chả trách tội nó nổi loạn cũng phải.

Tội nó là ai? Nổi loạn ư? Nổi cách nào? Nổi làm chi? Bọn học trò mù tịt về những lời lẽ huyênh hoang, cao siêu đó, chẳng hiểu ngô khoai gì tất nhưng mà rất mực khâm phục thầy giáo mới.

Không bao lâu, sau khi ông thay thầy giáo cũ, đứa nào cũng biết nói: “Chán bỏ xừ” và “Mẹ kiếp” hết. Nhưng Hoà thì không. Hoà không ưa, tiếng gì kỳ lạ quá, mất dạy quá. Phải, Hoà không ưa, đời thuở nhà ai nghề dạy học mà dám kêu là nghề chó chết bao giờ? Cái mặt đó không đáng làm thầy giáo của Hoà đâu, trời ạ! Khốn, nhưng Hoà đâu có quyền chọn lựa?

Có điều đặc biệt này: là tuy ghét cay ông ta, cho ông ta là không đáng mặt làm thầy mình, Hoà lại lây - từ hồi nào không biết - không phải lây tiếng nói chán của ông ta mà là chán thật sự. Hoà không muốn học nữa. Nó chỉ đến trường cho có lệ, để chơi, nghe nói tục, tán dóc, coi đánh lộn, gây gỗ... Thì đã bảo: Hoà chán đời mà!

Hoà bắt đầu mơ mộng, bắt chước tội bạn, la cà ngoài mấy rạp ciné. Có đồng nào, nó mua ngay những cuốn sách có bìa hoe hoét, sắc sỡ và những cái tên gớm ghiếc, anh chị như: “Quý Đới Hiện Về”, “Thanh Đăng so tài với Hiệp Sĩ Đầu Sắt”, “Batman đại chiến với Người Mèo”, “Mụ Béo tìm chồng”...

Hoà thấy tay chân mình đâm ngứa ngáy, khó chịu. Hoà quên phắt đi nhiều chuyện, cha, mẹ, thầy cũ, chị Mai, em Bé và cả thằng bạn thân nhất của nó: thằng Tâm, nó cũng quên luôn.

Nhưng Hoà ưa nhất là những truyện kiếm hiệp mà nó thuê ngoài tiệm. Hay quá!

Hoà quên tiệt, quên tất, làm sao nó nhớ được những thực tế cam go khi mà trong những trang kiếm hiệp không một nhân vật nào có liên hệ xa gần với gia đình, với xã hội xung quanh? Trong đó toàn chuyện múa kiếm dưới trăng, phi thân trong bóng tối, các Đại Hiệp muốn đi đâu thì đi, muốn đến đâu thì đến, tha hồ tự do hành động không bị ràng buộc bởi một ước lệ phiền toái, bởi một kỷ luật nào? Trong đó làm gì có chuyện giặt mìn, nổ lốp, cầu sập, xe hư? Trong đó các Nghĩa Muội Đại Huynh chẳng bao giờ phải thổi cơm, vo gạo, các Hành Khất Đại Hiệp không hề giặt áo, mua giày, không hề có biết đến rửa tay, tắm gội. Họ có biết đói là gì đâu? Một viên linh dược đủ no và những bộ hồng y, hắc y hẵn là luôn luôn sạch sẽ? Mặt mũi tay chân họ chắc luôn luôn trắng trẻo thơm tho nhờ bởi một phép màu? Không, người trong truyện sống thật là thanh nhàn, thoải mái. Họ không có một em Bé hay mè nheo, không có một chị gái khó tính như chị Hoà. Mãi mê say, Hoà trở thành bản thủ, lười biếng cho đến nỗi mẹ và chị đều kêu ca, nhức mắng, vẫn không bỏ được. Hoà không tính tâm để làm gì hết, lúc nào cũng ngong ngóng chờ cái giây phút lật sách ra thôi. Than ôi! Trường học, bài vở lại cũng là những thứ không có trong cuốn truyện: những nhân vật trong sách mới nứt mắt đã thông thái tuyệt vời, nào có ai phải đèn sách chi đâu? Làm sao Hoà không ưa được, hả trời?

Hoà bây giờ như thế đấy!

*

Một bữa kia đi học về, mới buông cặp, chưa kịp lục tìm cuốn kiểm hiệp thì Hoà bắt gặp vẻ hốt hoảng của chị mình. Mẹ đang rầu rĩ bên chị Mai. Hoà hơi rờn rợn, tự hỏi “có chuyện gì đây chắc?” thì có tiếng Bé kêu:

- Anh Hoà! Thầy giáo Lân bị thương đó, anh Hoà! Mẹ đợi anh...

Hoà há tròn miệng như chữ o, hoang mang kinh hãi... chen hỏi hận. Kinh hãi vì sợ thầy chết, còn hỏi hận là vì tháng trước đây thầy viết thư cho nó mà nó không thèm trả lời thầy. Xin trời hiểu cho: Hoà vẫn kính quý thầy lắm chứ, vẫn thương nhớ lắm chứ, nhưng biết làm sao:*xa mặt cách lòng*mà! Và chẳng, những lời khuyên bảo đâu có hấp dẫn, đâu có cảm dỗ nó cho bằng những trang kiểm hiệp có nhiều nhân vật xuất quỷ nhập thần?

Nó chán quá, hết muốn nghe, quên, hết muốn đọc những mệnh lệnh:*con phải thế này, con nên thế nọ* rồi.

Ai biểu thầy đi lính làm chi, bỏ người ta ở trường... cho đến nỗi này?

Đứng lặng giây lâu, Hoà mới tỉnh táo, hỏi:

- Thầy bị thương nặng không? Chị Mai?

- Không biết, nghe em thầy qua nói lúc này, mẹ biểu chị đi chợ mua cam đặt chiều đem vô nhà thương cho thầy đó.

Hoà thở dài một cái, lấy làm hài lòng vì sự chu đáo của mẹ mình. Nó nhìn mẹ bằng hai mắt biết ơn.

- Mẹ đi với ai?

- Con hay chị Mai cũng được.

- Mẹ đi với thằng Hoà, con phải ở nhà may cho xong mấy cái áo cho người ta chớ.

Hoà hơi ngần ngại một chút... chút xíu thôi.

Hoà không muốn gặp thầy ngay lúc này, nó có lỗi nhiều quá nên muốn tránh mặt, để mẹ đi một mình. Nhưng rồi lòng thương thầy mạnh hơn, lặn át được cái cảm giác xấu hổ, khó chịu, nên Hoà không cãi lại chị Mai.

*

Trời nắng dữ, đã hơn bốn giờ chiều rồi mà còn nắng. Mẹ Hoà che miệng ngáp dài, còn Hoà, nó mất cái kiên nhẫn bình tĩnh lúc đầu, khi mẹ nó tỏ ý phàn nàn sao chỗ này khó khăn, bắt bẻ, hoành hoạ đủ thứ không cho vô thăm liên; họ đòi xem thẻ căn cước, gạn hỏi người nằm trong bệnh viện tên gì, cấp bậc nào, liên hệ với mẹ con Hoà ra sao v.v... Lúc đó, Hoà tỏ ra hiểu biết, nói với mẹ:

- Luật người ta vậy đó, mình phải chịu khó...

- Luật, luật con khỉ! Bộ sợ người ta vô ăn cắp hay sao? Mỗi chút mỗi luật, biết vậy tao để cho hai chị em mày đi, mệt lắm!

- Ý, sao được mẹ, thăm thầy mà tụi con đi...

Mẹ Hoà tức thì lừ mắt một cái:

- Thầy mày chớ thầy mẹ mày chắc?

Rồi, mẹ đã nổi nóng lên rồi. Hoà nghĩ thầm. Giá lúc trước là Hoà đã cãi lại song bây giờ Hoà biết rõ cái nguyên do làm mẹ bần tính: tại cha mình chết! Cây cột cái trong nhà đổ xuống mà lại! Không! Hoà

không trách mẹ đâu. Hoà thương mẹ quá: mẹ gầy nhom, má hóp, mắt sâu, già đi trông thấy. Hoà thờ dài, nao nao trong lòng. Chao ơi! Mới ngày nào đây... cách nhau có vài phân vân mỏng, một lớp đất dày mà hoá ra đời đời cách biệt!

“Xa cách nhau muôn trùng... “ trong tiềm thức Hoà vọng lại giọng hát, cái giọng hát mới u buồn, thấm thía làm sao? Xa cách muôn trùng! Không bao giờ nữa, Hoà còn cái hy vọng mong manh là cha mình sẽ lừng lững trở về trong một lúc bất ngờ nhất như thể Vân Tiên trong truyện, như lòng mơ tưởng buổi đầu khi ông vừa nằm xuống nhưng chưa nằm yên vào lòng đất lạnh. Hoà chua chát nghĩ: cái thứ chuyện đời xưa làm gì có trong thời đại văn minh này nữa mà mong?

Mắt cay sè... Hoà khóc ư? Không! Hoà không khóc, nó chỉ buồn thôi. Buồn nặng trĩu... Trong một thoáng, Hoà bỗng như người được cả mùi rượu rửa xác cha ngày trước, cả mùi hương gầy gầy nồng nồng toả khắp gian phòng nhỏ. Như thấy lại nét u sầu của bà Năm, của mẹ, cái nhìn thương cảm của thầy giáo, buồn bã của anh Miên. Hoà thấy cả đôi đèn sáp trắng đặt trên cái kệ giả thay bàn thờ kê trước đầu áo quan cha, đôi đèn sáp lớn, được đốt và thay luôn mỗi lần sáp cháy hết. Hoà biết thế vì trọn đêm ấy Hoà nằm ngoài cái ghế vải trước sân nhà xác, cứ mỗi lần tỉnh giấc nhìn vào thì thấy đôi đèn soi sáng một vùng, ánh sáng như muốn xoi thủng cái tấm tối, u ám bao quanh áo quan và từng giọt, từng giọt sáp nóng rưng rưng chảy dài xuống quanh cây đèn y như những giọt nước mắt, liên tục không ngừng. Hình ảnh đó làm Hoà được vững tâm, được an ủi phần nào: cây đèn sáp cũng biết cảm động, xót thương cha nó!

Phải! Hoà chỉ cay cay ở mắt, nghèn nghẹn ở cổ thôi, chứ không khóc được. Vì từ khi nó lầm lũi theo sau áo quan cha đưa ông đến nơi an nghỉ cuối cùng trong lòng đất lạnh nó đã khóc quá nhiều rồi. Nó đã nao nức, thắc thỏm biết bao nhiêu buổi sáng, bao nhiêu buổi chiều, khi trong bữa ăn, khi trên bàn học, có khi mơ mơ màng màng nửa tỉnh, nửa mê, có khi trong hoàng hôn, bóng nó chập choạng, nhập nhoè cùng bóng chiều đổ xuống... Hoà đã nín thở, thần kinh căng thẳng theo dõi từng tiếng động nhỏ, từng tiếng gió lao xao trên ngọn cây cao, lắng tai canh chừng từng tiếng... khi bước chân ai từ đâu vô tình lọt đến tai Hoà.

Hoà đã mỏi mòn vì ngóng đợi. Hoà vẫn nghẹn thở mỗi lần tưởng tượng đến giây phút ấy, giây phút ông sừng sững bước vào nhà. Chính Hoà phát giác ra ông còn sống cũng như nó đã chỉ cho mẹ thấy anh Miên, người mang tin ông chết đến nhà bữa chiều hôm nào vậy. Bây giờ đây, nó không còn muốn lừa dối chính mình mãi nữa. Ảo vọng kéo dài quá nhiều ngày đã trở thành vô vọng. Hoà biết rằng không bao giờ cha Hoà còn có thể trở về. Không bao giờ! Ngay cả trong giấc mơ Hoà cũng không hề được thấy mặt ông. Ông đã đi xa, xa lắm. Mà tại sao trong mơ ông cũng không chịu trở về? Hay là cha Hoà giận Hoà đã ham chơi hơn học mà không thềm nhìn mặt nữa? Cha ơi! Con có lỗi quá... không! Không phải tại ai cả, con không đổ tại cha chết, tại thầy đi lính nữa đâu. Mọi chuyện đều tại con. Cha không muốn chết cũng như thầy vẫn muốn gần con lắm.

Đã lâu lắm, không bao giờ Hoà nghĩ đến cha, không hề nhớ đến những ngày xa cũ, sao bỗng nhiên chiều nay Hoà lại nhớ rành rành? Và hối hận dày vò lòng nó? Phải chăng vì khung cảnh bệnh viện gợi nhớ chuyện bi thảm ngày nào?

Hoà quay đi, không dám nhìn mẹ, mắt đăm đăm nhìn vệt nắng dài chiếu chéo lên thềm nhà gác của bệnh viện, thuận chân nó mon men về phía bãi cỏ xanh gần đó.

Thỉnh thoảng, một chiếc xe Jeep có chữ thập hồng lao vút tới, nhả từng lọn khói phía sau. Bên trên tuy đã được buông “rèm” phủ kín, đôi khi Hoà nom thấy thò ra đôi giày lính chúc mũi xuống sàn xe giữa khoảng không, đung đưa, quờ quạng. Hoà nghe gầy gầy lạnh, trí khôn của nó báo cho nó biết rằng người mang giày đã tắt thở rồi! Chao ơi! Chuyện ngoài đời thật bi thảm, khác xa trong sách!

Một lát sau, có tiếng kêu vói ra từ thềm nhà gác:

- Mẹ con bà kia! Tới giờ thăm bệnh đó, vô đi!

Hoà hấp tấp chạy lại, đỡ giỏ cam trên tay mẹ và hai mẹ con cùng sóng bước bên nhau. Gió nổi lên xào xạc trong chòm cây trước mặt. Hoà nhẹ cả người.

*

Hai mẹ con loanh quanh hồi lâu. Bệnh viện này sao mà rộng quá. Trại nào cũng giống trại nào tìm đến thờ dốc mà chẳng thấy chỗ muốn tìm. Khu giải phẫu, khu nội thương, khu hồi sinh, khu ngoại thương v.v... rồi lại chia ra nội thương 1, nội thương 2... ngoại thương 4, ngoại thương 5, ngoại thương A, ngoại thương B gì gì đó nữa không kể xiết, làm Hoà muốn phát khùng lên. Nếu không phải là vào thăm thầy Lân, thầy giáo mà nó quý mến chắc Hoà đã xúi mẹ trở về quách cho xong.

Mẹ Hoà dừng chân, kéo vạt áo lau mồ hôi đang bò ròng rọc xuống cổ, xuống trán, cao giọng hỏi con:

- Con có chắc thầy nằm khu ngoại thương không?

- Chắc chứ, mẹ! Thầy con đâu có đau bệnh gì? Bị thương tức là ngoại thương đó, con biết mà.

Mẹ Hoà nhìn con bằng cái nhìn tin tưởng, gần như thán phục sự hiểu biết rộng rãi của con, bà nói:

- Vậy thì cứ chịu khó tìm, thế nào cũng tìm được. Đưa mẹ xách cho kéo mỗi tay.

Hoà trao giỏ cam lại cho mẹ để rảnh tay, dễ tìm chỗ thầy nằm. Hoà đề nghị:

- Mẹ ngồi xuống kia nghỉ một chút. Để con chạy tìm một mình, chừng nào có con kêu mẹ chờ mẹ đi theo con một lần.

Mẹ Hoà bằng lòng liền. Bà ngồi xuống một cái ghế băng xi măng, dõi mắt theo bóng con títt đằng xa: Hoà nhanh nhẹn như một con sóc nhỏ trên cành cây, chỗ nào nó cũng thậm thọt chui vào rồi chỉ trong một nháy mắt là chui ra. Mỗi bận như thế, Hoà lại quay về hướng mẹ ngồi, lắc đầu ra hiệu rằng chưa tìm thấy và chỉ tay về phía trước, chỗ nó sắp vô tìm nữa.

Mẹ nó ngồi yên, lặng lẽ nhìn quanh, nhưng kỳ thực bà không để ý đến một cái gì cả, vì bà mãi suy nghĩ băng quơ... Cuộc đời kỳ quái thực, nhiều cái lạ lùng thực. Ai có ngờ được vậy hay không? Một người ghét sống nơi thành phố như chồng bà mà lại phải sống nơi thành phố. Một người hiền lành, tốt bụng như chồng bà mà lại chết, chết tức tưởi không thấy mặt vợ con, không có một lời trần trối cuối cùng, không một người thân thuộc bên cạnh để vuốt mắt cho... Một người làm cái nghề đáng quý, đáng trọng nhất trong các nghề -- nghề dạy học -- thì lại phải bỏ học trò mà đi cầm súng và bây giờ bị thương, không biết tính mệnh ra sao? cả bà nữa, cũng là một sự lạ.

Hồi chồng mới chết, bà tưởng mình không thể nào sống thiếu ông, nhưng bây giờ bà hiểu rằng người ta không dễ chết như mình nghĩ. Mất một người bạn đời cùng mình chia sẻ niềm vui, nỗi khổ thì quả là một sự mất mát to lớn khó bù đắp và không mong gì thay thế được. Nhưng mà người còn lại phải đảm trách lấy bốn phận, không thể nằm khóc mà xong. Phải biết gạt nước mắt, phải lo cho con đủ cơm no, áo ấm. Bây giờ đây tuy không nguôi ngoai hẳn song bà chỉ còn khóc thầm khóc vụng trong đêm. Trong đêm, bà mới

rảnh để ôn lại, để nhớ đến chồng. Tội nghiệp ông, cả đời vất vả, lúc nào cũng cho cuộc sống nơi đô thị là tạm bợ, sống qua ngày, chờ đợi lúc yên ổn để được trở về quê cũ cùng với vườn rau, đám ruộng. Chưa đạt được ước vọng đơn giản đó ông đã nằm xuống, vĩnh viễn xa lìa ruộng đất, ruộng đất mà ông nặng lòng yêu như đối với vợ con.

Nhờ ơn trên thế nào rồi một ngày sắp tới đây bà cũng cố đem ông về quê bà mới yên lòng. Phải! Bà không thể để ông nằm lại một mình với những người xa lạ xung quanh. Người chết cũng phải gần họ hàng, thân thuộc của mình chứ? Bà hơi lúng túng: mang ông về đâu? Quê mình hay quê ông? Mà thôi, hẵng khoan nghĩ đến, sẽ bàn cùng lũ nhỏ sau. Mà sao mình lại lẩn thẩn như vậy? Quê nào chả là quê? Ngày còn sống ông không từng nói đó hay sao: đất quê nào mà cây trái không ngon, ruộng vườn không xanh tốt, người quê nào lại không cởi mở, thật thà? Hờn nhau là ở cái tài cạnh tác chứ? Là ở sự đối xử với nhau chứ? Phải rồi...

Mông lung suy nghĩ, mẹ Hoà không để ý đến con trai, nên Hoà ra hiệu mãi mà mẹ không thấy, nó phải chạy lại. Một tay đưa lên ngực nén nhịp thở hào hển, một tay xoa xoa sau lưng cho mồ hôi thấm vào áo, Hoà nói như reo lên:

- Con tìm ra rồi, mau mẹ!

Mẹ Hoà bật dậy, tay khư khư cái giỏ cam, nổi bước theo sát lưng con. Ngoằn ngoèo quanh lộn cả đoạn dài nữa, hai mẹ con đặt chân lên bậc thềm một trại trong vô số trại thương binh, cất đều theo một kiểu, vuông vuông dài dài y như những cái bao diêm sắp quanh trên cái bàn trải khăn xanh là cái thảm cỏ và một ít cây cối vây quanh khu bệnh viện.

Hai mẹ con vào phòng rồi mà mẹ Hoà vẫn không thấy bóng dáng thầy Lân. Bà hơi nghi ngờ sự hiểu biết của con, nóng nảy hỏi:

- Đâu? Thầy đâu? Sao con nói...

- Thì con thấy tên thầy ghi kia rõ ràng mà. Mẹ để tìm chứ, để người ta nằm, nói to dữ vậy?

Phòng này rộng, vừa rộng vừa sâu. Chắc là phòng dành riêng cho những thương binh nặng? Hoà thoáng rung mình khi nghĩ thế. Mùi thuốc, mùi hôi, mùi... nhà thương xông tận mũi Hoà. Bốn dãy dài giường sắt trắng, đặt thẳng song song nhau và trên mỗi giường đều có bệnh nhân.

Hình như họ đều ngủ cả. Hoà thoáng nhớ khi cha còn sống, ông thường nói: “Nửa tao mà có đau ốm thì mẹ con bay đừng đem tao vô nhà thương, tao ớn lắm. Thà tao chết ở nhà. Trong đó hôi không chịu nổi!” Thật ông nói đúng quá. Hoà cũng vậy, Hoà không chịu nổi. Nó muốn tháo lui ngay, song lòng thương thầy mạnh hơn nên nó phải cố gắng.

Quanh lộn mãi vẫn không tìm ra thầy, Hoà lại phải chịu khó cúi xuống nhìn tận mặt từng người một -- thật là một việc quá sức đối với Hoà -- Có người thức giấc lâu bầu chửi thề nhưng Hoà vẫn phải nhỏ nhẹ xin lỗi và nói cái lý do tại sao mình vô đây làm phiền họ.

Dù sao, Hoà không phiền trách họ, nom người nào cũng ốm yếu, làm sao họ có thể vui vẻ nổi?

Được một lát, Hoà đâm nản, vì đã đi suốt cả hai dãy giường mà không tìm được thầy mình. Có một bạn Hoà xuyết reo lên vì cái anh trẻ trẻ trong góc phòng sao mà giống thầy thế, nhất là trông nghiêng, song khi nhìn thật kỹ, thật gần, Hoà biết mình lầm, anh ta quá trẻ và nét mặt buồn rầu không giống thầy mình chút nào. Không! Thầy giáo của Hoà vui vẻ, tươi tỉnh hơn nhiều, còn anh này cái mặt cau có lắm.

Trong lúc Hoà lảng quăng tìm kiếm trong này thì mẹ Hoà hãi sợ, dừng lại ngoài kia, bà không dám làm như Hoà. Hoà nhìn sâu bên trong: ánh sáng từ hai cánh cửa lưới mới gần soi rõ mặt từng người, không một ai là thầy Lâm cả.

Hoà quay ra, nửa mừng nửa lo: mừng vì thầy không có trong số những người bị thương nặng, lo vì không hiểu thầy đâu.

Chợt thấy người mang cơm vào cho bệnh nhân, Hoà chặn lại hỏi liền. Ông ta dừng chân, căn môi suy nghĩ một lát, rồi hỏi lại:

- Mà cậu tìm Lâm nào? Đây có hai Lâm, một Lâm mù mắt, cụt tay, một Lâm...

Hoà ù cả hai tai, không nghe gì nữa. Trời ơi! Nếu mà thầy mình mù mắt, cụt tay thì... khổ biết bao nhiêu? Thà chết như cha còn hơn... Bùn rùn cả tay chân, Hoà đứng lạng không nhích đi được một phân nào. Người kia giục:

- Đó, cứ qua phòng bên kia, cả hai đều nằm bên. Thế nào cũng có...

Hoà đã trấn tĩnh lại. Nó hỏi:

- Dạ, sao tên thì ở bên này mà...

- À! Tại người ta chưa kịp đổi lại. Ở đây nhiều việc lắm, người ta không rảnh rang như nhà cậu đâu.

Hoà vội vàng cảm ơn ông ta rồi đi theo hướng ông ta chỉ, không quên kéo mẹ theo mình.

Trại này coi bộ khá hơn: Hoà khỏi phải tránh né những cuộn băng, những tấm bông bần vương vãi dưới mỗi giường. Bệnh nhân coi khoẻ hơn. Có anh nằm ngửa hát nghêu ngao, bên cạnh có một người đàn bà -- chắc là vợ -- đang cầm cúi pha sữa cho. Một chân duỗi thẳng, một chân co. Bên chân co mất hẳn đi một khúc từ ống quyển trở xuống, còn lại một khúc ngắn non tắc tây từ đầu gối trở xuống. Khúc còn lại được băng kín, trắng tinh, vuông vức y như phần đầu của chiếc chũm giò. Họ không cột mà kẹp đầu mỗi băng bốn cái kẹp sắt mỏng, sáng loáng, giữa thẳng, hai đầu kẹp ăn sâu vào cuộn băng, nom gọn và rất khéo. Anh ta dùng đưa cái phần một tắc còn lại một cách đều đặn nom kỳ quái quá làm Hoà vừa sợ lại vừa muốn bật cười.

Một anh khác nằm thẳng, hai ống chân như một đôi đũa vừa so xong: thẳng băng, đều đặn, đều cho đến nỗi cả hai khúc bị mất cũng đều tăm tắp! Cả hai ống chân đều trắng lố, sạch sẽ, chắc cũng do một bàn tay khéo léo, lành nghề của người y sĩ đã băng cho anh bên giường kia? Anh ta cũng mặc áo xanh của bệnh viện nhưng lại không mặc quần cùng màu mà lại mặc cái quần đùi có sọc xanh. Sọc xanh? Cái quần bông nhắc Hoà nhớ đến bạn mình, Tâm đang nóng lòng chờ đợi lá thư mà Hoà đã hẹn lần không chịu viết.

Trên đầu mỗi giường bệnh đều có treo một cái giỏ sắt đựng các thức lật vạt cần dùng và quà cáp của những kẻ đến thăm. Vài tờ báo, cuốn sách, tạp chí vứt bừa ra đâu đó: trên giường, trong giỏ, trên cái kệ nhỏ kê sát bên giường.

Hoà vừa để ý tìm giường thầy Lâm vừa ngó ngoái lại phía sau, mỗi lần quay lại Hoà đều trông thấy cái chân cụt tận đầu gối của anh thương binh kia ngo ngoe phần còn lại từ xa nom như một cái đầu của con vật lạ.

Chợt Hoà kêu lên một tiếng, chùn chân lại: nó vừa chạm phải một bộ mặt hết sức gớm ghê: một bộ mặt nom không còn hình dạng rõ ràng, một bên mắt sâu hoắm và cái mũi sụp xuống làm khuôn mặt bằng phẳng như cái đĩa, môi trên và môi dưới đều sưng vù. Má và trán nám đen, sừng tấy lên, ri rí nước vàng.

Tiếng kêu của Hoà bật lên trong lúc thăng thốt, không thành lời gì rõ rệt nhưng cũng đủ làm bệnh nhân trên các giường giật mình quay lại phía Hoà. Vài tiếng chửi thề nổi lên cùng một lượt với tiếng rên nho nhỏ. Trong lúc Hoà đang bối rối khổ sở chưa biết làm cách nào để thoát khỏi tình trạng khó chịu này thì ông già đưa cơm cho bệnh nhân trờ tới, ông ta cao giọng nói với Hoà:

- Đó, ông Lân đó, nhìn ra chưa? Đúng không?

Hoà nghẹn cứng cổ, không trả lời ông ta được câu nào. Nó bàng hoàng, nhắm chặt hai mắt lại, cố trấn tĩnh nhưng tinh thần tán loạn. Thầy Lân đây? Làm sao nó biết chắc được? Có lẽ mặt thầy bị biến dạng vì thương tích... Tai Hoà như văng vẳng bốn tiếng “mù mắt cụt tay” Hoà lại mở mắt ra nhìn xuống phần thân thể nạn nhân trước mặt. Phải: ông ta cụt tay thật. Hoà hoàn toàn tuyệt vọng, nó vội lùi ra. Bỗng trí khôn của Hoà nhắc nó là còn một người trùng tên với thầy nó nữa, chắc gì...? Lần này mắt Hoà chạm phải bốn chữ “trọng nghĩa khinh tài” bằng mực xanh xẫm trên cánh tay lành của nạn nhân. Hoà thở phào một cái mừng quá đổi nhưng cố giữ không kêu lên, nó không muốn nghe chửi thề như lúc này. Hoà vững lòng quá!

- Hoà! Lại đây! Con tìm thầy hân?

Nghe tiếng kêu, Hoà quay lại. Nó mừng đến riu cả lưỡi khi nhận ra khuôn mặt quen thuộc cùng nụ cười hiền hậu, ấm áp của thầy Lân. Hoà muốn kêu mẹ mà nó không kêu được, thầy Lân cũng mừng không kém nhưng thầy tỉnh táo hơn:

- Con đi một mình hay đi với ai?

Bấy giờ, Hoà nước lên khóc, chạy lại bên thầy toan sà vào lòng thầy như năm ngoái hôm chôn cha vậy, song xung quanh đông quá và ai cũng như chú ý đến nó nên Hoà cố sức ngăn giữ tình cảm mình lại, không cho bộc lộ quá rõ ràng.

Nó cắn môi, chớp mau vài cái cho nước mắt thoát ra, rụng xuống. Nó lẳng lặng chỉ tay ra cửa để thầy hiểu rằng có mẹ nó cùng đi. Thầy Lân nhìn theo tay Hoà chỉ, thì vừa vặn mẹ Hoà lấp ló ngoài cửa nhìn vô. Bà kêu lên “Trời ơi!” hai tiếng rồi đứng sững giây lâu. Nụ cười trên môi bà méo xệch như mếu. Hoà nhanh nhẩu chạy ra đỡ giỏ cam trên tay mẹ.

- Cảm ơn bác Hai. Trời ơi! Xa xôi nắng nôi như vậy mà bác chịu khó tìm vô thăm là quý lắm rồi, còn bày đặt mua sắm làm chi nữa?

Thầy nhìn giỏ cam trên tay học trò mình, nói. Mẹ Hoà đã qua cơn xúc động lúc đầu, giọng bà nghèn nghẹn:

- Thưa thầy, nghe cô Tư qua cho hay là thầy bị... tôi lật đặt... dạ, thưa thầy đâu có là bao nhiêu? Cái ơn của thầy...

Chắc là mẹ Hoà muốn nhắc đến công thầy dạy dỗ Hoà? Hay là bà muốn nói đến chuyện thầy chạy tới chạy lui, tất tả xin những thứ giấy tờ, phép tắc khi cha Hoà chết? Hoà không biết được vì tới đó, mẹ Hoà ngừng lại, khóc ròng.

- Kìa bác Hai! Ồn nghĩa chi đâu mà mỗi lần thấy tôi là bác nhắc hoài? Giúp đỡ nhau là thường chứ.

Và như để câu chuyện được hồn nhiên, khỏi vướng víu vào vụ ơn nghĩa, thầy Lân quay sang hỏi Hoà:

- Sao? Năm nay con đậu chứ?

Hoà đứng lặng, đầu cúi gằm xuống. Trời ơi! Thầy mà biết thì sẽ... ra sao? Mẹ Hoà nghe thầy hỏi, liền chộp lấy, kể lể -- vì còn có ai đáng cho bà kể lể đâu? Ai là người quan tâm đến chuyện đậu hỏng của con

bà hơn là thầy Lân nữa?

- Thôi, thầy ơi! Nó bây giờ không như hồi thầy ở nhà đâu. Nó *hư* rồi: Tôi đã nói cả trăm lần là phải rán học đặng nữa nhờ tắm thân mà nó có thêm nghe đâu? Con cái bây giờ... tôi buồn quá, thầy ơi! Phần thì...

Hoà ngượng quá, mẹ nó sao mà kỳ hết sức, ở đâu cũng nói vung lên như ở nhà mình, không sợ người ta chê cười gì hết.

Một người nằm cạnh giường thầy Lân, chỗ sang, hỏi:

- Ê, học trò *o*adấy hả?

- Phải, học trò tôi, anh ạ!

- Sướng nhỉ? Đời bây giờ mà còn có người nhớ đến công ơn sư phụ...

Và anh ta phá lên cười, cười hô hô, hô hô nghe phát ghét. Hoà càng tức tợn. Nó bỏ mặc mẹ chuyện trò, lảng ra hiên đứng. Ngoài hiên cũng có bệnh nhân nằm. Một người đang duỗi dài, trên ngực một cái khay nhôm chia ra nhiều ngăn, ngăn lớn nhất đựng cơm, ngăn vừa vừa đựng canh, vài ngăn nhỏ hơn nữa thì đựng thức ăn mặn khác. Để trên ngực làm sao thở được? Hoà nghĩ bụng. Song khi nhìn kỹ lại, Hoà biết rằng từ vai xuống gần đến bụng anh ta bị bó trong một khuôn bột cứng còng. Cạnh giường anh này, có anh nữa đang loay hoay một cách vô vọng, không thể nào với tới chai nước phía trên đầu. Không kịp nghĩ ngợi lâu hơn, Hoà nhanh chân lại gần đỡ lấy cái ca bằng nhựa màu trong tay anh ta, rót nước vào đó, đưa anh.

Bệnh nhân nhìn Hoà, khe khẽ hai tiếng cảm ơn một cách mệt nhọc, đón ca nước Hoà đưa cho, xoay mình lại một chút và -- lạ lùng hết sức -- anh ta không uống như Hoà tưởng, chỉ nhúng tay vào đó rồi xoa lên khắp mặt mình. Tội nghiệp... tội nghiệp họ quá! Họ khổ quá!...

Bỗng Hoà chợt nhớ mình chưa kịp quan sát coi thầy bị thương ở chỗ nào, chắc là nhẹ? Bậy quá, lúc đầu thì mừng quá không để ý, kể tới mẹ nói oang oang lên làm Hoà tức, quên luôn. Ấy, Hoà có tính xấu thế đấy: hể tức mình là không nhớ gì hết. Phải vô coi mới được.

Hoà thấy thầy đang cởi áo cho mẹ coi vết thương. Chẳng biết sâu cạn ra sao, chỉ thấy một miếng ga lớn bằng cả bàn tay xòe ra, có độn bông gòn ở giữa được đắp ngay ngắn trên vai thầy, chung quanh dán kín bằng băng keo trông như cái khuôn hình. Một vết thương khác phía dưới sườn, không dán băng keo mà băng quanh bằng vải ga mỏng quanh lưng, nhìn máu bầm thấm ra ngoài, Hoà đoán biết là vết thương không nặng lắm.

Mẹ Hoà xuýt xoa khe khẽ:

- Lay ơn trên che chở... may quá, không thôi...

- Phải, may quá, bác Hai à!

Thầy Lân nói và gài cúc áo lại như cũ. Mẹ Hoà nhác thấy con, bà du nó lại bên thầy:

- Lại *thăm* thầy đi chớ, Hoà? Ở nhà thì đòi vô, giờ gặp thầy lại chạy ra ngoài đó làm chi? Thằng kỳ hết sức là kỳ.

Thầy Lân đỡ lời:

- Nó không kỳ đâu, chắc vì bác kể tội nó nên nó... vậy đó. Không sao, tôi biết nó, nó không phải là đứa *hư* đâu, bác Hai!

Hoà nghe mà mát cả ruột gan. Phải, Hoà đâu có đến *đổi*... *hư*? Mẹ mình ưa nói quá lên! Hoà ao ước thầy mình lành, khỏi phải ra mặt trận nữa mà được trở về trường dạy nó, để ông thầy mới đi lính, phải cách

hơn. Nhưng Hoà không tiện nói ra ý mình. Nó chỉ hỏi:

- Chùng thầy lành, thầy được về phải không thầy?
- Đâu dễ vậy? Thầy có bị thương nặng đến tàn phế đâu? Thầy còn đủ chân tay mà! Chùng nào...
- Thôi, ai mong chi chuyện đó. Thầy nói vậy không nên.

Mẹ Hoà ngắt lời thầy Lân. Còn Hoà, tuy không nghe hết câu nói song nó cũng hiểu rồi. Hoà cũng như mẹ, không mong chuyện đó, cứ nghĩ đến là ngán rồi. Thầy Lân lại cười ;

- Phải, ai mong chuyện đó, nhưng là tôi nói ví dụ mà, bác Hai.
- Cũng không nên ví dụ như vậy đâu.

Hoà nhìn kỹ thầy mình. So với những người khác, thầy thuộc hạng nhẹ. Da thầy không xanh tái mấy, tuy thầy quả có gầy nhiều. Thầy vẫn vui vẻ, dù có kém đi một chút. Mắt thầy vẫn sáng, vẫn cái nhìn linh hoạt cũ, cái nhìn đủ sức làm ấm lòng hoà mỗi lần có chuyện bị mẹ rầy oan ức ở nhà.

Hoà buồn rầu nghĩ rằng những người thương yêu và hiểu mình như cha, như thầy đều lần lượt xa mình. Mình phải gần đàn bà con gái như mẹ, như chị Mai... đàn bà con gái cũng tốt, cũng thương yêu nhưng mà họ... hơi bất công. Khi họ tức chuyện gì họ có thể làm khổ lây người khác, nếu người khác nhỏ hơn và dưới quyền họ như Hoà! Bằng cứ là hể chị Mai mà may hử, cắt hỏng cái áo là ngày đó thế nào chị cũng thấy Hoà rất dễ đánh đòn. Còn mẹ: cái chốt cửa gãy, cái bóng đèn hử, cái máy kệt chỉ mà Hoà vô ý lơ quá gần đó thì Hoà có thể bị đòn như bõn!

- Hoà, thưa thầy rồi về kéo tối con!

Hoà vội vàng làm theo lời mẹ. Chục cam đã được mẹ sắp vô trong giỏ trên đầu giường, nom vàng tươi, óng ả, ngon cả mắt. Hoà cầm cái giỏ không cùng mẹ đi ra.

Gió phe phẩy trên mấy cành cây. Cỏ xanh mướt dưới chân hai mẹ con.

Nắng chiều sắp tàn, không khí dịu lại. Trời quang và mát. Mây trắng nhẹ nhàng trôi về một góc trời, góc mà mẹ Hoà vẫn chỉ tay về, nói “Quê mình ở phía đó” bằng cái giọng bùi ngùi, luyến tiếc.



CHƯƠNG 5

Ngày tháng dần qua. Thầy Lân lành hằn vết thương, trở về đơn vị chiến đấu, mà chuyện đó trong quân y viện họ gọi bằng một cái tên là lạ, hay hay làm Hoà nhớ mãi không quên, đó là “Xuất Viện”.

Anh Miên thì thỉnh thoảng cũng có về thăm gia đình Hoà. Lúc nào anh ấy cũng nhớ đến cha Hoà. Anh nhớ từng chi tiết nhỏ, những sở thích của cha Hoà, từng thói quen, từng lời nói và cả những câu thơ. Có lẽ một phần lớn vì lẽ đó mà mẹ Hoà rất quý mến anh. Đôi khi mẹ Hoà giữ anh lại ăn cơm. Những bữa đó Miên vui ra mặt, còn chị Mai thì khác hẳn: chị vùng vằng, vũng vằng trông thật buồn cười.

Mẹ biết vậy, nhưng mẹ cứ tỉnh như không. Chừng anh Miên về rồi mẹ kêu chị Mai ra, bố cho một trận nên thân. Mẹ la chị Mai đủ thứ: nào là kiêu ngạo, nào là vô lễ, bất lịch sự v.v... rồi bà dịu giọng lại một chút:

- Con đừng có làm bộ, làm cao. Nó sao mà chê nó? Nó cũng tay chân, mặt mũi như người ta, học hành cũng... khá hơn con, nó lại cần cù chí thú làm ăn. Hay con chê nó nghèo? Đừng có ham giàu, con ơi! Đừng tưởng có chồng giàu mà sướng đâu. Hồi mẹ làm bạn với cha con, nhà còn nghèo hơn bây giờ nữa kia, mà mẹ có khổ đâu. Lấy chồng, cần nhất là được người biết thương mình, tốt bụng, chớ kể chi giàu nghèo? Tiền của nó không ở lâu với ai đâu, đừng có bắt chước dân thành phố, ham tiền...

Chị Mai lầu bầu trong miệng:

- Ai thèm ham giàu... mà ghét cái quê...

Mẹ quát lên:

- Mai! Mày nói cái gì đó? Nói to lên tao nghe, coi nào?

Chị Mai hơi hãi, lặng thinh. Bé nhanh nhẩu đoán:

- Thưa mẹ, chị Mai nói “ai thèm ham giàu mà ghét cái quê” đó mẹ!

Hoà can thiệp:

- Con Bé nói bậy quá! Con nít hớt lẻo phải không?

Bé cao giọng lên:

- Em không hớt lẻo, tại mẹ hỏi chớ. Anh Hoà lớn sao mà kêu Bé là con nít? Anh cũng con nít mà!

- Hai đứa kia im đi, ra ngoài chơi, để tao nói chuyện coi.

Nói vậy nhưng không đợi hai đứa *ra ngoài chơi*, mẹ đã quay sang phía chị Mai:

- Mai! Nói tao nghe mày chê nó chỗ nào? Sao mà kêu là quê?

Hoà hơi run, coi bộ chị Mai *lâm nguy* rồi đây. Hoà vốn biết tính mẹ, khi nào bà không xưng *mẹ*, kêu *con* mà xưng *ta* và kêu *mày* thì là điềm xấu. Điều đó chứng tỏ lửa giận đã hun đốt nóng bà lên rồi. Coi chừng, không khéo... Hoà muốn báo động cho chị Mai mà không dám. Mẹ nóng tính không phải chuyện chơi đâu. Nó liếc sang Mai một cái. Cô chị vẫn bướng bỉnh như không thấy điềm xấu. Cô nhắc lại

lời mình:

- Con đã nói con không có chê gì hết, mà con ghét cái quê!

- Chà, giỏi dữ! Quê! Còn mày thành thị, hử? Rờ sau ót coi: cha mẹ mày có quê không, mà chê người ta quê?

- Không phải con chê ảnh nhà quê, quê này là quê khác mà... mẹ kỳ quá. Mà con không ưng, con còn nhỏ, con ưng ở nhà với mẹ, với em con, chuyện gì mà lật đật?

- Tao không lật đật gì ráo. Có điều, tao thấy nó dễ thương, biết lo làm ăn tử tế. Nó có bụng thương mày, thì tao...

- Mà con không thương, làm sao?

- Thì thôi. Làm cha mẹ, tao không có ép. Chỉ e mày chê nó rồi lại thương nhằm đũa chằng ra gì, lại cực một đời thôi, lúc đó đừng kêu trời trách đất, nghe con?

- Con không thương ai hết, để mẹ coi.

- Đừng nói dóc, tao thấy cả trăm đứa nói như mày rồi. Tao nói cho biết vậy thôi, không ai ép uống gì. Mà điều không ưng nó thì thôi, đừng có vùng vằng, làm bộ, người ta chửi con mẹ mày không biết dạy, nghe không? Phải nhớ rằng cha mình đã chết trong tay người ta. Không phải hết con gái đâu, ăn ở cho nết na, đừng có bắt chước...

- Con không thèm bắt chước ai hết. Con làm gì mà không có nết? Mẹ bình nó quá! Sao nó dám chửi con?

- Người ta lớn đáng anh cả mày mà mày kêu bằng nó hả? Mai, liệu hồn, nghe chưa?

Mẹ nói tới đó thì có bà Năm đến, làm mẹ phải dọn nét mặt hoà nhã để tiếp bà.

Chị Mai thừa dịp, chuồn vào bếp. Hoà ngẫm nghĩ mãi về câu chuyện mới xảy ra.

*

Kể ra Hoà thấy anh Miên cũng khá... dễ thương, song dễ thương là một chuyện mà chị Mai làm vợ anh ấy là chuyện khác, có liên quan đến quyền lợi Hoà nên Hoà hơi ngả về phía chị Mai.

Phải! Chị Mai nói đúng: chị còn nhỏ, đi đâu lật đật? Bây giờ mẹ gả chị cho anh Miên thì mệt Hoà quá. Nói chi xa, chỉ nghĩ đến nông nổi cái quần đứt chỉ, cái áo rách vai mà không có chị Mai, Hoà biết cậy nhờ ai?

Tháng trước chị đau ốm qua loa chi đó, năm có mấy ngày mà Hoà mệt đừ đi. Mẹ bận buôn bán ngoài chợ suốt ngày, Hoà phải kiêm nhiệm trăm thứ chuyện: nấu cơm, kho cá, giặt áo, giặt khăn, tắm rửa cho em Bé nữa. Cơm nước xong còn lo rửa bát, quét nhà... Dĩ nhiên, nếu Hoà không làm, mẹ cũng chẳng la rầy chi, mẹ sẽ cặm cụi làm lấy, nhưng Hoà không nỡ để mẹ vất vả như vậy. Tội nghiệp mẹ và chướng mắt lắm.

Nhà trường há không dạy người ta phải giữ tròn hiếu đạo đó sao?

Từ khi đi thăm thầy Lân về, coi bộ Hoà phục thiện, *giữ gìn tư cách* hơn trước.

Tuy thầy không còn trở về trường dạy lại, song thỉnh thoảng cùng mẹ vô thăm thầy, Hoà được gần thầy và nghe thầy giảng giải nhiều điều hay, lẽ phải.

Những điều này có khi Hoà không hiểu hết, song Hoà cảm thấy nó đúng, nó hay, có lẽ phần lớn nhờ ở giọng nói truyền cảm và cái nhìn âu yếm của thầy Lân làm Hoà xúc động sâu xa. Thầy làm cho Hoà có cái hãnh diện mình là trang giấy trắng mới tinh khôi, thơm ngát, nguyên vẹn, rất quý báu đừng bao giờ để cho

giây bẩn lấm lem, rách nát. Phải giữ gìn thận trọng để xứng đáng là học trò của thầy và con của một người cha tốt như cha Hoà. Dù bây giờ ông không còn nữa, không bao giờ Hoà được thấy ông nhưng mà trong cõi vô hình, một cái gì nhỏ nhút đến đâu ông cũng biết và ông sẽ cho là nhục nhã, là đáng buồn nếu đưa con trai ông yêu quý, đứa con trai độc nhất của ông không ở trong đường ngay nẻo thẳng như ông từng ao ước lúc sinh thời.

Một đôi khi, Hoà thấy *thấm mệt* vì cứ phải giữ mình trên con đường người lớn vạch ra sẵn đó. Song được cái, sau mỗi lần như vậy, Hoà bất chợt nhớ đến cái chết đau đớn của cha, đến lòng kỳ vọng của cha cũng như nhớ đến đôi mắt trù mến, âu yếm và sự khuyến khích của thầy Lân, nhờ thế, Hoà lại dần dần phục hồi nghị lực và can đảm.

Nhưng mà, can đảm của Hoà đây nó chỉ có chừng mực, có giới hạn nào thôi, chứ không có nghĩa là Hoà đủ sức kiêm nhiệm chức vụ của người chị gái. Hoà cố để chống lại sự cám dỗ: trước và sau giờ học không la cà ngoài phố, ngoài mấy rạp ciné thường trực, không thêm mua những cuốn sách nhảm nhí có bìa hoe hoét, sặc sỡ, nhất là không bao giờ cho phép mình cầm đến cuốn kiếm hiệp cho thuê... Thế cũng là quá lắm rồi, đòi hỏi gì thêm e rằng Hoà kiệt sức mất thôi, trời ạ!

Vậy thì anh Miên, anh ấy cũng đừng chấp chới có *cái tà ý cuồn* chị Mai của Hoà đi mất, không được đấy nhé! Cảm tình với anh ấy là một chuyện, nhưng cảm tình đến nỗi không có biện pháp gì ngăn chặn ý muốn kia, đến nỗi để mất chị đi thì không, không bao giờ.

Vì lẽ ấy, Hoà đã một lần biên lá thư đúng theo ý chị Mai - có điều Hoà thêm thắt, sửa chữa lời văn đôi chút - từ chối mối tình của anh Miên.

Nói cho đúng với sự thật, ban đầu Hoà cũng không thích làm chi cái công việc của một tên thư ký không lương. Vả lại, chị Mai cũng có đi học, biết chữ nghĩa đàn ông chớ phải dốt nát chi sao? Sao lại nhờ Hoà? Nhưng khi Hoà vừa mở miệng chưa nói hết câu thì chị Mai đã gắt lên nho nhỏ (gắt to sợ mẹ nghe) thế này đây:

- À, Hoà làm ngật chị phải không? Một đời chị đã nhờ Hoà việc gì chưa? Bây giờ là lần đầu... Ích kỷ phải không? Được rồi, được! Chị không nhờ Hoà nữa đâu. Từ này đừng có chị em với chị nữa, nghe không? Đừng có mỗi chút mỗi kêu “chị Mai chị Mai” nữa, nghe không?

Hoà chưa kịp phản ứng ra sao, chị đã thấp giọng xuống, chì chiết nghe thật khó chịu:

- Ở đó mà chực tao làm mọi cho, giặt áo, vá quần, mua mũ... thay bao gối...

Hoà cúi lên, nói không suy nghĩ:

- Thôi đi! Làm chị mà ưa kể lẽ...

- Ai thèm kể lẽ với hạng mày? Là tao nói cho biết vậy đó, hiểu không? Từ này có thân thì lo lấy, chớ tao khỏi đi...

Hoà lạnh mình khi nghĩ đến sự trả thù của người chị cả! Không, Hoà ngán lắm, sợ lắm. Lời đe dọa đó không phải là lời đe dọa suông đâu. Mà mình cũng kỳ - Hoà tự trách mình – khó nhọc gì cái thơ mà không viết phăng cho chị ấy? Có khó hơn là làm bài luận đâu? Huống chi, chuyện đó cũng nằm trong ý muốn của mình mà! Chọc giận chị ấy làm gì nhỉ?

Hoà vội vàng cười làm lành:

- Em nói chơi chút mà, chưa gì chị đã giận rồi. Chừng nào viết đây? Viết sao đây, chị nói đi, em viết

liền đây!

Tuy đã hài lòng nhưng Mai còn vờ chưa nguôi giận:

- Thôi! Thôi, tôi không nhờ ai hết, khỏi! Cảm ơn!

- Trời ơi! Chị giận em thiệt sao? Em đã nói em nói chơi mà, chị em mà...

Mai cốc lên đầu em một cái:

- Mà là con yêu...

- Thằng yêu chớ! Em là con trai mà, con yêu sao được?

Hoà chữa lại. Hai chị em cùng cười. Những tiếng cười ròn rã mà kể từ cha chết rất ít khi có dịp vang lên trong nhà.

Thằng em trai lo soạn giấy bút. Cô chị ngồi lại, tay bưng má, đáng bộ đắm chiêu suy nghĩ. Ấy là cô đang ngẫm nghĩ để đọc lên cho em mình viết lá thư, lá thư tình thứ nhất trong đời, tuy là lá thư tuyệt tình chứ không phải tỏ tình, song dù sao nó cũng là lá thư tình, cô cần thận trọng. Mẹ cô vẫn nhắc lại lời ông ngoại: *bút sa gà chết* kia mà! Đâu phải chuyện lơ mơ.

Coi vậy mà khó hơn cô tưởng, đã vậy thằng em “con yêu” không chịu thông cảm nỗi khó khăn của chị mình, nó không ngồi yên chờ mà cứ nhấp nha, nhấp nhồm, giục:

- Rồi chưa? Đọc lên em viết, làm gì mà ngồi sững hoai vậy?

Chị Mai lại dỗi:

- Làm gì hồi dữ vậy? Mà không viết thì thôi. Đi chơi đi! Tao không cần. Tao viết lấy cũng được.

Thật là quá sức, Hoà không nhịn được nữa:

- Vậy sao chị không viết đi mà biểu người ta? Rồi còn làm bộ?

- À! Thằng này bây giờ hỗn quá rồi. Nói ai làm bộ? Mà khinh tao không biết viết chắc? Để coi tao có cầu lụy mà không?

Cô chị nói và giăng cây bút trong tay em, cầm cúi viết. Hoà lùi lại, nhưng vẫn không *đi chơi đi* như chị bảo, nó liếc mắt một cái coi thử chị viết ra sao.

Ban đầu, Hoà hí hửng vì thấy chị Mai sử dụng cây bút một cách ngượng nghịu, khó khăn: chữ cô không đều hàng, chữ trời lên, chữ trụt xuống, nom như một lũ nhỏ lác cắc không tề chỉnh chi hết, lại sai chính tả nhiều quá, ngứa con mắt làm sao ấy, không chịu nổi.

Hoà hết sức ngạc nhiên: sao chị mình cầm cây kim bé tí tẹo thì có vẻ thành thạo quá. Tay chị thoăn thoắt, mũi lên, mũi xuống, mũi nào cũng đều tăm tắp còn khi cầm bút thì tẹt vậy? Mà cây bút nhỏ bé gì cho cam, nó lớn gấp trăm, không, gấp ngàn lần cây kim ấy chớ!

Mới sáu hàng mà Mai đã có vẻ... mệt: mồ hôi đầm dấp ướt cả trán. Hoà thương hại chị, dịch lại gần một chút, nhỏ nhẹ:

- Đưa em viết dùm cho.

- Kệ cha tao, tao đã nói không cần mà.

Mai trả lời em giọng gắt gỏng, cụt lùn rồi mím môi, mắt miệng, hí hoáy, tiếp tục viết cho xong lá thư.

Hoà hằm hằm đứng dậy, đi thẳng. Đàn bà con gái không biết phục thiện. Mà lại làm bộ quá, khó ưa thật!

Hai ngày tiếp, hai chị em lầm lì nét mặt, không ai nói với ai một tiếng. Cho đến nỗi mẹ Hoà cũng để ý, bà hỏi:

- Hai chị em bây giờ làm sao vậy? Ngó thấy bây giờ tao muốn no luôn! Cái gì vậy? Nói ra coi?

Hai chị em vẫn im lặng, lầm lì. Mẹ lại nói:

- Có chuyện gì thì cứ nói ra. Dầu gì đi nữa tại bây giờ cũng là chị em mà! Tao ghét cái điệu bộ đó lắm, bỏ đi! Chị em phải thương nhau chứ.

Vẫn lặng im. Nhưng thừa một lúc mẹ mới nói gì với Bé, Mai khiêu khích em trai bằng một câu rất ác, chỉ vừa đủ lọt tai Hoà:

- Đó, mẹ hỏi đó kìa, khai ra! Lập công đi!

Hoà giận run, nghẹn ngào không thốt được một tiếng. Phải chị Mai nhỏ như em Bé, Hoà đã tát cho vài cái mới hả. Nhưng đâu được, Mai là chị. Luật lệ trong nhà này không cho phép kẻ nhỏ áp dụng võ lực với người lớn. Phải dùng văn chương. Khốn nỗi, tuy cũng là tay văn chương có hạng ở nhà trường, Hoà lại có thói xấu là khi tức giận thì nguồn văn biến mất nên nghĩ mãi vẫn không ra một câu cho hay ho, sâu sắc mà trả đũa chị mình.

- Đồ hèn, con gái hèn!

Hoà mím môi phun đại một câu gồm năm tiếng ngắn, cũng chỉ vừa lọt tai chị mà thôi. Mai cáu lắm, tuy vậy, cô chị không nói gì, chỉ quắc mắt nhìn em, cái nhìn như ngầm dọa:

- Được rồi, mày sẽ biết tao!

Thằng em không phải tay vừa, nó vênh mặt lên nhưng không nhìn chị, vì mắt mai sắc lắm, dữ lắm không mong gì áp đảo chị bằng mắt được. Hoà tìm ra cách khác, Hoà nói với em gái, ỡm ờ như một lời nói chơi, song là một lời nhả... đây khiêu khích:

- Đồ con gái hay làm bộ, hay ỷ thế, tao không ngán mày đâu.

Nghe anh gọi mình bằng mày, Bé liền dẩu miệng, phản đối:

- Anh Hoà không được kêu em Bé bằng mày, anh Hoà phải *anh em* với em Bé chứ!

Đang giận chị Mai, tai Hoà ù sần, nên Bé nói tiếng *chớ* mà Hoà lại nghe ra là *chó*. Cơn giận được dịp bùng lên: Hoà nghiêng răng tát em hai cái liền, miệng nói:

- À, mày hỗn hả? Dám nói anh là chó hả, coi đây!...

Bé oà khóc to. Mẹ nhìn má con út đỏ bừng, in dấu bàn tay anh, mẹ tức lắm. Mẹ quát ;

- Thằng Hoà kia! Mày thua đâu mà gờ em là sao? Nó can phạm gì đến mày? Nó nói cái gì mà mày đánh nó? Nó có nói mày chó đâu? Mày điếc phải không?

- Hu, hu, hu... con nói anh Hoà phải *anh em* với em Bé mà... hu hu...

Để cho yên, mẹ phát vào mông Hoà hai cái tiếp và nói:

- Này, bỏ thói ăn hiếp em, nghe chưa? Lần sau mẹ đánh cho năm roi chớ không phải phát sơ sơ vậy đâu, nghe chưa?

Mai buông đũa đứng lên quay phía khác, cười một mình, nhưng Hoà trông thấy, nó càng tức lồng lên. “Được rồi, lát nữa mẹ lên chùa rồi biết”.

Nói vậy, nhưng lúc mẹ dắt Bé đi rồi, nhà còn hai chị em, Mai cặm cùi may áo cho Bé, Hoà lại nguôi giận. Nó thấy hối vì đã mắng chị là đồ hèn. Đáng lẽ, Hoà chỉ nên nói thế này:

- Ta không phải hạng tiểu nhân đâu.

Phải! Nói vậy nghe có vẻ hay ho, lịch sự biết bao nhiêu? Mà chị Mai nghe, chỉ còn nể mình nữa là khác. Ai lại nói nặng chỉ như vậy bao giờ, chỉ là chị mình mà!

Mai ngồi nghiêng, chăm chú làm việc. Cô không biết em trai đang ngắm trộm mình. Mũi kim trong tay cô thoăn thoắt xuống lên, qua lại đều đều theo một nhịp điệu riêng, trông hay quá!

Mái tóc dài, xoã xuống hai vai, óng ả, mềm mại, vài sợi loà xoà buông rũ, che khuất đi một bên tai, làm tối nửa khuôn mặt cô và càng làm cô có vẻ đẹp mơ màng, huyền diệu làm sao!

Vầng trán phẳng, đôi mày thanh, mũi thẳng, không cao lắm, đều đặn trên chiếc miệng nhỏ xinh xinh, môi cô hồng nhạt và răng trắng bóng. Mai có vẻ hãnh diện về hai hàm răng của mình và cô có quyền sẵn sóc hai hàm răng một cách tử mỉ, đặc biệt là không bị mẹ mắng bao giờ. Trái lại, mẹ không bằng lòng cho cô trang điểm... một tí. Mẹ nói:

- Không có gì quý bằng sự tự nhiên. Tô chuốt vô làm chi, giả tạo... Đừng bắt chước người thành phố phấn son loè loẹt, hư nước da đi. Coi mẹ đây, mẹ không ưa trò giả dối. Trời sinh sao để vậy, hay hơn.

Ban đầu, Mai hơi phản đối, nhưng bây giờ thì cô nghe lời mẹ rồi. Vì mấy lần đi giao hàng cho cô Liễu trước nhà, đến lúc sáng sớm, cô ta chưa kịp trang điểm, trông cô xấu tệ, đến nỗi Mai suýt không nhận ra: da cô tái nhợt, môi thì thâm tím, trông thật khó coi.

Hoà không có ý kiến gì về việc đó. Dù chị Mai có trang điểm hay không chị vẫn đẹp, vẫn là chị của Hoà. Điều làm Hoà bức mình là mỗi bận hai chị em đi đâu mà nghe có người khen Mai và hỏi: “Chùng nào có chồng?” Bực nhất là khi có mấy anh tre trẻ theo kiếm chuyện làm quen. Hoà sợ và... khinh nữa. Hoà không ưa hạng con trai như thế. Cái gì mà thấy con gái là sà tới như ruồi thấy mật? Hoà vốn không ưa con gái đàn bà, họ lắm chuyện, họ khó chịu, họ nhiều lời (trừ mẹ với chị Mai ra) Hoà cảm tình đặc biệt với con trai nhưng Hoà ghét cay ghét đắng những người con trai nào ngấp nghé chị mình. Hoà mà lớn lên Hoà sẽ không bao giờ giống mấy người đó. Lại định làm quen, lui tới như kiểu anh Miên hẳn? Chắc thế? Đừng hòng: có Hoà đây, Hoà nhất định cản cho đến cùng, chị Mai của Hoà! Đừng tưởng dễ đâu...

- Hoà còn giận chị không?

Thình lình, chị Mai ngừng làm việc nhìn Hoà chăm chú, hỏi. Hoà chỉ mong có thể, nhoẻn cười:

- Không! Em có giận chị đâu? Chị là chị của em mà.

- Em thương chị không?

- Thương chứ, chị là chị em mà, sao lại không thương?

- Thương sao mắng chị là đồ hèn?

- Tại em tức chị...

- Còn tức không?

- Hết rồi. Tại chị thách em, em đâu có hốt lẻo như con Bé? Em biết giữ bí mật cho chị mà?

- Em ưng chị đi lấy chồng không?

- Không! Chị ở nhà với em với mẹ chứ, lấy chồng làm chi? Ngu sao bỏ nhà mình đi theo họ?

- Bộ chị ở nhà hoài sao?

- Ở hoài. Nữa em lớn em có nhiều tiền, em cho chị hết.

- Dóc đi! Hay là cho gái? hay là theo gái?

- Em mà theo gái? Em đâu giống tụi khỉ hay theo bên chị? Em khác mà!

Chị Mai cười sắc súa. Hoà tức lắm, gặng:

- Chị cười em phải không? Em nói thiệt mà.

Chợt nhớ chuyện cái thư, Hoà hỏi:

- Chị gửi cho anh Miên chưa?

- Chưa.

- Sao vậy?

- Chị hết ghét anh rồi. Để anh cưới cũng được.

Hoà nhảy nhồm lên:

- Em không chịu đâu...

Người chị ồm ờ:

- Nói nghe hay không? Anh cưới chị chứ có cưới em đâu mà em không chịu?

Hoà không để ý chị trêu mình, nóng nảy:

- Sao chị đổi ý mau vậy? Kỳ vậy?

- Không! Chị đâu có đổi ý, tại em chứ. Em muốn vậy mà!

- Em muốn cái gì đâu? Ai nói với chị là em muốn chị có chồng đâu?

- Thì em không viết thư giùm chị, chị viết chữ xấu lắm, người ta đọc người ta cười... nên chị...

Hoà găm lên:

- Sao em không viết, tại chị chứ. Bây giờ đưa đây em viết cho, viết liền.

Vậy là cậu em mắc bẫy! Hoà nói xong, phóng ba bước lại bàn học lục giấy bút. Lần này, không phải người chị sốt sắng mà chính là cậu em trai. Hoà giục chị:

- Rồi đọc đi, em viết liền đây!

- Khỏi đọc.

- Khỏi đọc? Em viết sao được? Chị giỡn hoài.

- Không giỡn đâu, này: có cái thư chị để dưới gối đó, lấy ra coi mà chép lại, khoẻ ru.

- Được rồi, viết xong chị cho em hai chục nghe không?

- Chi vậy? Đòi tiền công hả? Vậy mà nói thương chị...

- Không phải, ai đòi tiền công bao giờ? Tại tóc em dài rồi mà mấy bữa nay chưa có tiền đi hớt chứ.

- Được, viết xong cái thư đi, rồi hay.

Hoà phóng ba bước vô phòng chị, lấy cái thư ra, trải trên bàn, lăm nhăm đọc.

Mai la lên:

- viết lẹ đi cho rồi, đọc chi mất công? Mẹ về giờ đó.

- Em phải đọc qua đã chứ? Chi gấp vậy? Em làm sao xong thôi mà.

- Viết rồi đưa tao coi lại, nghe?

- Được rồi, để em, chị lo công chuyện chị đi, nói hoài bên tai, làm sao viết xong?

Ban đầu, Hoà định làm y lời chị, nghĩa là chép nguyên văn lá thư Mai viết sẵn khỏi nhọc công. Hiềm nỗi lá thư dở tệ, coi không chỉnh. Hoà phải chịu khó sửa lời, đổi chữ, thêm chỗ này, bớt chỗ kia cho nó trở thành một lá thư hoàn hảo. Một lá thư nhả nhận mà cương quyết, lịch sự mà răn rỏi, theo ý Hoà. Đánh rằng

việc của chị nhưng chị đã nhờ thì phải tận tâm, vả lại Hoà cũng có lý do riêng để mà tận tâm, hay nói cho đúng bề ngoài thì là riêng của chị song kỳ thật cũng có liên quan đến Hoà, hăm dọa đến quyền lợi của Hoà, Hoà không thể coi thường được. Dù rằng cái thư đó đã là đầu mối bất hoà giữa hai chị em, họ đã cãi nhau, giận nhau – chưa kể em Bé vô cớ bị tát và Hoà bị mẹ phát vào mông – nhưng bây giờ thì mọi việc đã qua rồi.

Hoà theo đúng nguyên tắc viết thư: đề ngày tháng ngày tháng ngày tháng trên đầu trang giấy.

Câu mở đầu thật khó. Hoà ngẫm nghĩ mãi không biết nên viết: “Kính gửi anh” hay chỉ viết “Gửi anh Miên” thôi? Lại còn lối xưng hô nữa. Xưng em, xưng tôi, hay xưng tên? Dẫn đo một chút Hoà quyết định bỏ chữ *Kính*, chuyện gì phải kính với cần? Bộ anh Miên lớn hơn ai lắm sao? Và xưng là tôi, không xưng em, cũng chẳng xưng tên, xưng tên hay xưng em có vẻ thân mật quá, không được. Một lá thư như vậy phải giữ đúng mức lạnh nhạt, xa cách. Có thể vì cách xưng hô mà cái thư trở thành vô hiệu quả cũng nên. Không được để cho khoảng cách bị xoá đi do lời lẽ trong thư. Phải viết cách nào mà đọc xong không bao giờ anh Miên ảnh còn có thể viết thêm cái nữa cầu thân mới được. Cũng không tỏ ra khinh bỉ hay hỗn hào, ảnh xung lên, ảnh mách với mẹ thì khốn cho cả hai chị em. Phải công bình mà nhận rằng ảnh chỉ dễ ghét về chuyện ửng cười chị Mai, chớ thật ra ảnh dễ thương, bây giờ ảnh bỏ ý định đó đi thì ảnh dễ thương liền. Mẹ vẫn thường nói: “cha bây chết trong tay người ta” mình phải biết điều một chút.

Hoà đặt bút, nắn nót:

“Gửi anh Miên,

Tôi là Mai đây. Tôi xin trả lời thư anh viết bữa kia. Đáng lẽ, tôi phải viết trả lời anh sớm hơn, mà vì bận việc quá, xin anh tha lỗi.”

Đến đó, Hoà buông bút ra, cười khúc khích. Mai nghe tiếng em cười, liền hỏi:

- Cười gì đó, Hoà?

- Em cười chuyện em nói láo: em viết là tại chị bận việc nên không trả lời thư cho anh Miên, mà thiệt ra là tại chị viết chữ xấu quá, sợ ảnh cười...

Mai sừng sộ ngay:

- Rồi có sao không? Bộ mày cũng cười tao chuyện đó nữa phải không?

- Em đâu có cười chị? Em cười em mà.

- Thôi, viết lẹ đi, ngồi đó mà cười, mẹ về đa!

Hoà viết tiếp:

“Anh Miên ơi! Tôi biết rằng anh quý mến gia đình tôi, quý mến cha mẹ tôi, anh đã giúp đỡ gia đình tôi nhiều khi cha tôi mất. Gia đình tôi cũng như tôi, ai cũng nhớ ơn anh, không bao giờ quên ơn ấy.”

Lại buông bút xuống, cắn môi suy nghĩ. Sắp đến đoạn chính, đoạn quyết liệt mà! Khó quá đi thôi! Viết cách nào đây? *Tôi không lấy anh đâu? Tôi ghét anh lắm?* Hay là *Anh đừng hòng cưới tôi? Ai thèm cái mặt quê của anh?* Bậy! Không xuôi tai. Phải viết sao cho xuôi tai, lịch sự mà cứng cỏi mới được.

Thình lình, Hoà vụt nhớ ra một câu rất hay ho, văn vẻ, cái câu đâu trong cuốn sách thuộc loại “*Học Làm Người*” mà Hoà nhận được trong dịp lãnh thưởng cuối niên khoá trước. Câu ấy thế này: “Tôi có thể nói thẳng với anh”. Chao! Cái câu mới tuyệt làm sao!

Ngắn, gọn, mà đầy đủ, mà hàm xúc biết là bao nhiêu. Câu đó, người ta phải hiểu như thế này: Nghe

đây, anh kia! Ta nói cho mà biết: những điều ta sắp nói với anh đây (với trường hợp Hoà bây giờ là *sắp viết*) toàn là sự thật, rất đúng, rất hay, rất chính xác, không bao giờ sai chệch hay thay đổi lấy một ly con, anh phải nghe theo! Hãy nghe và nhớ kỹ, đừng cãi lại làm chi, vô ích!

Hay là – Hoà nghĩ thầm – mình bỏ đi bớt hai chữ “có thể” mà thay vào bằng chữ khác, chẳng hạn như: *tôi xin* nói thẳng với anh, hay là: *tôi thấy cần* nói thẳng với anh, hoặc là: *tôi muốn* nói thẳng với anh... Phải! Ai lại để nguyên văn câu trong sách, ngộ anh Miên anh ấy đã đọc cuốn đó rồi thì đổ khối ảnh cười cho mất mặt.

Hoà hết sức đặc ý, nhưng biết rằng chị Mai không hiểu nổi sự tế nhị của mình, có nói với chị cũng vô ích mà thôi. Chị sẽ nói ;

- Mà nói sao đó tùy mà, miễn nó đọc xong nó đừng lui tới nữa là tao mừng rồi.

Cho nên, Hoà thường thức một mình sự đặc ý đó, và yên lặng viết:

“Đến đây, tôi muốn nói thẳng với anh điều này, đó là chuyện anh định đi hỏi tôi làm vợ. Tôi không ưng lấy chồng, tôi ưng ở nhà hơn. Tôi phải ở nhà với mẹ tôi và hai đứa em nhỏ của tôi. Tôi lấy chồng sao được? Tôi không thể bỏ mẹ và hai em được. Anh đừng buồn mà cũng đừng giận tôi. Anh nên kiếm người khác, thiếu gì con gái? Trong thư anh có viết là anh sẵn lòng đợi vài năm nữa, không gấp gáp gì, nhưng mà không phải vậy đâu, anh Miên à! Anh đừng đợi vô ích. Tôi không muốn anh đợi đâu, vì tôi không ưng anh mà! Anh hiểu rõ chưa? Chắc anh hiểu rồi chứ?

Thôi, tôi xin vắn tắt vài giòng cho anh biết, anh đừng đeo đuổi làm chi. Tôi nói thật đó. Tôi biết rằng nếu mẹ tôi mà biết chuyện này thì sẽ la tôi dữ lắm, nhưng tôi cũng phải chịu chớ không thể nào đổi ý được. Biết chừng đâu anh với tôi không có duyên nợ với nhau, chắc vậy.

Xin chào anh và chúc anh vui vẻ, mọi điều như ý”.

Đọc lại một lượt, Hoà mỉm cười vì thấy cái thư quá suôn sẻ, hay ho. Dù rằng đoạn dưới có hơi cứng, quá cứng là khác, nhưng không thể dịu dàng được trong cái thư có mục đích thoái thác sự cầu thân. Nó phải như vậy. Nếu là một bài luận chắc chắn được ít ra cũng 15 điểm! Tiếc rằng nhà trường không bao giờ ra bài luận có tính cách như vậy để Hoà có dịp trổ tài.

Cậu em hí ha hí hửng lại gần chị, dặng hăng lên giọng:

- Chị nghe em đọc đây.

- Rồi, đọc đi, tao nghe!

Mai buông kim chỉ, lắng tai. Hoà chăm rãi đọc, Mai gật gù ra tuồng hài lòng. Đợi em đọc xong, Mai đón cái thư ngắm nghía. Hoà liếc chị một cái, hỏi:

- Được không? Em viết được không?

- Cũng được... được...

Nghe chị buông hai tiếng *được được* một cách hờ hững, Hoà phật ý lắm. Hừ! Công phu của người ta như vậy mà không có lấy một tiếng khen, nghĩ có chán không? Đời nào Hoà chịu? Hoà gặng lại:

- Được được là sao? Chị nói rõ coi, hay là chị chê?

Và nó nhào tới, giật cái thư trên tay chị làm Mai hốt hoảng ngăn lại:

- Thôi mà, hay mà! Chị biết em viết hay mà!

Hoà nhoẻn cười, giục chị:

- Bây giờ chị ký tên vô đi.
- Em ký giùm chị luôn không được sao?

Hoà thoái thác bằng giọng hiểu biết:

- Đâu được? Thơ ai nấy ký chứ!

Vậy là Mai phải làm theo lời Hoà.

- Rồi! Thôi đưa em, em đem bỏ vô thùng cho xong.
- Khoan, để chị coi lại lần nữa đã. Gấp gì?

*

Mai không cho em đi bỏ thư một mình. Vốn tính cẩn thận cô sợ em mình đánh rơi dọc đường, ngộ ai nhặt được thêm phiền ra. Cô chỉ cần một người biết, người ấy là Miên, thư mà rơi rớt không tới tay anh ta, anh ta đeo đuổi hoài, mệt quá, cô không muốn. Mai thân mang thư ra tận thùng, chính tay mình bỏ vào đó, nghe cái thư rơi đánh “xoạch” một cái, Mai vui vẻ, xoa tay trở về nhà, lòng nhẹ nhõm.

Từ bấy giờ chỉ còn ngồi chờ kết quả. Chắc thế nào anh ta cũng mang cái bộ mặt trời sầu đất thảm đến nhà một lần nữa, chứ dễ gì... rút lui liền. Mặc kệ, muốn làm gì thì làm. Mai đã không ư là không ư. Một ngày, hai ngày, ba bốn ngày qua, rồi một tuần. Lạ quá.

- Hoà, em nghĩ sao?

Mai bắn khoăn hỏi em, song Hoà đã quên phắt đi rồi, hỏi lại:

- Nghĩ sao cái gì, hả chị?
- Chuyện cái thư đó mà, mày sao mau quên quá. Chắc nó đọc, nó tức hộc máu?
- Kệ ảnh chứ, chị để ý làm chi?
- Chị muốn biết thử...
- Chị nhiều chuyện quá, ư...

Câu chuyện bị ngắt đi vì mẹ về. Mai lo dọn cơm. Thành linh mẹ hỏi:

- Mấy bữa nay sao không thấy thằng Miên tới chơi, kìa?

Mai và Hoà im lặng, cắn cúi và cơm. Mẹ lại hỏi:

- Tụi bay có đứa nào nói gì nó không?
- Dạ, đâu có nói gì? Chắc ảnh mắc công chuyện nhiều...

Hoà bình tĩnh trước chị Mai, trả lời mẹ. Mẹ vẫn chưa tin, gặng:

- Chắc không? Không đứa nào làm mất lòng nó hả?
- Mẹ hỏi lạ quá, tụi con làm gì mất lòng họ?

- Ủ, vậy thì tốt. (Mẹ ném cho chị Mai cái nhìn dò hỏi) Phải nhớ rằng người ta là người ớn của nhà mình. Phải tử tế với người ta, nhứt là con Mai... đừng làm người ta buồn, nghe không?

Im lặng. Mẹ hét lên:

- Tụi bây câm hả? Có nghe tao dặn gì không?

Tuy là mẹ nói “tụi bây” nhưng Hoà hiểu ngầm là mẹ chỉ nói đến chị Mai, mình vô can, nên thấy rất vững tâm. Mai dạ một tiếng nhỏ, bụng tức tối lắm mà không dám phản đối. Cô không hiểu mẹ có biết chuyện cái thư không? Hay là nó đã gặp riêng mẹ mà nói gì rồi? Thằng như vậy mà tiểu nhân quá!

Bữa cơm buồn tẻ, em Bé biết mẹ đang bức mình, không dám trò chuyện mè nheo chi cả. Ngoài tiếng

bát đĩa va chạm, tiếng nhai, tiếng húp canh sì soạt của Bé không có tiếng gì khác. Một con nặng vo ve lướt qua mâm cơm.

Không biết anh Miên là cái gì mà mẹ quý dữ. Hoà lẫn thần nghĩ.

Trong lúc Mai hí hoáy rửa chén bát, Hoà lo rửa ráy cho em Bé. Bỗng Hoà nghe loáng thoáng có tiếng mẹ nói chuyện với ai trên nhà. Hay là... đâu có lý?

Mai thì trống ngực đập thình thình, mặt xám ngoét vì tức giận. Hoà ngẩng lên: Miên sừng sững trước hiên. Chỉ có hai người tíu tít đón mừng anh: mẹ và em Bé.

Mai không vui là phải, còn Hoà tuy không ác cảm với Miên nhưng vì cậu đã âm mưu loại Miên ra khỏi gia đình trong lúc anh ta đang tìm cách bước vào ; vì vậy Hoà cũng ngượng, không thể nào niềm nở, tự nhiên như mọi bận.

Khác hẳn những lần thăm viếng trước đây, Miên không hay nói, chỉ trả lời giống một những câu mẹ hỏi. Mẹ Hoà quan sát Miên một lát, vùng kêu lên:

- Miên! Cháu đau phải không?

- Dạ, thưa bác, con có đau ốm gì đâu? Con mạnh như thường.

- Sao coi cháu ốm quá vậy? Phải giữ gìn sức khoẻ, đau ốm cực lắm. À! Năm nay cháu có tính thi không? Bữa trước bác nghe nói cháu định thi vô...

- Dạ, thưa bác, chắc không... cháu phải đi làm, không có nhiều thì giờ. Với lại cháu sắp đi xa, hết muốn làm gì...

Anh Miên nhấn mạnh ba tiếng *sắp đi xa*, cố cho Mai nghe được. Mẹ Hoà hốt hoảng:

- Có chuyện gì vậy? Nói bác nghe coi.

Miên xúc động quá, muốn nói toạc ra, nói hết, nhưng anh giữ lại. Thôi! Người ta đã không yêu mình thì thôi, đàn ông con trai không có quỵ lụy, hèn hạ, người ta khinh. Anh nén một tiếng thở dài, cố giữ giọng tự nhiên:

- Thưa bác, đâu có chuyện gì. Cậu Tư cháu ngoài Tuy Hoà mới mở cái xưởng sửa xe hơi, ông kêu cháu ra phụ, coi ngó. Ở nhà cũng bức, *bả* cứ kiếm chuyện hoài, cha cháu thì hay nghe lời chửi bới tụi nhỏ, mà cháu có nói tới thì cũng bị chửi luôn.

Mẹ Hoà tặc lưỡi, giọng xót xa:

- Khổ quá, sao bả không biết nghĩ, không thương người ta, người ta ngăn số...

Mai và Hoà hồi hộp lắng tai, đến đó cả hai thở phào nhẹ nhõm. Hoà lo nơm nớp: anh Miên mà mách chuyện cái thơ thì Hoà ốm đòn, con nít mà dám... Mai cũng hãi lắm. Tuy miệng mẹ nói không ưng thì thôi, nhưng mẹ vẫn nghĩ rằng có thể dỗ dành Mai được. Nếu mà bà biết hai đứa âm mưu thì... nguy to.

Câu chuyện thưa dần, cho đến một lúc, Bé ngáp dài:

- Con buồn ngủ, mẹ!

Miên đứng lên, từ biệt. Mẹ Hoà cầm lại:

- Cháu ngồi chơi, còn sớm mà.

- Dạ, thưa bác, cho cháu về.

- Chừng nào cháu đi, qua ăn cơm một bữa, nghe không?

- Dạ, thưa bác, không biết bữa nào đi, với lại cháu bận quá, còn phải lo mua ít đồ đặc cho cậu cháu,

tìm hơi khó, cháu sợ không qua được... Bác tha lỗi.

Miên thối thoát. Mai hiểu rõ lý do khiến Miên đi, khiến Miên từ chối lại ăn cơm. Cái thư hiệu quả thật. Thăng Hoà đáng thưởng hai trăm chớ hai chục nghĩa lý gì? Mai mừng trong bụng chỉ muốn hét toáng lên, song không dám. Cô vẫn ngán mẹ biết.

Chào mẹ và em Bé xong, Miên chào Mai. Đến lượt Hoà, anh không chào mà lại bảo:

- Hoà ra đây với anh một chút, em!

Hoà đứng lên, ngoan ngoãn theo Miên ra ngõ. Mai dõi theo, thấy bóng em khuất dần sau dãy rào dâm bụt, đâm lo sợ vẩn vơ. Chả lẽ lại chạy theo ra, không tiện, đành phải đứng yên chờ, ruột nóng như lửa đốt.

Trong ánh sáng của ngọn đèn đường vàng úa, sâu thẳm, Miên rầu rĩ hỏi Hoà:

- Em viết thư anh phải không?

Hoà giật mình, không chối được, đành phải nhận:

- Dạ, phải, mà không phải tại em, tại chị Mai...

Miên chặn lại, cười buồn:

- Anh biết, anh hỏi lại cho chắc vậy thôi, anh đâu có trách em?

Hoà cúi mặt, không dám nhìn Miên. Hoà sợ đôi mắt âu sầu của Miên, nó làm sao ấy, nó làm Hoà nao cả lòng. Tội nghiệp anh! Giọng Miên lại đột ngột nổi lên sau một phút im lặng bao quanh hai người:

- Anh sắp đi xa. Anh nhờ em một chuyện, được không?

- Dạ được chớ, mà chuyện gì, anh?

- Em đưa thư này cho chị Mai. Từ nay anh không lui tới nhà em nữa đâu.

- Em không dám, sợ chị Mai la quá.

- Vậy là em không chịu giúp anh phải không?

Hoà do dự. Miên nói tiếp:

- Anh chỉ nhờ em một lần này thôi. Không bao giờ phiền em nữa đâu.

Trông bộ dạng thờ thẩn của Miên, Hoà không thể nào từ chối:

- Dạ được, anh cứ đưa em, em sẽ giao lại chị Mai.

- Cảm ơn em lắm, em tốt lắm, Hoà ơi!

Miên cho tay vào túi áo, lôi cái thư ra đưa Hoà.

- Thôi, anh về nghe! Em vô đi, kéo nhà trông.

- Anh viết thư cho em chớ?

- Viết thư? Viết làm chi? Cô Mai sẽ cho là anh làm bộ viết cho em để hỏi dò tin cô ấy. Anh không muốn cô hiểu lầm, anh muốn quên...

- Dạ.

Hai người chia tay. Hoà nhét phong thư vào túi quần trong lúc Miên cúi đầu rào bước. Hoà dõi mắt theo bóng anh con trai, nó mang máng biết rằng anh sầu khổ, ốm o vì chị mình. Thật là vô lý, thật là trẻ con hơn cả trẻ con. Hoà tự nguyện sau này khi lớn lên sẽ không bao giờ khổ sở vì một chuyện vô lý, trẻ con như vậy.

Hoà tặc lưỡi một cái cho đầu óc khỏi bị ám ảnh vì chuyện khổ sở của Miên, phóng như bay về nhà. Mai đón em ở ngõ, hỏi dồn:

- Hoà! Đi đâu lâu lắc vậy?

- Đừng nói to mẹ nghe. Có cái này của anh Miên gửi chị đây.

Trong bóng tối, mắt Mai long lanh sáng:

- Gửi cái gì? Ai biểu mày nhận, con khỉ? Ngủ!

- Không có gì hết, cái thơ, mà chị không nhận thì thôi, mắng người ta cái gì?

Mai nguẩy đi:

- Mày nhận thì mày đọc đi, tao không thèm đọc đâu. Tao không biết...

Hoà bực mình, gắt lại:

- Không biết thì thôi. Người ta đi xa, người ta nói người ta không tới nữa. chị khó chịu lắm.

Hoà quay đi, tay khư khư giữ chặt lá thư. Mai lập tức theo gót em. Tuy cô ghét nhưng vẫn muốn biết trong thư nói những gì. Cô bảo em:

- Đưa cái thơ cho chị coi thử, đi Hoà!

- Đưa làm chi? Chị đã nói không thèm mà.

- Thì không thèm chứ sao, mà nó gửi cho chị chứ phải cho em đâu?

- Chị không ưa thì thôi, lấy thơ làm gì?

- Tao đâu có lấy? Tao coi chút thôi.

- Em cũng coi nữa, chịu không?

- Rồi, đưa đây, tao cho coi, hai chị em coi chung, quý báu gì mà giấu?

Hoà trao phong thư cho chị. Hai chị em se sẽ vô phòng, vặn đèn sáng, chụm đầu lại đọc:

“Cô Mai,

Tôi đã được thơ cô rồi. Tôi cũng đã đọc kỹ hai ba lần rồi. Tôi không dám trách cô điều chi và tôi cũng không bao giờ hèn hạ tới mức kể chuyện này lại với bác, xin cô yên lòng, tôi đâu phải tiểu nhân lợi dụng lòng thương của bác để cưới cô? Tôi vẫn yêu cô, dầu rằng cô hắt hủi tôi, không đáp lại mối tình chân thành tha thiết của tôi.

Tôi thề từ nay mà đi, không bao giờ quấy rầy cô nữa, không bao giờ tôi lui tới làm rộn, làm phiền cô nữa. Tôi sẽ đi làm ăn xa lắm. Dầu rằng ở đâu, làm gì tôi cũng khó quên cô, nhưng mà tôi sẽ cố. Có lẽ tôi không xứng đáng với cô. Tôi cầu chúc cô ở lại bình an và gặp người vừa ý, xứng đáng hơn tôi.

Tôi không biết nói văn chương như trong tiểu thuyết, nhưng tôi có thể nói rằng tôi không bao giờ yêu ai nữa trong suốt đời tôi, vì hình bóng cô ngự trị trong tim tôi mãi mãi. Tôi xin được giữ trọn hình dáng đó...”

Đọc đến đây, Mai bĩu môi “xùy” lên một tiếng, còn Hoà thì tấm tắc khen “hay quá”. Mai giục em:

- Thôi, đọc tiếp đi, ngồi đó mà khen.

Hai chị em lại chụm đầu vào lá thư đọc nốt:

“Xin cô Mai nhớ cho rằng dầu biển dâu thay đổi, tôi vẫn không thể quên cô. Dầu trôi giạt nơi chân trời góc biển, tôi vẫn nhớ đến cô. Tôi biết rằng tôi ngu dại lắm nên mới yêu cô, một cô gái khinh người, kiêu ngạo, nhưng mà tôi đành chịu thua tình cảm của tôi.

Trước khi dừng bút, tôi xin chân thành cầu chúc cho cô được hạnh phúc, vậy là đủ vui rồi. Chào cô.
Người bất hạnh: Lê Đình Miên” (Ký tên).

Hay thiệt là hay! Em chưa đọc cái gì mà hay như cái thơ này, chị thấy không?

Mai thở phào một cái, phê bình:

- Dóc tổ! Tiểu thuyết quá trời như vậy mà nói không tiểu thuyết, xạo! Đưa đây!

- Đưa chi?

- Đưa tao đốt, chớ đưa làm chi? Thằng này hay chưa? Tính giữ làm của hả?

- Uống quá, chị Mai cho em đi!

- Cho mà! (Mai trừng em một cái) hết chuyện rồi chắc?

Và Mai chìa tay ra. Trông dáng điệu quả quyết của chị, Hoà đành trả cho chị tuy trong lòng nó hết sức tiếc rẻ, chỉ muốn cất lại, lâu lâu lấy ra đọc chơi. Không do dự một giây, Mai giật phăng lá thư, xé toạc ra. Hoà nói như rên:

- Anh Miên mà biết chắc ảnh khóc quá, chị Mai ơi!

- Cho khóc, đáng đời!

Mai nói, giọng lạnh băng, không mấy may cảm động, khác hẳn thằng em trai đa cảm của mình.

Thế là xong: một thiên tình sử vừa tan nát theo lá thư xanh, chấm dứt trong bóng tối.



CHƯƠNG 6

Thấm thoát mà Xuân về, Tết đến. Thật đúng như câu người ta thường nói: “Tết đến bên lưng, con trẻ thì mừng, cha mẹ thì lo” Hoà và Bé hí hửng ra mặt, Mai cũng tươi tỉnh hơn lên. Chỉ mình mẹ là cuống quýt mỗi khi nhìn tờ lịch. Công việc làm ăn buôn bán dường như khó khăn ra. Người bán quá nhiều, người mua thì lại ít. Các gian hàng đua nhau chưng bày bánh, mứt, kẹo, đồ hộp, thức ăn khô. Trái cây từ các tỉnh đổ xô về, từ ngoại quốc tràn ngập đến. Từ đầu tháng 11 ta, Mẹ Hoà bảo Mai nghỉ việc hiệu may ở nhà làm bánh mứt với mẹ. Ngoài chuyện làm bán kiếm lời, mẹ còn có dụng ý cho con gái tập tành chút đỉnh việc nữ công. Hồi trước mẹ học đủ thứ, học ở bà, ở các bà cô, bà dì, bà bác... Còn Mai bây giờ không học được ở đâu cả, bác, cô, dì, mợ hoặc vì biến cố của đất nước trôi giạt mỗi người tận một nơi xa tắp, hoặc biệt tích đâu rồi, hoặc hàng đôi ba tháng mới có một lá thư ngắn cho biết gia cảnh thế nào, chớ không hề được gặp. Mai lại phải từ giã nhà trường quá sớm, vào lúc trong lớp Mai chưa có nổi một cô giáo dạy nữ công.

Ở nhà thì bận rộn nhiều việc, chưa kể việc học may, nên mẹ ao ước có dịp truyền lại cho con gái những cái khéo léo của mình ngày trước. Thật là nhất cử lưỡng tiện, không có dịp nào hơn. Nhà đâu có nhàn rồi, dư dật như người ta mà bày biện làm trong ngày thường để ăn và cho con gái học?

Hoà và Bé vui thích quá: món gì hai anh em nó cũng được nếm qua loa, nhụy bánh in, rẻo bánh kẹp, nước đường dư v.v... mứt thơm hả? Hai đứa được hưởng cái cùi, mứt kim quất ư? Hai đứa được ăn mấy trái bẽ. Quả mứt chanh này sao có vẻ không xanh mấy? Thôi cho tụi nó quách cho xong, cái hoa đu đủ này bị gãy một cánh, còn giữ làm chi? Lại tặng cho hai đứa...

Suốt ngày, Mai không rời được cái bếp, hai má cô lúc nào cũng hồng hồng, trán lúc nào cũng dâm dấp mồ hôi, tay luôn luôn cầm cái quạt, hay cái dao, nếu không là đôi đũa.

Bé a đại vào mình chị, hít lấy hít để và phát giác với anh hoà:

- Chị Mai thơm quá, anh Hoà ơi! Thơm mùi mứt...

Hai đứa cũng lăm xăng dử lăm, sẵn sàng giúp đỡ, hợp tác với chị Mai lắm, song chúng vụng về, đụng đâu hỏng đó, hư đó, nên bị mẹ đuổi quầy quây. Hoà chỉ đặc lực có mỗi chuyện rửa bát. Mai mà nhờ cậu em trai quạt hộ lò lửa thì khi lò lửa đỏ lên, soong nước đường cũng đầy những tro than. Mượn canh chừng thau mứt cỡ 10 phút thì khinhnhôvô thau: mứt cháy! Coi hộ nồi cơm thì vừa sống vừa khô, kho nồi cá một bữa thì mặn đắng, nuốt không trôi khỏi cổ.

- Con trai hư! Không làm gì nên thân hết!

Mẹ quát, đuổi Hoà lên. Nhưng chị Mai thì không. Chị nhìn Hoà bằng đôi mắt bao dung, âu yếm, khác xa dạo trước. Hoà đã cất giùm chị chương ngại vật (viết thư cự tuyệt gởi anh Miên nên chỉ biết ơn chăng? Hoà vẫn tự hỏi và dù không chắc mình đoán đúng hay sai, Hoà không cần thắc mắc chi, cứ an nhiên tọa hưởng sự yêu chiều của chị. Thỉnh thoảng, Hoà lại nhớ đến Tâm và chị Bạch Tuyết của bạn. Hoà mà có

người chị như chị Bạch Tuyết thì Hoà mong ai đến rước cho mất đất không hề tiếc thương, ngăn cản chi cho nhọc xác. Mà hể nhớ đến bạn, Hoà xúc động mãnh liệt, lòng yêu thương chị tràn trề, Hoà phải thể hiện lòng thương yêu đó bằng cách xát lại bên chị, ôm ngang lưng chị, bá lên cổ, lên vai chị không kể lúc chị đang bận việc hay rảnh rang, mặt mũi chị sạch sẽ hay lấm lem tro than, dầu mỡ.

Hạnh phúc của Hoà! Nó quả hao hụt đi khá nhiều sau cái chết của cha, nhưng mà Hoà vẫn còn... vẫn có chứ không hẳn là mất sạch, tiêu tan cả. Cha mình bây giờ... Hoà chỉ còn mang máng nhớ những chuyện xảy ra. Hoà đã chịu chấp nhận sự thật. Dù không một lần được gặp cha trong giấc mơ Hoà vẫn cố gắng học hành để cha được vui trong cõi chết như lời thầy dặn, và để mẹ bằng lòng.

Về phần mẹ Hoà, bà cũng như hầu hết các gia trưởng nghèo khác, còn hơn nữa, vì bà vừa làm mẹ, vừa thay chồng làm cả chức vụ người cha. Một mình thui thủi bà đã cố ngăn chặn nỗi buồn trong lòng bằng mọi cách.

Công việc bận rộn cũng khuây khoả đi nhiều. Bà rất mừng vì có nhiều việc để làm. Nhưng từ ngày 26 ta trở đi, bà buồn rữ. Bánh mứt đã xong, giao cho hiệu cả rồi. Bà bỗng một nhòai, chán nản hơn bao giờ cả. Mai dắt hai em đi chợ tết. Nhà vắng hoe. Một mình mình, bà thấy như nỗi buồn nở bung ra, vùng lên, nỗi buồn mà từ lâu lắm sau khi chồng nằm xuống bà đón nhận nó và hết sức thu gói lại. Bà chỉ còn có các con. Họ hàng, quê hương, làng mạc bây giờ đã xa lơ, xa lắc. Không biết đến bao giờ mới được gặp gỡ, được trở về. Chao ơi! Sao mà lẻ loi, mà đơn độc thế?

Người ta , ai cũng như đứa có đôi, còn bà thì...

Bà muốn khóc mà lạ quá, hình như nước mắt cạn khô rồi... Hay bởi lâu nay bà cứ cầm giữ nên thành thói quen, giờ không khóc được?

Bà thu dọn bàn thờ chồng, lau quét sạch sẽ. Khói hương bay lung linh, toả ra mùi thơm quen thuộc. Bà nhìn lên di ảnh chồng: mắt sáng, trán cao, cằm vuông, mũi thẳng... toàn thể không có chút gì biểu hiện đó là một người yếu mệnh. Thế mà...

Trong một giây, thốt nhiên bà thấy lao đao như muốn ngã, bà hoa mắt lên, có cái ảo giác người trong ảnh tiến lại gần bà, nắm lấy tay bà và cất giọng âu yếm , dịu dàng, nói lên cái câu ông từng nói một lần khi ngỏ ý muốn cưới bà:

- Tôi còn về đó làm chi nữa? Đau lòng lắm! Tôi sẽ lấy quê em làm quê tôi, cha em làm cha tôi. Chúng ta sẽ sống bên nhau, cùng chia sẻ niềm vui, nỗi khổ...

“Mình chia sẻ niềm vui, nỗi khổ?” Bà nhắc lại, giọng xót xa, đau đớn. “Anh nói vậy, tôi còn nhớ đây mà anh đã vội bỏ tôi, đi...” “Tất cả sức mạnh của bà như tiêu tán mất trong giây phút, bà phải bít chặt mép bàn thờ mới đứng vững.

Từng giọt, từng giọt nước mắt nóng trào ra, lăn dài xuống má và bà không ngăn chặn nữa. Có ai đâu, bà tha hồ khóc, khóc cho vơi, cho hả, khóc như đứa trẻ con, như chưa từng được khóc bao giờ.

Niềm thống khổ vơi đi, tan theo nước mắt. Vậy mà lâu nay bà cứ ngỡ mình cạn hết lệ rồi.

*

Thức ăn trong ba ngày Tết đã sửa soạn xong. Tuy là nói qua quít xong thôi nhưng nghĩ rằng trong một năm ròng chỉ có ngày này, nên mẹ Hoà lại cố sắm cho đầy đủ.

Những gia đình công chức, người ta nghỉ ngày chúa nhật, ngày lễ, còn mẹ con Mai thì làm việc suốt

tuốt suốt tháng quanh năm. Mai lúc nào cũng kim với chỉ, mẹ lúc nào cũng có mặt ngoài chợ từ tỉnh mơ cho đến tắt mặt trời, bất chấp nắng hạ, mưa đông. Tay nghỉ thì miệng nghỉ cho nên không dám nghỉ. Có lẽ vì vậy mà cái Tết đối với dân nghèo và dân quê long trọng và có ý nghĩa khác thường, đặc biệt. Dân thành phố, nhất là dân giàu có họ cần gì ngày Tết? Một năm họ hưởng biết mấy lần Xuân? Họ có biết bao nhiêu là dịp ăn chơi phè phỡn?

Hoà dạo phố với chị và em Bé, lòng bồng bồng vui sướng. Hoà chưa mặc áo mới, còn để dành. Mai cũng vậy. Chỉ mình em Bé nằng nằng mặc cho bằng được mới nghe. Nó xúng xính đi bên anh và chị, miệng nhồm nhoàm nhai kẹo, gặp ai cũng toét ra cười, thấy cái gì cũng hỏi. Hoà nói nhỏ với chị mai:

- Em thấy cái áo của Bé không được đẹp, hơi rộng...
- Phải, mà đừng nói to, nó nghe nó chê. Tại mẹ ửng vậy, mẹ nói em mau lớn.
- Bé ăn kem, Bé ăn kem! Mua cho Bé đi, chị Mai!

Thình lình, Bé dừng lại, đòi. Hoà liếc qua cái bảng ghi giá tiền, gạt đi:

- Thôi! Ăn bậy hoài, ăn đủ thứ, đau bụng giờ. Mẹ la...
- Mẹ không có la. Mẹ nói rồi, mẹ nói bữa nay Tết, cho em Bé ăn. Mua cho Bé, Bé không cần anh Hoà, chị Mai mua mà!

Mai vội bảo em:

- Thôi kẹ, để chị mua cho em một cái, cả năm mới ăn một lần, Hoà ăn không? Chị mua cho em luôn?
- Em không thích... mắc lắm!
- Coi kìa, mình có ăn hoài đâu, chị mua cho em, nghe?
- Mà chị có ăn không? Chị có ăn em mới ăn.
- Được rồi, em cứ ăn trước đi.

Và không do dự nữa, Mai mua cho em hai hộp. Tuy là từ chối nhưng khi Mai mua xong thì Hoà ăn một cách ngon lành. Nó ưng làm người lớn nhưng nó vẫn còn là trẻ con.

Mai thì nghĩ: “Tội nghiệp hai em, kham khổ cả năm, ngày Tết phải cho tụi nó sướng một chút”.

Nhìn hai đứa, Mai chạnh nghĩ đến cha và lần thứ nhất cô gái hiểu một cách thấm thía lời cha ngày trước: “nhìn tụi nó ăn mình thấy ngon, thấy no luôn” Phải! Bây giờ Mai cũng vậy, cô không ăn nhưng nhìn chúng ăn cô thấy ngon, thấy vui thích lắm. Cái cảm giác đó khi còn cha, không bao giờ Mai có cả.

Từ một cô gái ưa vùi vãnh, hay làm dáng, thích bắt nạt em và mơ mộng – sơ sơ thôi – sau cái chết đột ngột, bất ngờ của cha, cô hoàn toàn đổi khác. Mai trở nên thực tế, chăm chỉ, biết lo xa. Cô bỏ hẳn thói quen vô trách nhiệm ngày trước. Cô hết dùng cái câu cửa miệng:

- Không biết, để mẹ về đã.

Hay:

- Mệt lắm, không phải chuyện tao đâu.

Khi cha còn sống, Mai được nuông chiều và bênh vực, cô không từng nếm được cái vui của sự hy sinh, sự quên mình, sự ban cho. Cô chỉ biết thụ hưởng, chỉ vui khi được nhận. Như một phép màu kỳ diệu, bây giờ cô thay đổi hẳn tính tình, cô không hề đòi hỏi cho mình. Càng ngày, Mai càng tỏ ra gười lớn, muốn kê đôi vai nhỏ bé gánh bớt, chia sẻ cái trách nhiệm nặng nhọc của mẹ cô, vì Mai biết đó là cách tốt nhất để mẹ nguôi bớt sầu buồn, để bù đắp vào sự mất mát quá lớn của gia đình mình. Nếu không, mẹ buồn rầu thái

quá, mẹ sinh đau ốm rồi bà sẽ chết sớm, bỏ ba chị em lại cô cút trên đời, thì không biết xoay sở ra sao. Mai hãi quá, không dám nghĩ đến điều ghê gớm ấy.

Dần dần, mai tìm thấy niềm vui trong sự chia sẻ trách nhiệm với mẹ. Ngay trong những lúc Hoà hay em Bé làm phiền cô, cô cũng thấy vui, thấy thích. Vì cô nghĩ rằng hai em dựa vào mình và mình đã trưởng thành, mình có cái bổn phận dắt dìu, che chở chúng, cũng chịu chúng để chúng quên đi điều bất hạnh.

Phải bù vào chỗ bất hạnh đó. Hết hủi chúng chúng sẽ tủi thân. Cô như quên rằng mình cũng mất cha, mà chỉ nhớ rằng mẹ và em mình khổ sở vì cha chết, mình phải, bằng bất cứ giá nào lấp vào khoảng trống, bù vào sự thiếu thốn đó. Đôi khi, bị mẹ bần tính rầy oan, cô vẫn không oán hận.

Mai thương mẹ, thương em và tìm thấy nguồn vui, lẽ sống trong tình thương và bổn phận, không ao ước chi hơn.

Ba chị em đi ngang hàng hoa. Mai nghe lòng mình rung động nhẹ khi một mùi thơm thoang thoảng, mùi thơm đó làm cô nhớ tới mấy mùa xuân cũ, cha cô thường dắt chị em cô đi dạo hàng hoa.

Ông chịu khó làm theo ý con, mặc chúng đưa đến đâu cũng đi theo, có khi đưa đôi đến hàng này, đưa đôi đến hàng kia, ông giả vờ buồn rầu nói:

- Thôi các con hãy cắt ba ra làm ba khúc, mỗi đứa lôi một khúc theo cho tiện.

Lũ con cười vang lên, ông cũng cười theo. Chao! Sao mà nhiều kỷ niệm về cha quá! Những ngày đó còn đâu nữa? Nó đã lùi vào dĩ vãng... cô gái thờ dài.

- Chị Mai, mua hồng cho Bé đâu?

- Thôi, Bé làm như con nhà giàu, cái gì cũng đòi. Hồng mắc lắm...

- Mắc gì? Chị Mai hứa rồi, anh Hoà nhiều chuyện...

Tiếng hai em cãi cọ làm Mai vụt tỉnh. Cô ôn tồn:

- Được rồi, lát nữa chị mua hồng. Ba cũng ưa ăn hồng lắm. Mua cúng ba rồi cho Bé ăn luôn.

Nghe chị viện đến hai tiếng *ba* và *Hoà* thôi cần nhắc em. Người ta không thể keo kiệt với người chết được, huống chi người chết đó lại là người cha yêu quý của mình.

*

Sáng mùng một mẹ và hai em đi chùa. Mai ở nhà trông nhà một mình. Ngồi yên, Mai đắm hồn trong vắng lặng, cô bỗng thấy ngôi nhà rộng mênh mông. Trên bàn thờ cha, đĩa hoa quả xanh tươi, vui mắt. Một làn khói nhẹ, thoang thoảng, mờ ảo toả ra từ bát hương, bao phủ trước di ảnh cha. Trong khoảnh khắc, cô gái thấy một cảm giác lạ, đó là cái cảm giác cha mình không xa cách chi, ông vẫn quanh quẩn đâu đây trong cõi vô hình, tuy mình không thấy. Phải! Tuy hình hài ông đã tiêu tan cùng cát bụi, trở thành cát bụi, nhưng giới linh hồn nếu có, chắc ông cũng ở cạnh vợ con. Mai nhìn thẳng vào hình cha, nom linh động như khi ông còn sống. Mai nhớ lại cử chỉ, lời nói, thói quen của cha mình. Có người nào thương con hơn cha mình không? Mình được sung sướng, được cưng chiều quá, cho nên trời bắt mình mất cha sớm để bù vào? Cô mím môi trong một ý nghĩ thách thức, cam chịu: “Được rồi, dù trời có ác như thế đi nữa, ta cũng cam, vì ta đã sống trong những ngày đầy đủ, sung sướng bên cha. Bây giờ là lúc ta bắt chước như cha ta: thương yêu, săn sóc mẹ và hai em. Ta sẽ như cha... ta sẽ... Xin cha giúp con để con đủ sức làm cây cột cái, thay cha mà chống đỡ gió mưa cho mọi người nương tựa, kể từ đây”.

Mai chớp mau mắt, hai giọt nước mắt trào ra. Không phải là những giọt lệ đau đớn mà là những giọt

nước mắt sung sướng, sung sướng vì mình có trách nhiệm, và biết vui vẻ đón nhận nó, mình đã khôn ra, đã lớn lên, sắp trưởng thành.

Chợt có tiếng gõ cửa. Mai lau vội mắt, đứng lên. Cô Thu, bạn Mai và em cô, bé Thủy bước lên hiên. Mai reo lên vui vẻ:

- Chà diện quá! Đã đi đâu chưa?
- Qua mừng tuổi bác với mày đây. Chưa đi đâu hết, đợi mày đi cho vui chứ.
- Tao đi không được, phải coi nhà, mẹ đi với hai đứa nhỏ rồi.
- Không gấp, tao đợi.
- Mà đi đâu chứ?
- Đi xin xăm.
- Thôi, tao không đi đâu.
- Sao vậy? Mấy năm...
- Mấy năm khác, năm nay khác...
- Khác cái gì? Bộ giờ mày không cầu mong gì hết? Không muốn biết...
- Phải đó! Bây giờ tao không cầu mong gì, tao đâu có mua giấy số mà mong trúng? Gia đình như vậy là tốt rồi. Số mạng mình ăn thua gì ở chuyện xin xăm. Ba tao nói vậy.
- Trời ơi! Con nhỏ này bây giờ nói nghe lạ quá... mày có khùng không? Nói nghe như đàn ông!
- Ủ! Giống đàn ông, giống ba tao đó, sao không?

Mai thao thao nói nhưng rồi đột nhiên cô dừng lại. Thu làm sao hiểu được lòng cô? Mà Mai thì không biết diễn tả tâm trạng mình sao cho mình bạch được. Mai quay sang Thủy:

- Chị có giống đàn ông không? Em Thủy nói coi?
- Trời ơi! Nhè con nít mà hỏi, nó biết gì?
- Con nít chứ chưa chừng khôn hơn thứ lớn đầu như mày đó... to xác mà ngu...
- Ê, năm mới không được nói bậy nghe.

Hai cô gái cười vang lên. Chẳng có gì cũng làm họ vui được. Ngày năm mới có khác, họ có thể vui vì một câu vớ vẩn, vô nghĩa như vậy đó.

*

Sáng mùng hai, Mai sửa soạn bữa ăn sáng sớm hơn thường lệ, để kịp đi thăm mộ cha đỡ nặng. Bánh chưng, dưa món, thịt kho. Đó là những món đặc biệt của gia đình này trong ngày Tết. Ngày thường thì cơm nguội hay bánh mì đã là sang rồi.

Hoà cũng mặc áo quần mới. Sắp đi thăm mộ cha mà. Mẹ ngắm nghía các con, vui vẻ nói trong mâm ăn:

- Tụi bây lớn đại rồi đó!

Thình lình, Thu hốt hải chạy vào, cô chưa mặc áo dài làm Hoà hơi khó chịu: sáng sớm lại là ngày Tết mà tới nhà người ta... nhưng Hoà sững sờ khi nghe Thu nói:

- Bác hay gì chưa? Đừng đi đâu sáng nay đó. Việt cộng tấn công... họ về nhiều...

Mẹ buông đũa, lắp bắp hỏi:

- Ai nói? Thiệt không?

Mai thì không tin:

- Thôi, nói bậy bạ hoài...

Thu trừng mắt:

- Không tin hả? Mở radio nghe coi...

- Hoà, mở radio, con!

Hoà phóng ba bước lại đầu giường mẹ lấy radio vặn lên. Ba cái miệng cùng kêu:

- Đâu? Có gì đâu?

- Đợi chút coi, rồi có bây giờ đó mà. Nãy giờ cứ ít phút lại có... người ta dặn mình đừng ra ngoài, giới nghiêm cả ngày, không phải chơi đâu.

- Giới nghiêm ban ngày hả?

- Chớ sao...

Thu ngừng lại vì từ trong radio có tiếng phát ra:

“Đồng bào vững lòng... triệt để tuân theo...”

Mọi người cùng im phăng phắc. Thu nói đúng. Mẹ thở dài. Mai tức tối:

- Cả năm có một ngày định đi thăm mộ cha mà không được, ức chưa?

Trộn ngày mồng hai ai nấy cứ quanh quẩn trong nhà, đáng bộ vô cùng bức tức. Mẹ không ngớt thở ngắn, than dài:

- Trời ơi! Đánh nhau trọn năm không chán sao mà còn đánh ngay trong ngày tết?

Hoà và Bé thay nhau canh chừng cái radio. Mai tuy không nói gì, nhưng không khác chi mẹ và hai em.

Cô cười gượng gạo, dỗ dành chúng:

- Thôi, mai đi cũng được, gấp gì...

Kỳ thật là cũng để an ủi chính mình.

Ngày mồng hai chậm chạp trôi qua trong sự buồn tẻ.

Sáng mồng ba, chưa kịp rửa mặt, mới mở mắt Hoà đã vặn đài, ngóng tin. Vẫn không có gì đáng mừng.

Vẫn những lời lẽ y như hôm qua. Hoà phát khùng lên, Mai thì nóng ruột như bị lửa đốt. Tuy nhiên, cô vẫn cố giữ vẻ trầm tĩnh bề ngoài.

Bữa ăn sáng ngon lành, đặc biệt lại được dọn ra, nhưng một điều khác lạ: không ai chiếu cố đến, trừ em Bé. Mẹ nói:

- Tụi bây ở nhà, nghe?

- Mẹ đi đâu?

Các con cùng hỏi.

- Không đi đâu xa hết. Qua bên xóm một chút, cuồng căng không chịu nổi.

Cỡ chín giờ sáng mẹ học tốc chạy về vì tiếng súng lớn nhỏ thi nhau nổ ròn, liên tiếp, không biết chỗ nào song rất to, rất rõ. Và độ nửa giờ sau thì người ta dắt díu nhau, bồng bế, mang xách, lôi thôi, lếch thếch tuôn vào trong hẻm như giòng thác lũ. Mặt người nào cũng ghi đậm nỗi kinh hoàng, trẻ con khóc nheo nhéo, ngăn ngắt trong những cái bọc vải, có đứa khản đặc tiếng lại. Mấy đứa lớn bị lôi tuồn tuột không chút nương tay, trông cảnh tượng hết sức thương tâm.

Người ta mang theo tất cả cái gì mang theo được: quần áo, chăn màn, nồi niêu, và có lẽ đó là tất cả gia

sản của người nghèo.

Trông thấy cảnh ấy, mẹ Hoà không nén được lo âu. Bà đi ra, đi vào, đi lên, đi xuống, cầm cái nọ, buông ra rồi cầm cái kia, nhưng bà không làm gì được. Bụng bảo dạ nên thu vén chút đỉnh ngộ phòng có chạy thì sẵn sàng, nhưng bà không làm được điều trí khôn giục mình làm.

Chạy đi đâu? Tá túc chỗ nào? Đây là chỗ an toàn trong khi chiến tranh xảy ra ngay trong thành phố? Ban nãy, nghe cháu bà Năm nói “họ” đóng quân trong một biệt thự bốn tầng lầu gần chợ Bến Thành, rất nhiều toán lẻ tẻ ở cầu Xa lộ, ngã Phú lâm, Chợ lớn cũng có họ. hai bên bắn nhau suốt mấy ngày nay mà mình không hay biết chi cả. Bởi trong đêm giao thừa thì pháo nổ ran, tiếng súng lẫn trong tiếng pháo, còn ngày mồng một, mồng hai thì ai cũng cho là trò đảo chính, đảo chiết chi đây, nên không ai lo sợ, chỉ sốt ruột thôi.

Cho đến bây giờ, trưa mồng ba, sự lo sợ đã hiển nhiên, thay thế cho sự bức mình. Không phải trò chơi, không phải đảo chính...

Hoà theo chị Thu về nhà chị ấy, trèo lên gác nhìn về phía Chợ lớn: từng cột khói đen ngịt một góc trời. Tiếng súng khi nhạt khi thưa không ngớt.

Chợ không họp ngày mồng bốn. Đêm nằm cứ giật mình thon thót, một tiếng động nhỏ cũng đủ gây nên sự kinh hoàng. Không khí đe dọa cứ bao trùm, lẫn quất đâu đây không chịu buông tha.

Mẹ thì thọt qua nhà bà Năm, nhà Cai Bình, nhà Bốn Thôi dò hỏi tình hình. Ai cũng nói là không phải chạy đi đâu cả. Hai bên đang đánh nhau? Thì cứ đánh. Mình là *dân lành*, dốt nát, ai nỡ đánh giết mình? Đánh cũng có chỗ chớ! Chắc là một đòn chính trị chi đây? Không! Đừng tưởng đòn chính trị... chuyện này làm náo động cả thế giới mà! Thôi, bàn lui bàn tới làm chi? Ăn thua gì ở mình? Ăn thua là ở Dinh Độc Lập, ở Toà Bạch Ốc, ở ngoài Bắc Việt ấy chứ, bàn tán làm gì? Mẹ Hoà càng rối ruột thêm. Súng cứ nổ, người ta cứ bồng bế nhau, lếch thếch chạy vào hẻm. Người trong hẻm thì bàn tán nhốn nháo, xôn xao, khen chê, dò đoán lung tung, chẳng đâu đến đâu.

Những lúc như vậy mà nhà lại không có đàn ông, có khổ không? Chẳng biết quyết định làm sao cả.

Đêm đến, nỗi lo ngại càng tăng. Mẹ cho Hoà với em Bé qua nhà Cai Bình coi ti vi. Ở nhà mãi buồn cũng tội, cho chúng đi coi đỡ buồn may ra lại có tin hay. Đài phát thanh thì chỉ ngân ấy chuyện: kêu gọi, hô hào đoàn kết, hy sinh, đừng tin theo giặc, kêu gọi hiến máu, kêu gọi công chức, quân nhân trở về đơn vị, nhiệm sở...

Cả nhà Cai Bình và Hoà, Bé đang mải mê theo dõi tường cái lương: “Kỳ nữ Mạnh Lệ Quân” thì thành linh có tiếng kêu gọi từ dưới đường vọng lên:

“Hỡi đồng bào thân mến! Quân đội giải phóng đã làm chủ tình hình thủ đô. Yêu cầu đồng bào vững tâm tin tưởng... Ngày mai...”

Cai Bình hốt hoảng, tắt phụt ngọn đèn và cũng một lúc, ông tắt biến luôn cái ti vi. Lũ trẻ chưa kịp phản đối, ông đã hét lên nho nhỏ:

- Im hết, muốn chết không? Hai đứa kia! Cút mau! Giờ này mà còn ngồi đây...

Rõ người lớn bắt công, ban nãy chính ông ta mời mẹ con Hoà sang mà bây giờ lại cũng chính ông tổng khừ hai đứa nhỏ trở về. Chẳng qua khi sợ, người lớn, người ta quên tuốt tuột những gì vừa mới nói... cách mười phút trước.

Hoà riu riu dắt em, băng ngã tắt về nhà, quên cả chào hỏi lễ phép như mọi bận. Tiếng kêu gọi dưới đường vẫn văng vẳng vọng lên nhưng càng phút càng xa dần. Bóng người lạ cũng mất hút sau giàn hoa giấy nhà ông Tiết. Không khí đột nhiên căng thẳng, tăng phần đe dọa hơn lên. Người ta sợ đến quên cả thở.

Đưa con út Cai Bình nhai vú mẹ chanh chách trong bóng tối. Cai Bình nhin thờ se sẽ theo hai đứa trẻ, đưa chúng về tận ngõ mới thôi, chừng như ông ta hối hận về thái độ của mình vừa rồi, không nỡ để chúng phải đi một mình.

*

Hai ngày sau đó, tình hình như lắng dịu, yên yên. Nhưng đến tối mùng sáu đột nhiên tiếng súng nhat lại, và càng về khuya súng nổ càng dồn. Mẹ Hoà lôi tuột cả lũ xuống gầm giường cho chắc bụng. Cửa nẻo khoá kỹ. Bàn thờ cha không đốt hương cũng chẳng có đèn. Trong bóng tối, Mai nghe rõ từng nhịp thở của mẹ và hai em. Mắt thao láo, cô lắng nghe tiếng súng cứ liên tục nổ. Nhưng rồi mệt quá, mọi người thiếp dần, bởi thức mãi mấy đêm qua, ai cũng kiệt sức, không chống nổi với cơn buồn ngủ.

Tình mơ, súng càng nổ dữ dội. Mai vội vàng nấu cơm để cho các em ăn.

Cơm chưa cạn thì lửa bốc rực trời khu xóm trong. Người ta ùa ra như kiến trong tổ bị động. Tiếng người gọi nhau ới ới... Mẹ Hoà thu dọn vài bộ áo quần tôn tốt, đập tan con heo đất cất tận đáy ruộng, cho tất cả vô một cái va li nhỏ và giục các con: “Coi có gì tiện gọn lấy đi” Mai nhìn quanh ngơ ngẩn, thở dài:

- Con đâu có gì? Chỉ có cái máy may...
- Máy may làm sao đem đi được, con này giỡn quá!
- Trời ơi! Súng nổ như vậy mà còn ngồi đó, bộ ưng chết sao chứ?

Cai Bình đi ngang, hét chỗ vào nhà làm mẹ con Hoà càng cuống quýt. Khi bốn mẹ con ra đến hiên thì súng nổ càng sát sạt hơn. Đoàng đoàng, tạch tạch, ầm ầm, xoàng xoàng... Quái! Sao như súng nó cứ chĩa vô xóm mà nã vậy kia? Tiếng chân chạy thành thạch, tiếng la khan, tiếng kêu cứu, tiếng rên rỉ... quang cảnh hỗn độn lạ lùng. Mẹ con Hoà hoang mang kinh hãi, không còn biết tính toán chi cả, chạy tràn theo làn sóng người cuộn cuộn tuôn ra đường lớn.

Bỗng Mai nhớ lại là chưa kịp khoá cửa sau. Cô nói với mẹ:

- Mẹ với hai đứa chạy trước đi, con phải về khoá cửa sau lại đã.
- Thôi. Không được đâu con, chạy đi...

Nhưng mẹ chưa dứt lời Mai đã ù chạy về nhà. Hoà cũng nói:

- Để con về với chị Mai.

Và không đợi mẹ có bằng lòng không, nó chạy theo chị liền. Mẹ Hoà sửng sốt, bà không kêu được một tiếng, lặng người nhìn lửa cuộn cuộn loang ra, trông như có pha dầu.

Từng mái nhà ngùn ngụt bốc cháy, vèo một nháy đã hoá ra than đỏ. Tiếng nổ của súng có lúc chột thừa đi, nhưng tiếng nổ của tre nứa, của đồ vật trong nhà thì càng dồn dập, nghe bong bóc, bong bóc...

Lửa phừng phừng, vút cao, lan rộng. Mẹ Hoà như mê đi, há hốc miệng nhìn những lưỡi lửa liếm ngoem ngoém một cách tham lam khủng khiếp... Còn hung hãn, tàn tệ hơn ác thú: lửa không nhai, nó chỉ tấp qua một cái là tất cả các con mồi nát tan, biến dạng tức thì! Gạch, ngói, tôn, cây, gỗ, bàn ghế, chăn màn...

Mà sao hai đứa con đi lâu quá? Người mẹ cuống cuồng lên, bà không thể chia mình ra làm hai được. Bà không thể bỏ Bé đứng một mình để trở về tìm. Song bà cũng cố dỗ dành con:

- Con cứ đứng đây một chút, để mẹ về tìm anh Hoà với chị Mai...

- Không, con sợ lắm! Mẹ đừng bỏ con...

Bé nín cứng tay mẹ, bà không rút ra được. Nhìn quanh, chợt thấy bà Năm, mẹ Hoà mừng quá, vội vàng du Bé lại:

- Bà cho con gởi cháu... tội nhỏ kẹt trong lửa...

- Chớ sao không dắt chạy một lần?

- Khổ quá, đã chạy ra rồi chớ, mà...

Có bà Năm, Bé chịu để mẹ đi. Mẹ Hoà giao cái va li cho bà Năm giữ hộ luôn, băng mình chạy...

Lửa vẫn bốc rực trời, khói cay cả mắt. Hai dãy nhà, trong đó có nhà mẹ Hoà, đã làm mỗi cho ngọn lửa. Chẳng thấy bóng dáng lũ con đâu. Chung quanh toàn lửa.

Vài người kêu khóc, tay chơi với về phía nhà mình, có người lấp bắp mấy tiếng dầm nước mắt: “Con tôi, con tôi...” làm mẹ Hoà càng thất đảm.

Một toán lính trên toà lâu của hẻm trong, lăm lăm chìa súng xuống đám người khốn khổ, quát đuổi dồn:

- Mấy người kia, đi ra! Mau!

Song không ai tuân lệnh. Họ cũng như mẹ Hoà, lạc con, cháy sạch cửa nhà, đã trở thành những người mất trí. Sau cùng, vài người lính phải xuống, vừa dọa, vừa dỗ dành dìu họ đi ra. Mẹ Hoà đi giật lùi, mắt vẫn dăm dăm nhìn biển lửa sau lưng... Không lẽ trời ác đến thế? Chồng bà đã chết rồi... nếu quả hai con bà... nhưng kìa, có phải bà hoa mắt không? Bà chớp mau mắt định thần nhìn kỹ: trong con hẻm nhỏ, hai con bà đang dìu nhau chạy ra, Mai tóc tai bơ phờ, một bên vai áo rách sả, còn Hoà thì nhem nhuốc những tro than. Nom thấy mẹ, cô gái oà ra khóc: “Mẹ! Cái máy của con...”

Người mẹ mừng quá, tưởng như hai con từ cõi chết được hồi sinh, bà riu lưỡi lại sà đến ôm chặt hai con. Giây lâu, bà mới lau nước mắt, thốn thức:

- Mẹ biết! Mẹ biết! Cháy hết rồi, cả nhà, cả máy... Nhưng phải cảm ơn Trời! Mẹ con mình phải cảm ơn Trời...

Mai vùng ra khỏi tay mẹ, mở to mắt, tức tối:

- Cảm ơn gì? Cháy tiêu tan hết mà mẹ biểu cảm ơn?

Người mẹ đã bình tĩnh lại, giọng bà tin tưởng:

- Mình không mất hết: mẹ còn có các con. Rồi mình gầy dựng lại, con đã hiểu chưa? Mình còn đủ tay chân...

Mai chưa hiểu, hay nói cho đúng, cô *không chịu hiểu* theo ý mẹ. Nhưng Hoà thì hiểu. Nó tìm mãi không ra một câu gì để làm chị bật cười, và nó vụt nhớ đến chuyện cái xe đạp cha hứa cho mình, Hoà nhìn chị nói:

- Thôi, chị đừng tiếc, tiếc cũng không còn. Chị coi, em không có xe đạp đây mà em có buồn đâu? Hai chị em bây giờ *bình đẳng*, đều không có gì hết, tốt hơn! Chừng em có tiền, em sẽ mua cho chị máy may trước, chị chịu không?

- Thằng yêu! Như thế này mà... còn giỡn được, tao chịu mà...

Mai nhoen cười, mắt vẫn còn long lanh ướt. Mẹ nói:

- Thôi, đi ra kéo con Bé nó khóc, nó đợi ngoài kia!

Ba mẹ con nhìn lại biển lửa lần chót rồi bước mau. Chưa biết đi đâu. Cứ đi về hướng an toàn trước mặt. Họ không kêu ca, oán hận, khóc lóc nữa, vì trời còn rũ lòng thương: họ được *đoàn tụ, nguyên lành*. Thế là quý lắm rồi.

Phía sau họ, lửa vẫn tung hoành, tàn phá. Tiếng nổ của súng đạn, của tre nứa, của vật dụng vẫn liên tục, không ngừng...

MINH QUÂN